

Những câu chuyện kể về Bác Hồ

1. CỬA HOÀ BÌNH

Năm 1958, Bác đi thăm Ấn Độ, Người rời Thủ đô Niu Đêli bằng xe lửa đặc biệt để thăm thành phố Bombay. Đông đảo đại diện ngoại giao các nước và quân chúng Thủ đô Niu Đêli ra tiễn Bác. Các thành viên của đoàn ta lên các toa trước để khi Bác đến là tàu có thể chuyển bánh được ngay.

Bác đến, rồi đi chào các đại diện ngoại giao đang xếp hàng ngang trong phòng khách của nhà ga. Khi ra sân ga chỉ có Bác, Thủ tướng Ấn Độ Nêru và ông Vụ trưởng Vụ Lễ tân của Ấn Độ. Bước đến toa dành riêng cho Bác, Bác không vào ghế ngồi ngay mà đứng lại ở cửa, nói một vài câu chuyện với Thủ tướng Nêru. Khi còi tàu nổi lên báo hiệu tàu sắp chuyển bánh, Thủ tướng Nêru thân mật và ân cần nói với Bác:

- Chủ tịch hãy cẩn thận, tàu sắp chuyển bánh đó.

Tươi cười và rất hiền hoà, Bác Hồ nói với Thủ tướng Nêru:

- Ông bạn thân mến cứ yên tâm, đây là cửa của hoà bình.

Nghe Bác nói, Thủ tướng Nêru cười vui vẻ, cảm kích và trả lời Bác:

- Thưa Chủ tịch, cửa hoà bình luôn luôn rộng mở.

Câu chuyện rất thân mật này diễn ra giữa hai người đứng đầu hai quốc gia, đồng thời cũng là hai người bạn yêu chuộng hoà bình, luôn luôn đấu tranh cho hoà bình, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc đã làm cho các nhà báo Ấn Độ và nước ngoài có mặt hôm ấy rất chú ý.

Sáng hôm sau các báo lớn của Ấn Độ đăng lại cuộc đối thoại lý thú này và đã tạo dư luận rất tốt trong quần chúng. Nhiều báo nhắc lại câu nói của Bác: Đây là cánh cửa hoà bình.

2. TẤM VÁN LÁT ĐƯỜNG

Hôm ấy, một buổi chiều cuối hè 1958. Sau cơn mưa giông ngày hôm trước, trời vén mây cao tít, để lộ ra từng khoảng trời xanh biếc, đôi lúc có những lớp mây trắng bạc bập bênh đuổi nhau. Đó là một buổi chiều đẹp trời, mát mẻ.

Lúc bấy giờ, khu tập thể của Nhà máy Cơ khí Hà Nội còn nghèo, chưa có nhà ba tầng, đường chưa lát đá như bây giờ. Trận mưa còn để lại những vũng lầy lội. Một chiếc ô tô màu xám nhạt đi rất êm, nhẹ, dừng lại bên hàng rào nửa cạnh chiếc quán lá bán quà sáng cho công nhân. Bác đến! Lúc đó nhiều anh chị em công nhân trông thấy Bác reo ầm lên, đổ xô cả lại. Vẫn bộ kaki bạc màu, đôi dép cao su đen, quai to bản, đế mỏng, Bác nhanh nhẹn bước vào khu tập thể. Anh chị em công nhân theo Bác rất đông, trong đó có một số đồng chí lãnh đạo nhà máy. Khi sắp đến một vũng nước ngay giữa lối đi, đồng chí Thư ký Công đoàn nhà máy vội vàng đi lấy một tấm ván kê vào chỗ lội để Bác bước lên thềm hội trường. Bác xua tay,

vén quần và cứ thế lội xuống nước cùng anh chị em công nhân bước lên thềm nhà. Sau đó, Bác dừng lại, quay về phía anh em công nhân, rồi nói với đồng chí Thư ký Công đoàn nhà máy:

- Các chú là người phụ trách, các chú cần phải để ý đến nơi ăn, chốn ở của công nhân hơn nữa. Không phải bắc ván chỉ cốt để Bác đi, mà phải làm sao đường sá được sạch sẽ, để khi anh chị em công nhân đi làm về khỏi phải đi vào chỗ lầy lội, bần thiu...

3. LỜI KHUYÊN CỦA MỘT “LÃO NÔNG”

Tháng 8-1958, với cương vị Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh Nam Định, tôi được cùng các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Hội nghị phát động phong trào sản xuất đồng xuân họp tại xã Yên Tiến (Ý Yên).

Đúng ngày họp, Bác về thăm. Đồng chí Phan Điền, Bí thư Tỉnh ủy ra tận đường đón Bác. Bác mặc áo bà ba nâu, hồng hào, mạnh khỏe, tươi cười bước vào hội trường, đi từ dưới lên bắt tay nhiều đại biểu xã, huyện rồi mới bước lên bục nói chuyện.

Bác rút từ túi áo một tờ giấy ghi chép số liệu và nói về tình hình sản xuất trong toàn tỉnh, sự sút kém trong thu hoạch vụ chiêm và mức cấy chưa đạt kế hoạch vụ mùa. Bác phê phán bệnh chủ quan của cán bộ lãnh đạo và khen ngợi ba huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc và một số bà con nông dân có nhiều cố gắng trong chăm bón lúa.

Bác dừng lại, nhìn xuống cuối hội trường và nhấn mạnh: Chúng ta làm ruộng, muốn lúa tốt, thu hoạch nhiều, phải hiểu thế nào là “nhất thì, nhì thục”, thế nào là “một nước, hai phân, ba cần, bốn cái tiến kỹ thuật?”. Phải có đủ mạ tốt và cấy đúng thời vụ; phải chăm sóc cây lúa từ lúc còn là cây mạ đến lúc thu hoạch, bón đủ phân và có đủ nước, thường xuyên chống sâu, chuột. Lời nói của Bác như lời khuyên của một cụ “lão nông tri điền”, vừa gần gũi vừa thiết thực. Bác quay lại nhắc các đồng chí trong Tỉnh ủy phải đi sát nông thôn, trực tiếp giúp đỡ và lãnh đạo sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn tỉnh.

Trước khi ra về, Bác vào thăm một số gia đình nông dân và ra thăm cánh đồng xã Yên Tiến. Bác ngồi xuống bờ một thửa ruộng, dùng gang tay mình đo khoảng cách giữa 2 khóm lúa. Bác tỏ ra rất vui khi thấy lúa tốt và khen “cây dầy vừa phải”.

Lần về thăm của Bác rất ngắn nhưng đã thôi thúc chúng tôi rất nhiều. Sau đó, cả Tỉnh ủy phân công nhau đi sâu xuống từng huyện, từng xã, dành thì giờ cùng nhân dân bàn việc làm phân xanh, đốn đốc việc cấy kịp thời vụ, chăm sóc lúa mùa và chuẩn bị vụ đồng xuân.

4. BÁC HỒ VỚI DÂN TỘC PHÙ LÁ

Tháng 8-1958, tôi (Phàn Phú Giá) được cử trong đoàn đại biểu nhân dân các dân tộc Tây Bắc đi dự lễ Quốc khánh ở Thủ đô Hà Nội. Tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì sẽ được gặp Bác Hồ, được tham quan Thủ đô, sẽ được thấy nhiều cái mới lạ; lo vì người Phù Lá chưa đi đâu hết Châu Mường Tè bao giờ mà nay lại đi đến tận đâu đâu... Tôi đi bộ thật nhanh, năm ngày về đến Lai Châu, được ngồi ô tô về khu, về Hà Nội. Sau đó, lại được ngồi ô tô về xem các thành

phố Hải Phòng, Nam Định... Đến đâu chúng tôi cũng được đón tiếp niềm nở, được biết nhiều cái mới lạ mà trong đời mình chưa được thấy bao giờ. Sáng ngày thứ bảy, chúng tôi được tin là sắp được lên gặp Hồ Chủ tịch. Cả đoàn phấn khởi. Riêng tôi, tuy phấn khởi nhưng lại rất lo không biết mình sẽ phải làm gì. Tôi bồn chồn gặp các anh em đã từng đi Hà Nội, đã được gặp Bác để hỏi xem cách chào hỏi, đi đứng như thế nào.

Sáng hôm ấy, Đoàn đại biểu Tây Bắc ai cũng ăn mặc rất đẹp, rồi lên ô tô đến Phủ Chủ tịch, và được dẫn vào phòng họp, ngồi vừa yên chỗ thì Bác đến. Mọi người chào. Bác giơ tay chào lại rồi ai nấy ngồi vào ghế. Bác hỏi đến dân tộc nào thì đại biểu dân tộc ấy đứng lên cho Bác thấy. Các dân tộc khác đều có hai hoặc ba đại biểu, riêng dân tộc Phù Lá thì chỉ có mình tôi. Tôi chưa biết tiếng phổ thông nên phải nhờ người dịch ra tiếng Quan Hoá mới hiểu được. Bác hỏi thăm sức khoẻ các đại biểu. Ăn ngủ ra sao? Bác khen Đoàn có nhiều đại biểu các dân tộc, nhưng lại phê bình là Đoàn ít đại biểu nữ quá... Bác hỏi thăm tình hình sức khoẻ, làm ăn, đoàn kết, trị an của các dân tộc anh em, Bác nói đại ý: Các dân tộc dù ít người dù nhiều người đều là anh em bình đẳng như nhau. Ngày xưa các dân tộc ít người bị thiệt thòi nhiều nhất, bây giờ cần cố gắng để tiến kịp các dân tộc anh em để được sống ấm no hạnh phúc, cần học văn hoá và tham gia các mặt công tác”.

Nói chuyện một lúc rồi Bác mời mọi người ăn kẹo, uống trà, phòng họp thật vui vẻ. Tôi ngồi im khoanh tay, không dám nhìn thẳng vào Bác, cũng không dám ăn uống gì. Bỗng có bàn tay khê vỗ vào vai tôi. Tôi ngẩng lên, bàng hoàng cả người: Bác Hồ! Chính Bác đang đứng sát bên tôi. Bác mỉm cười gật đầu hiền từ, thân mật khiến tôi bình tĩnh trở lại. Bác cầm tay tôi, chỉ vào phần chuối, kẹo vẫn còn nguyên vẹn trước mặt, Bác đưa tay làm hiệu, bày cách cho tôi ăn và bỏ cả kẹo vào túi tôi. Trước cử chỉ ân cần của Bác, tôi xúc động và chỉ biết làm theo.

Trước lúc chia tay, Bác ân cần chúc các đại biểu khoẻ mạnh, Bác dặn các đại biểu về địa phương phải nói lại với bà con những điều mắt thấy tai nghe trong dịp về thăm Thủ đô. Bác nhờ các đại biểu chuyển lời Bác hỏi thăm đồng bào các dân tộc, hỏi thăm các cụ già, các chị em phụ nữ và cả các cháu thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

Khi Bác ở phòng họp sắp ra, một đại biểu nói: được gặp Bác thì mừng; xa Bác về địa phương lại nhớ Bác”. Bác cười “... Nhớ Bác thì nhớ lời Bác dặn các dân tộc phải thật sự đoàn kết giúp nhau tiến bộ, phải chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ...”

Sau ngày được gặp Bác, đoàn chúng tôi trở về địa phương, đem theo nhiều điều mới lạ. Về đến nhà, tôi kể chuyện được gặp Bác và chia quà của Bác cho mọi người thân thuộc. Hôm ấy, nghe kể chuyện Bác Hồ, chuyện tham quan Thủ đô và miền xuôi, gia đình tôi và bà con ai cũng vui như tết. Sau đó, tôi có dịp đi báo cáo cho bà con người Phù Lá mọi chuyện về Bác Hồ. Tôi nhớ kỹ lời Bác dặn, nhắc lại rành rọt lời Bác gửi thăm hỏi mọi người và căn dặn các dân tộc ít người hay nhiều người cũng bình đẳng như nhau, đều là anh em một nhà, phải đoàn kết giúp đỡ nhau, sao cho các dân tộc đều được ấm no, học hành tiến bộ.

5. CON ĐƯỜNG TUỔI TRẺ

Chủ nhật ngày 16-10-1958, 100 học sinh các trường Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Trưng Vương và Nguyễn Huệ đang lao động xây dựng mở rộng đường Cổ Ngư thì Bác đến.

Hồ Chủ tịch nói: “Hôm nay, Bác đến thăm các cháu tham gia lao động xây dựng Thủ đô nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Bác rất vui mừng thấy ở đây có các cháu nam, nữ, các cháu miền Bắc, miền Nam đều khoẻ mạnh, hăng hái lao động, như thế là tốt...”

Bác dặn dò học sinh các trường thi đua nhau cùng làm tốt, phát huy sáng kiến tăng năng suất lao động... Bác sẽ đổi tên con đường này là đường Thanh niên.

Quan tâm tới công trường của tuổi trẻ thủ đô, ngày 6-6-1959, Hồ Chủ tịch lại đến thăm lần thứ hai giữa lúc học sinh nghỉ hè, tham gia lao động rất đông. Con đường hoàn thành, ngày 5-2-1961, Người đến trồng cây ở vườn hoa đường Thanh niên.

Được vinh dự tham gia trồng cây với Người có các đại biểu về dự Đại hội Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam Thành phố Hà Nội.

Nhân dịp này, Hồ Chủ tịch đã nói chuyện về lợi ích việc trồng cây: “Nếu mỗi thanh niên một năm trồng ba cây và chăm sóc thật tốt, 8 triệu thanh niên miền Bắc sẽ trồng được 24 triệu cây, 5 năm sẽ trồng 120 triệu cây. Nếu đem trồng số cây ấy trên đường nối liền Hà Nội – Mạc Tư Khoa thì con đường chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản càng xanh tươi”.

6. ĐỒNG BÀO THÁI BÌNH TẶNG GIA THÌ KHÁ NHƯNG TIẾT KIỆM THÌ PHẢI ĐÁNH DẤU HỎI

Cuối thu năm 1958, Thái Bình thu hoạch một vụ mùa thắng lợi. Bác biết tin và nói với đồng chí Giang Đức Tuệ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Bình: “Bác sẽ về thăm đồng bào Thái Bình, nhưng các chú không nên làm cái gì phiền toái cho đồng bào vì đi lại đường xa, tàu xe không có”.

Ngày 26-10-1958, Thái Bình được đón Bác Hồ lần thứ ba. Sau khi làm việc với các đồng chí lãnh đạo của tỉnh, gần 11 giờ trưa Bác ra sân vận động nói chuyện với bốn vạn đại biểu của nhân dân. Bác nói: “Trong kháng chiến, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là đánh giặc thực dân, nhờ có sự đoàn kết nhất trí chúng ta đã thắng. Hiện nay nhiệm vụ toàn Đảng, toàn dân là tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hai cái đó phải đi đôi, nếu không thì làm được chừng nào thì sài hết chừng ấy. Đồng bào Thái Bình tặng gia thì khá nhưng còn tiết kiệm thì phải đánh dấu hỏi. Đồng bào đã tiết kiệm chưa?”. Mọi người cùng trả lời: “Chưa ạ!”... Bác tin đồng bào, cán bộ có thể làm được những điều hứa với Bác. Trong vụ mùa này và vụ chiêm tới, đơn vị nào khá nhất huyện, huyện nào khá nhất tỉnh, sẽ có giải thưởng. Ai muốn có giải thưởng giờ tay!

Mọi người đều giơ tay. Và Bác bắt nhịp bài hát Kết đoàn.

7. VƯỜN RAU AO CÁ CỦA BÁC

Dưới những vòm cây xanh phía sau Phủ Chủ tịch là một mái nhà sàn nhỏ, xinh xắn. Dòng người vào thăm lặng đi trong bồi hồi, xúc động. Căn phòng thanh bạch đơn sơ, thoảng mùi hương vườn. Tất cả như nói với đồng bào xa gần rằng Bác vừa đi công tác đâu xa, nhưng Người cũng còn kịp ra ao vớt gọi cho đàn cá lên ăn. Nhìn đàn cá chen nhau tìm mồi, cạnh đó là vườn rau tươi tốt, dễ gợi cho mọi người nhớ về những ngày Bác sống ở chiến khu Việt Bắc.

Cuộc sống ở Việt Bắc khó khăn gian khổ nhiều. Tuy vậy dù bận đến đâu Bác cũng không quên nhắc nhở, động viên các cán bộ tích cực tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, giảm bớt khó khăn. Ngày ngày, sau giờ làm việc lại thấy Bác đi tăng gia. Quanh khu vực Bác ở, mấy luống rau xanh, vài hốc bầu bí mọc lên là niềm vui, nguồn thúc đẩy anh em cùng làm theo Bác. Rau của Bác và các đồng chí cán bộ trồng tốt, nhiều khi ăn không hết, Bác lại nhắc đem sang tặng các cơ quan bên cạnh.

Khi về sống giữa Thủ đô, Bác vẫn giữ nếp quen lao động.

Năm đầu mới hoà bình có biết bao công việc bận rộn, nhưng Bác vẫn tranh thủ thời gian để tăng gia. Khu vườn trong Phủ Chủ tịch, lúc đầu, ngoài những chỗ trồng cây cũ còn có những khoảng đất bỏ trống, cỏ mọc um tùm. Thấy vậy, Bác bảo các đồng chí cán bộ:

- Bác cháu ta nên tổ chức khai hoang để lấy đất trồng rau ăn và trồng hoa cho đẹp.

Nghe lời Bác, buổi chiều nào mấy Bác cháu cũng vác cuốc ra vườn. Một thời gian sau, thay cho những đám cỏ hoang trước kia là những luống rau bắp cải, su hào xanh tươi mơn mẫm. Trước ngôi nhà ở đã thấy các loại hoa khoe sắc, toả hương thơm ngào ngạt, trông thật vui mắt.

Cạnh nhà Bác ở còn có một ao tù cạnh nước. Một lần, sau khi đi tưới rau về, Bác chỉ xuống ao vui vẻ bảo:

- Các chú sửa cái ao cạnh này đi để nuôi cá thì rất tốt.

Theo ý Bác, mấy hôm sau các đồng chí cảnh vệ đã bắt tay vào sửa ao. Hàng ngày Bác thường ra động viên mọi người làm việc, Bác còn đem cả thuốc lá ra đưa tận tay cho từng người.

Công việc gần xong, Bác bảo:

- Ao đào sâu thế này Bác cháu ta sẽ thả được nhiều loại cá, như thế là tận dụng được thức ăn, không phí. Còn ở quanh ao, các chú thấy nên trồng cây gì cho đẹp?

Mọi người bàn tán sôi nổi. Người thì nêu ý kiến nên trồng hoa, người lại bàn trồng dứa, có người lại bảo trồng chuối... Mỗi người một ý. Nghe xong, Bác ôn tồn nói:

- Ý các chú đều hay cả, nhưng theo Bác thì ở xung quanh ta nên trồng râm bụt, cạnh bậc lên xuống ao trồng dứa, Bác cháu ta lại nhớ đến miền Nam. Một thời gian sau, dứa và râm bụt đã lên xanh. Dưới ao, từng đàn cá bơi lội tung tăng. Chiều chiều, sau giờ làm việc, Bác ra ao cho cá ăn. Sau tiếng vỗ tay nhẹ nhàng của Bác, cá nổi lên tranh nhau đớp mồi.

Cá trong ao được Bác chăm sóc rất công lớn. Hàng năm cứ đến dịp Tết hoặc ngày lễ, Bác lại nhắc đánh cá để cho anh em cải thiện.

Đến thăm nhà Bác, đứng trước ngôi nhà, lòng ta bồi hồi xúc động bao nhiêu thì khi ra thăm vườn cây ao cá, thấy rau xanh tốt, cá trong ao vẫn sinh sôi nảy nở, từng đàn cá nổi đặc trên mặt ao đòi ăn rất đúng giờ, ta thấy vui vui. Và chính từ nơi đây, những chú cá xinh xinh ở ao Bác Hồ đã và đang được nhân ra trên khắp mọi miền của Tổ quốc thân yêu.

8. NGƯỜI HAI LẦN ĐƯỢC MAY ÁO CHO BÁC HỒ

Ngày 8-1-1959, Xưởng May 10 (lúc đó thuộc Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần) vinh dự được đón Bác Hồ về thăm.

Năm đó, Bác đã 69 tuổi nhưng đi lại vẫn nhanh nhẹn. Bác lần lượt đi thăm từng phân xưởng. Chúng tôi rất xúc động khi thấy chiếc áo ka ki đã bạc màu, sờ tay Bác vẫn mặc từ những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Không ai bảo ai, mọi người có mặt trong buổi đón Bác về thăm đều mong muốn được may biểu vị lãnh tụ kính yêu bộ quần áo.

Một cán bộ Xưởng May 10 đem ngay ý tưởng đó trao đổi với đồng chí Vũ Kỳ, Thư ký riêng của Bác. Suy nghĩ giây lát, anh Kỳ nói: “Bác sắp đi thăm Ấn Độ nhưng quần áo của Bác đã cũ hết cả rồi. Các cậu có thể may biểu Bác một bộ. Ngày mai tôi sẽ đưa bộ quần áo của Bác xuống làm mẫu nhưng với điều kiện là phải... hết sức bí mật. Đường kim mũi chỉ quần áo cũ của Bác thế nào, dù cong hay thẳng thì các cậu cứ may y như thế. Và phải làm sao cho vải cũ như màu quần áo của Bác. Nếu phát hiện thấy áo khác đi, áo mới may là “ông Cụ” không dùng đâu”.

Ngay hôm sau, nhận được bộ quần áo mẫu, anh chị em Xưởng May 10 lập tức bắt tay vào việc. Xưởng cử người sang X20 (cửa hàng may đo lúc đó ở Cửa Đông) lấy vải ka ki Trung Quốc, màu sắc vải tương tự màu áo của Bác. Nhóm 3 người thợ lành nghề gồm: Trần Văn Quảng, Nguyễn Công Thái và Phạm Huy Tăng được giao nhiệm vụ may bộ quần áo này. Để làm cho vải cũ đi, họ thay nhau giặt xà phòng đến vài ba chục lần, giặt xong dùng bàn là là khô. Khi hai mẫu vải giống nhau, các anh mới đem cắt may. Điều khó là khi đo cắt vải mới nhưng lại không được tháo rời bộ quần áo mẫu. Những người thợ bèn cắt theo phương pháp quy vương: Trải vải mới chồng lên bộ cũ.

Đặc điểm bộ quần áo của Bác là đường may bị lệch và thân quần một bên to một bên bé, phải cắt làm sao khắc phục nhược điểm trên nhưng thật khéo léo để Bác không nhận ra. Cuối cùng, sau khi cắt rất nhiều mẫu, các anh chọn lấy hai mẫu giống nhất để may. Sau hơn một tháng, áo may xong, Xưởng lập tức gửi ngay cho đồng chí Vũ Kỳ và gửi thêm một bộ mới nữa.

Đồng chí Cù Văn Chức, người phục vụ Bác, sau này là Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh lấy một bộ để lên chiếc bàn nhỏ kê ở góc nhà sàn. Hôm ấy sau khi Bác ăn cơm chưa về, đồng chí Chức thưa với Bác: “Anh chị em công nhân Xưởng May 10 tiết kiệm được vải, may biếu Bác bộ quần áo với tất cả tấm lòng thành, mong Bác vui lòng nhận cho”.

Bác Hồ cầm lên xem và khen may đẹp. Sau đó, Bác đánh máy bức thư gửi cán bộ, nhân viên Xưởng May 10, Cục Quân nhu, Tổng cục Hậu cần “... Cảm ơn các cô, các chú đã biếu Bác bộ áo. Bác nhận rồi, nay Bác gửi bộ áo ấy làm giải thưởng cho một đợt thi đua. Khi nào đợt thi đua kết thúc, ai khá nhất thì được giải thưởng ấy”.

Nhận thư Bác, một phong trào thi đua mới lập tức sôi nổi trong toàn xưởng may. Anh chị em nào cũng quyết tâm lập thêm thành tích để đền đáp lại tình cảm của Bác. Ngày ấy, mẹ mang con đứng dưới bàn may. Ngày nghỉ, nhiều công nhân trốn lãnh đạo, treo tường vào nhà máy để sản xuất, thực hiện khẩu hiệu “Ngày không giờ, tuần không thứ”...

Mọi người rất vui mừng vì Bác nhận một bộ áo song rất băn khoăn không biết Bác có mặc được không? Mấy hôm sau anh Vũ Kỳ cho biết, nhiều lần các đồng chí phục vụ đề nghị Người dùng bộ áo mới nhưng Bác đều từ chối. Cho đến dịp đi thăm Ấn Độ, áo của Bác bị đứt cúc. Lúc đó anh Vũ Kỳ mới đưa bộ áo mới của Xưởng May 10 biếu Bác, đề nghị Bác mặc với lý do “quên” không mang theo kim chỉ nên không đính lại cúc áo được. Bác cười và bảo: “Thế là chú cố ép Bác mặc áo mới nhưng chú nên nhớ rằng, mình phải biết tiết kiệm, dân mình đang còn nghèo lắm”.

Ngày 2-9-1969, tôi và anh Quảng là người được may bộ quần áo cuối cùng cho Bác. Ngay sau khi Bác từ trần, đồng chí Trường Chinh được Bộ Chính trị giao nhiệm vụ may quần áo cho Người. Ngày đó, những hiệu may nổi tiếng nhất Hà Nội cũng được nhận sứ mạng lịch sử này. Song tất cả các sản phẩm đều không được phê duyệt do dùng vải quá sang, không hợp với đức tính giản dị của Bác. Sau khi cân nhắc, nhiệm vụ này được giao cho Xí nghiệp May 10. Tôi và anh Quảng lại được chọn thực hiện việc may áo để Bác mặc trong Lăng. Chúng tôi đã thức trắng đêm, vừa làm vừa khóc vì thương nhớ Bác. Hai ngày sau, công việc hoàn thành.

Chuyên gia Liên Xô và các cán bộ khoa học kỹ thuật chịu trách nhiệm gìn giữ thi hài Bác đã kiểm tra hết sức cẩn thận từng đường kim mũi chỉ, từng sợi vải bằng nhiều loại máy móc hiện đại. Mọi thông số kỹ thuật đều đạt yêu cầu. Sản phẩm đã được Bộ Chính trị phê duyệt.

9. BỮA CƠM TRÊN TÀU VỚI BÁC

Cuối tháng 3-1959, lần đầu Bác Hồ cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng và các đồng chí ở Trung ương về thăm quân chủng Hải quân đi thăm biển, các đảo thuộc vùng biển tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng. Nhiệm vụ đưa đón Bác và các đồng chí đại biểu, cấp trên tin tưởng giao cho cán bộ, chiến sỹ tàu 524. Lúc đó, không riêng gì tôi (Trần Bạch) mà tất cả cán bộ, chiến sỹ tàu 524 đều cảm thấy vinh dự và tự hào.

Hôm Bác đi thăm đảo Tuần Châu xong, Bác trở về tàu 524, đồng chí Tư Tường bàn với anh em trên tàu là sẽ mời Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng và các đồng chí cùng đi ở lại ăn

com với cán bộ, chiến sỹ trên tàu. Sau khi anh Tư Tường báo cáo nguyện vọng của anh em với Bác, Bác vui vẻ nhận lời và bảo: Để Bác xem các chú nấu ăn có giỏi không?

Hôm đó tàu cử đồng chí Hiên là người khéo tay nhất làm bếp và trực tiếp nấu nướng. Tôi và các đồng chí cùng tham gia mỗi người một việc, từ vo gạo, nhặt rau... Ai nấy đều rất vui và chăm chú làm việc như muốn góp phần công sức của mình vào bữa ăn “chiêu đãi Bác”. Trong lúc anh em đang loay hoay nấu nướng thì Bác xuống bếp. Nhìn quanh một lượt, Bác khen bếp sạch, ngăn nắp. Bác đang xem ngăn để gia vị, hành tỏi, chợt quay lại bảo với Hiên:

- Chú nấu cơm khô rồi! Anh Tư Tường cũng quay lại. Hiên vội bớt lửa, rồi mở vung nồi ra kiểm tra. Khi đó anh em mới ngửi thấy mùi cơm khô. Anh Tư Tường và anh em trên tàu rất áy náy về việc nồi cơm bị khô. Tất cả không ai nói một lời và cảm thấy như mình có lỗi với Bác. Trong lúc mọi người chưa biết xử lý thế nào thì Bác bảo: Chắc các chú đói rồi, cơm hơi khô, không việc gì, ta ăn thôi.

Bác nói với giọng dịu dàng, khoan dung, làm xua tan đi nỗi băn khoăn, lo lắng của mọi người. Nghe theo lời Bác, mọi người vui vẻ cùng ngồi vào bàn ăn.

Lúc đó tôi không nghĩ mình được vinh dự ngồi ăn cơm với Bác. Khi nghe anh Tư Tường bảo: “Bách lên cùng ăn cơm với Bác”, tôi xúc động không nói nên lời. Ngoài tôi ra còn có Trung sỹ Bùi Văn Đào là lính tín hiệu.

Hôm ấy danh nghĩa là tàu mời cơm Bác nhưng cũng chỉ có món thịt gà luộc, lòng gà xào miến và nước luộc gà nấu miến làm canh. Còn bàn ăn thì kê ngay ở mạn phải đuôi tàu. Bác ngồi ở phía ngoài, sát với cọc lan can. Nhìn Bác vui vẻ ăn, chúng tôi mới đỡ lo. Lúc đang ăn, Bác gọi xuống bếp: Thức ăn của ta đã nấu xong chưa hả chú? Đồng chí phục vụ trả lời: Thưa Bác xong rồi ạ! Mang lên đây góp cùng ăn với Hải quân. Đồng chí phục vụ Bác bê lên một đĩa bốn con cá rô phi rán. Nhìn đĩa cá, Bác bảo: ở giữa biển, Bác mời các chú ăn cá.

Sau này chúng tôi được biết bốn con cá rô phi là của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh biểu Bác, Bác dành cho bữa ăn với anh em ở tàu. Suy ngẫm về câu nói của Bác mới hay, phải chăng Bác muốn nhắc nhở sống ở khu vực có biển phải biết giăng lưới, thả câu bắt cá để cải thiện bữa ăn cho bộ đội. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với anh em trên tàu về bữa ăn hôm đó là khi sẽ thức ăn cho từng người, Bác bảo: Các chú ăn cơm với Bác hoặc ăn cơm phải ăn hết thức ăn, không được để thừa, thừa đổ đi thì lãng phí, để người khác ăn thừa của mình thì không được.

10. BÁC HỒ TỚI THĂM CÁC CHÁU ĐÓ!

Ngày 31-5-1959, Bác Hồ ra thăm đảo Cát Bà, vào một xóm chài. Một đoàn thuyền đi đánh cá đêm về vừa cập bến, cá trắng đầy khoang. Bác dừng lại giơ tay chào bà con rồi quay lại bảo đồng chí Bí thư Huyện ủy Cát Bà đi sau:

- Trời sa mù thường hay lắm cá.

- Vâng ạ.

- Mùa này thường nhiều cá để phải không chú?

- Vâng ạ.

- Ở đây đã có thuyền lắp máy để đánh cá chưa?

- Dạ thưa Bác, chưa có ạ.

Bác nói:

- Rồi đây phải đưa máy móc vào nghề cá. Đảng và Chính phủ sẽ giúp đỡ bà con sắm thêm thuyền lưới tốt hơn.

Bác vào một gia đình đánh cá ở đầu xóm. Người lớn đi vắng cả, chỉ có một em gái nhỏ đang ngồi nấu cơm. Bác hỏi em nhỏ:

- Bố mẹ cháu đi đâu?

Em bé đứng dậy, lễ phép thưa:

- Bố cháu đi đánh cá, mẹ cháu ra chợ ạ.

Em bé ngược nhìn ảnh Bác Hồ treo trên vách rồi nhìn Bác, lại nhìn tấm ảnh, rồi lại quay nhìn Bác. Chợt mắt em sáng lên, em chạy lại gần Bác và reo lên:

- Bác Hồ!

Đồng chí Bí thư Huyện ủy nói:

- Bác Hồ tới thăm gia đình cháu đó!

Bác ôm lấy em nhỏ, chỉ bếp lửa, quay lại nói với một đồng chí đi theo.

- Nồi cơm đang sôi, chú ra ghé giúp cháu bé kéo khê.

Bác vừa cho em nhỏ kéo vừa hỏi:

- Cháu mấy tuổi?

- Thưa Bác, cháu lên tám ạ.

Bác mỉm cười khen:

- Tám tuổi mà đã thôi được cơm giúp đỡ cha mẹ là ngoan. Một thanh niên mình trần, da lấm tẩm nước biển bước nhanh vào nhà. Thuyền anh vừa đến

bên, nghe bà con nói Bác Hồ tới thăm gia đình anh, anh chạy vội về. Thấy Bác, anh đứng lại chào:

- Kính Bác ạ.

Rồi anh định với lấy cái áo treo trên vách mặc vào người. Bác biết ý, nắm lấy vai anh ngăn lại:

- Chú cứ đứng đây! – Bác ngắm khỏ người vạm vỡ của anh thanh niên – Dân đánh cá phải mạnh khoẻ như chú hoặc hơn nữa mới được. Chú vào hợp tác xã có thấy dễ chịu hơn làm ăn riêng lẻ không?

- Dạ thưa Bác, vào Hợp tác xã dễ chịu hơn ở ngoài ạ.

- Dễ chịu thế nào, chú nói nghe thử?

- Thưa Bác, bây giờ đi đánh cá có đoàn, có đội, gặp nguy hiểm có sức mà chống đỡ. Ngày nào cũng có cơm ăn no, vợ chồng con cái được học hành... Bác gật đầu, rồi cúi xuống hỏi em bé:

- Cháu học lớp mấy rồi?

- Cháu học lớp hai ạ.

Bác tỏ vẻ hài lòng và bảo đồng chí đi theo lấy cho cháu một tờ Báo ảnh Việt Nam còn thơm mùi giấy và mực in, Bác đã đem từ Hà Nội ra đảo với ý định làm quà cho bà con ngoài này. Bác vỗ vai anh thanh niên:

- Thôi chú sửa soạn ăn cơm kéo đỏi. Những chuyến sau đi biển cố đánh cho thật nhiều cá.

11. BÁC HỒ TRONG LÒNG ĐỒNG BÀO TÂY BẮC

Sau khi kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Bác Hồ đã dành thời gian lên thăm nhân dân các dân tộc Tây Bắc. Ngày 7-5-1959, đồng bào các dân tộc Tây Bắc được đón Bác về thăm tại Thuận Châu, thủ phủ của khu Tây Bắc. Được tin Bác Hồ lên thăm, đồng bào các dân tộc ở quanh khu vực Thuận Châu, huyện Tuần Giáo (tỉnh Lai Châu) và đồng bào từ các bản xa không quản đèo dốc mang theo quà, cờ hoa nô nức đi đón Bác. Tại sân vận động huyện Thuận Châu, gần 10.000 đồng bào, đại diện cho hơn 430.000 nhân dân các dân tộc Tây Bắc lúc bấy giờ đến dự cuộc mít tinh kỷ niệm 5 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và đón Bác Hồ.

Khi Bác và Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ tiến vào lễ đài, tiếng hô: “Pú Hồ, Pú Hồ xen pi” (Hồ Chủ tịch muôn năm), từng đợt, từng đợt vang lên. Bác Hồ giơ tay vẫy chào thân thiết và ra hiệu cho mọi người im lặng. Cả rừng người im phăng phắc, lắng tai nghe. Bác khen ngợi bộ đội, cán bộ và đồng bào Tây Bắc đã có công lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống phong kiến, truy quét thổ phỉ cũng như trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng đất nước. Bác nói: Ngày trước, đồng bào bị giặc Tây áp bức, bây giờ, không còn giặc

Tây nữa. Ngày trước, nhân dân không có ruộng, bây giờ, nhờ có Đảng và Chính phủ, nhân dân có ruộng, như thế là đời sống đồng bào có phần sung sướng. Bác mong muốn đồng bào các dân tộc đoàn kết giúp nhau tăng gia sản xuất, đuổi giặc đói, giặc dốt, đoàn kết bảo vệ bản làng, cán bộ, bộ đội, nhân dân phải đoàn kết chặt chẽ. Nếu đế quốc Mỹ muốn xâm lược nước ta, ta sẽ đánh vào đầu nó.

Bác trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất của Đảng và Nhà nước thưởng cho đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Người ân cần căn dặn: “Đồng bào, bộ đội, cán bộ Tây Bắc cần ra sức thi đua sản xuất và tiết kiệm, đưa Tây Bắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho đời sống ngày càng ấm no và vui tươi hơn nữa”. Khi nói xong, Bác hỏi một câu bằng tiếng Thái: Pi noeng hụ báu (Đồng bào có hiểu không?). Một phút ngỡ ngàng, rồi chợt hiểu ra, cả rừng người sôi động: “Thưa Bác, hiểu ạ”. Nhiều người chưa kịp trả lời, nghẹn giọng xúc động, nhiều cụ già, em nhỏ thấm vội những giọt nước mắt sung sướng trước sự quan tâm sâu sắc của Bác. Cuộc mít tinh biến thành cuộc diễu hành, biểu dương lực lượng đại diện các giới, các đoàn thể tiến qua lễ đài. Ai cũng hướng về Bác để được khắc sâu hơn hình ảnh Người. Bác lưu luyến vẫy tay chào.

Sáng ngày 8-5-1959, Bác đến Yên Châu. Hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, chiến sĩ huyện Yên Châu tổ chức mít tinh đón Bác và đoàn đại biểu Chính phủ tại bản Khoóng, xã Chiềng An. Khi Bác đến, mọi người cùng hướng về phía Bác, những tràng vỗ tay không ngớt, sung sướng trào nước mắt. Phong cách giản dị, lời nói ấm áp của lãnh tụ, thân thiết, gần gũi như ruột thịt đã chinh phục tình cảm của đồng bào. Người khuyên: “Đồng bào châu nhà kháng chiến anh dũng. Bây giờ hoà bình rồi, cũng vẫn phải anh dũng. Anh dũng trong mọi mặt. Trong kháng chiến anh dũng giết Tây, đuổi giặc, bây giờ anh dũng sản xuất, xoá nạn mù chữ...”.

Bác dặn dò cán bộ: “Cán bộ từ trên xuống dưới, từ Bác đến cán bộ xã đều là đây tớ của nhân dân, không phải là vua, là quan như ngày trước mà đè đầu, cuỡi cổ nhân dân. Tức là, cán bộ phải chăm sóc đời sống của nhân dân, phải giúp nhân dân tổ chức được đời sống, hợp tác xã, dân quân. Cán bộ phải đến tận nơi giúp đỡ, bao giờ các tổ chức đó thật vững mới thôi”. Bác còn hỏi nhiều về sản xuất và hướng dẫn đồng bào áp dụng cải tiến kỹ thuật, làm thủy lợi, làm phân bón ruộng... một cách cụ thể, dễ hiểu. Thể hiện tấm lòng kính yêu với Bác, đồng bào Yên Châu kính tặng Bác chiếc khèn. Trước mọi người, Bác đưa chiếc khèn lên thổi. Tấm ảnh Bác thổi khèn được lưu giữ tại kho tư liệu ảnh của Thông tấn xã Việt Nam hiện nay chính là tấm hình ghi lại tấm lòng Bác Hồ với đồng bào Tây Bắc, đồng bào Yên Châu.

Từ Yên Châu, Bác đến thăm nhân dân các dân tộc huyện Mộc Châu. Niềm vui, nỗi hoi hoi xen lẫn, ai cũng muốn được thấy Bác đầu tiên, ai cũng muốn gần Bác nhất để được ngắm, được thỏa lòng mong ước bấy lâu. Bác vẫy tay chào, Bác hôn các cháu thiếu nhi. Bác thăm hỏi sức khỏe, đời sống sản xuất của đồng bào, của cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 335 đóng trên Mộc Châu. Rồi Bác thăm Nông trường Mộc Châu. Ngày Bác về thăm Mộc Châu cũng là ngày đầu tiên thành lập Nông trường Mộc Châu.

Tròn 40 năm qua, từ mảnh đất này, Nông trường chè Mộc Châu, Nông trường bò sữa Mộc Châu hôm nay đang từng ngày lớn mạnh, ở cái tuổi 40 chín chắn, vững vàng trong cơ chế thị trường, là những doanh nghiệp làm ăn phát đạt ở Sơn La. Đó cũng chính là biểu hiện tình

cảm của nhân dân các dân tộc Tây Bắc thực hiện lời dạy của Bác, đoàn kết một lòng, chung thủy xây dựng mảnh đất Tây Bắc ngày một giàu đẹp.

12. HẠNH PHÚC LỚN LAO NHẤT CỦA ĐỜI TÔI

Ngày tạm biệt miền Nam lên đường tập kết ra Bắc, bà con, cô bác giao cho tôi (Ngô Thị Liễu) một nhiệm vụ, đơn giản mà rất thiêng liêng : “Có gặp Bác Hồ thì thưa giùm với Bác rằng bà con trong này ngày đêm trông Bác về thăm!” Tuy gạt đầu lia lịa sẵn sàng nhận lời, nhưng tôi vẫn thầm nhủ rằng không dễ gì có được vinh dự ấy. Vậy mà tôi lại được gặp Bác vào cuối năm 1954, khi đoàn Tuồng Khu Năm được vào Phủ Chủ tịch diễn Tuồng chị Ngộ. Anh chị em trong đoàn ai cũng náo nức bồn chồn, nguyên mang hết sức mình diễn cho Trung ương xem. Đứng trên sân khấu, tôi lách nhẹ tấm màn nhung, nhìn ra qua kẽ hở: Bác Hồ! Đó, Bác ngồi đó! Bận quần áo nâu giản dị, ung dung thanh thản, hiền cách chi là hiền! Tôi tưởng như thừa nào mình đương đóng vai nường Xuân Hương mà gặp được tiên ông ban phép thần để có sức mạnh xua tan quân giặc. Rồi chẳng hiểu sao, tôi thấy rào rào trong tim mạch và nước mắt trào ra lúc nào tôi đâu có biết!

Khi diễn, lớp chị Ngộ bị giặc bắt buộc phải ôm đầu anh Tài quăng xuống cống, tôi nhìn thấy Bác chống tay lên cằm nghiêng đầu cúi xuống. Tôi lo lo. Đến khi buông màn kết thúc, khi Bác nắm tay chúng tôi động viên, cổ vũ, đồng chí Trường Chinh mới cho biết là xem lớp đó, Bác nói với đồng chí ngồi bên rằng: “Thấy giặc quăng đầu đồng chí mình như vậy, Bác đau nhói trong tim, chịu không nổi!”. Lời Bác nói đã làm chúng tôi giật mình nhìn kỹ lại, khiến ai cũng ghê sợ lớp tuồng đó. Bác đã thức dạy trong chúng tôi, đã dạy chúng tôi một cảm xúc thâm mỹ mới. Từ ấy không ai có thể diễn nổi lớp đó nữa, và cũng từ ấy lớp đó bị cắt bỏ.

Qua năm 1959, chúng tôi lại được Bác gọi lên lần nữa. Lần này ông Tảo và tôi diễn lớp Trại Ba níu chồng là Địch Thanh. Theo lời đồng chí Lê Văn Hiến kể lại thì Bác thích lớp tuồng này lắm. Diễn xong, tôi được nắm tay Bác và được nghe lời Bác dạy. Tôi quên sao được cái nhìn triu mến như cha nhìn con, tiếng nói đượm hơi ấm tình thương của Bác: “Hay lắm! Nghệ thuật của cha ông để lại hay lắm. Phải giữ cho được, nhưng chớ gieo vùng ra ngô!”

13. CÂU CHUYỆN XÂY DỰNG HỘI TRƯỜNG

Trước năm 1960, Ban Bí thư quyết định làm một hội trường lớn ở khu Quần Ngựa và đã di chuyển cơ sở quân sự ở đó đi nơi khác. Lý do là vào thời kỳ đó, Liên Xô làm Cung Đại hội, Trung Quốc xây dựng nhà Quốc hội, vì thế nước ta đã gấp rút thành lập Ban Chỉ huy xây dựng hội trường do đồng chí Trần Quý Hai, Phó Tổng Tham mưu trưởng làm chỉ huy trưởng. Chúng ta cũng đã chi một số tiền lớn vào công việc xây dựng.

Các đồng chí trong Ban Bí thư xem đây là việc nhỏ nên đã không báo cáo với Bác. Nhưng không biết bằng cách nào, Bác biết tin và nói:

- Chưa nên làm vì dân ta còn khổ quá. Bao giờ dân ta khá hơn, xoá được các nhà ổ chuột thì hãy làm. Mình nghèo anh em ai người ta chả biết, không có gì phải xấu hổ vì không có hội trường lớn.

Công trình xây dựng hội trường lớn được dừng lại, chỉ xây một hội trường vừa phải, đó là Hội trường Ba Đình của chúng ta bây giờ.

14. QUÀ CỦA BÁC HỒ TẶNG CÁC CHÁU

Ngày Tết dương lịch năm 1960, mọi người lên Phủ Chủ tịch để chúc Tết Bác Hồ. Các cơ quan, đoàn thể trong nước, đoàn ngoại giao và ủy ban quốc tế đều đến đông đủ.

Vẫn trong bộ ka ki giản dị, với phong thái ung dung, chủ động, Bác đáp lễ vui vẻ và nói lời chúc mừng.

Sau tiệc ngọt, Bác cầm lấy một quả táo to cùng một túi kẹo đứng lên. Bác đi đến chỗ ông Đại tướng Ấn Độ và hỏi:

- Ngài Đại tướng có mang phu nhân sang đây không?

Vị Đại tướng râu hùm, hàm én, lẫm liệt oai phong là vậy mà lúc ấy, vì vô cùng xúc động trước vinh dự bất ngờ, bỗng lộ vẻ lúng túng, ấp úng đáp:

- Thưa Chủ tịch, cảm ơn Chủ tịch, tôi chỉ mang theo sang đây cháu trai năm nay chín tuổi.

- Thế thì – Bác Hồ nói – tôi gửi ông mang về cho cháu quả táo này và gửi cháu những cái hôn.

Mọi người đều xúc động và vô cùng cảm phục một cử chỉ vừa thân mật vừa tự nhiên của Hồ Chủ tịch.

Rồi quay lại phía khách nước ngoài, Bác nói:

- Tết nhất, ở nhà các vị chẳng thiếu thứ gì. Nhưng xin các vị hãy cầm lấy chút hoa quả ở trên bàn và mang về gọi là quà của Bác Hồ tặng các cháu ở nhà.

Cả phòng khách bỗng ồn ào nhộn nhịp hẳn lên. Khách nước ngoài khách trong nước ùa đến bàn tiệc, cầm lấy táo, lê, bánh kẹo, nét mặt hớn hở.

15. CÁC CHỨC BỘ ĐỘI CŨNG PHẢI BIẾT HÁT

Hồi ấy, vào những năm 1960, hàng tuần, những tối thứ bảy và chủ nhật, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 600 chúng tôi thường được đến xem phim với Bác Hồ và Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Như thường lệ, trước khi chiếu phim, các cháu thiếu nhi ở khối văn phòng cơ quan lên hát góp vui. Có hôm có cả các chị Trần Thị Tuyết, Ngọc Dậu và các ca sĩ khác đến hát và ngâm thơ, hát chèo. Bác thích xem hát chèo. Có hôm, các anh chị trong khối văn phòng, nhiều anh chị đã lớn tuổi cũng đứng lên thành hàng để hát. Mỗi lần hát xong được Bác thưởng kẹo.

Hôm đó, cũng như ngày khác, chúng tôi được đến xem, ai nấy đều đã ngồi vào vị trí. Tất cả hướng về Bác như chờ đến giờ Bác cho xem. Bỗng thấy Bác nhìn và cười vui, chỉ tay về phía cán bộ, chiến sĩ chúng tôi nói: “Hôm nay các chú bộ đội lên hát để Bác xem”. Cán bộ, chiến sĩ chúng tôi đứng lên xếp hàng ngay ngắn. Nhưng rồi không thể hát được, vì quá đột ngột, vì chưa tập, chưa quen đứng lên hát như thế bao giờ. Tất cả cứ đứng ngây người ra. Đồng chí Lợi, Bí thư Đảng ủy thưa với Bác là xin để lần sau lên hát. Bác nhìn chúng tôi âu yếm và cười vui đôn hậu, rồi Người nói: “Các chú bộ đội cũng cần biết hát, biết biểu diễn văn nghệ để đơn vị được vui tươi, lành mạnh. Đó là tiêu chuẩn thi đua của đơn vị”.

Từ hôm đó trở về sau này, đơn vị chúng tôi tổ chức tập hát, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, viết báo tường và coi đó là một trong những chỉ tiêu thi đua. Văn hoá, văn nghệ cũng được chăm điểm như các chương trình huấn luyện khác. Và cũng nhờ tập luyện văn nghệ thường xuyên như thế, đơn vị chọn ra một số anh em có năng khiếu làm hạt nhân để hằng tuần, mỗi buổi đến xem phim lên hát góp vui. Đây là việc khó của đơn vị vì phần đông anh em là những cán bộ có kinh nghiệm trong chiến đấu, công tác, đã qua thử thách, tuổi đã từng trải, từng là cán bộ trung đội, đại đội về đây làm chiến sĩ. Còn nhớ, đứng vào dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ, chúng tôi lần đầu tiên được lên hát để Bác nghe. Nhiều đồng chí mới tập hát và cả những người chưa quen hát bao giờ cũng đứng lên thành hàng, hát bài “Mùa xuân ơn Đảng”, được Bác khen: “Thế là tốt rồi”, được Bác thưởng kẹo.

Tôi (Minh Hiền) và đồng chí Khuê được đơn vị và chi đoàn phân công tập một lần điệu chèo. Đây là một việc khó vì là lần đầu chúng tôi tập hát chèo (tôi quê ở Quảng Bình). Đơn vị không có nữ, tôi được phân công đóng vai con gái, lại còn khó hơn. Không ngờ sau quá trình luyện tập, buổi hát hôm ấy đạt kết quả hơn mong đợi, được Bác khen: “Hát thế là tốt”. Rồi tất cả anh em chúng tôi xếp thành hàng để được Bác thưởng kẹo. Bác nhìn trong hàng không thấy tôi, vì lúc ấy tôi đang lui lại phía sau để tẩy trang, Bác hỏi: “Cháu gái đâu rồi?”. Tôi nghe Bác hỏi, vội vàng đi đến bên Bác và xúc động nói: “Dạ thưa Bác, cháu đây ạ”. Lúc này tôi mới bỏ được tóc giả, còn lại quần áo con gái vẫn còn nguyên. Thấy tôi trong trang phục như thế Bác cười, xoa đầu tôi và khen: “Cháu hát tốt lắm, Bác thưởng kẹo nhiều hơn”.

16. CHUYỆN Ở HỘI TRƯỜNG ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ III

Trước ngày khai mạc Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III (1960), Bác Hồ đến duyệt lần cuối việc trang trí ở hội trường. Nhìn thấy ảnh Các Mác và Lênin treo ở trên cao, Bác gọi mấy họa sĩ lại và nói: “Tại sao lại để Lênin trước Mác? Mác có trước. Lênin có sau cơ mà?”. “Dạ thưa Bác, đây là bức ảnh có sẵn ạ”. “Có sẵn cũng phải sửa”, Bác nói. Thế là suốt đêm hôm ấy mấy họa sĩ phải sửa lại bức ảnh theo lời dạy của Bác: Lênin đứng đằng sau Các Mác. Nhìn quanh hội trường một lượt, Bác hỏi: “Phông màn và rèm cửa trong hội trường bằng vải gì mà đẹp thế?”. “Dạ thưa Bác, là nhung ạ...”. Bác lại hỏi: “Các chú lấy vải nhung ở đâu ra?”, “Dạ thưa Bác, chúng cháu đi mượn ở Công ty Bách hóa ạ”. Bác cười hân hậu: “Các chú có biết rằng: các chú trang trí như thế này ở Đại hội Đảng toàn quốc thì các đại biểu ở địa phương cũng sẽ trang trí y hệt ở Trung ương không? Ở địa phương, họ lấy đâu ra nhiều vải nhung như thế để trang trí?”. Thế là ở hội trường Đại hội Đảng lần thứ III năm ấy đã được trang trí lại bằng vải thường. Thời gian ấy, không giống như hiện nay, thường Đại hội Đảng toàn quốc xong mới tiến hành Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh. Nhìn những chiếc quạt điện để quanh hội trường, Bác lại hỏi: “Các chú lấy đâu ra nhiều quạt thế?”. “Dạ, thưa Bác,

cũng mượn ở Công ty Bách hoá. Chúng cháu sơn lại cho cùng màu ạ”. Bác cười và nói: “Mượn của người ta thì phải trả, sao các chú đem sơn lại như thế? Sơn lại như thế thì họ sẽ bán cho ai? Theo Bác, mượn của người ta như thế nào, cứ để nguyên như thế mà dùng, có sao đâu”. Trước khi ra về, Bác xuống xem cả khu vực vệ sinh. Một cô gái phục vụ đang sắp xếp lại một chồng khăn mặt, trông thấy Bác, cô gái chào Bác và nói: “Thưa Bác. Đây là chồng khăn mặt để đại biểu sau khi đi vệ sinh xong lau tay”. Bác hỏi: “Sao có ít thế?”. “Thưa Bác, còn nhiều nữa, bao giờ hết cháu sẽ đem vào bổ sung ạ”. Bác cười: “Lúc hết, cháu mới đem vào bổ sung, thế thì ngưng chết. Theo Bác không nên dùng khăn mặt ở đây, mà nên lấy vải diềm bâu hẹp khổ khâu liền lại thành những băng tròn treo lên dây một loạt, đại biểu nào cần lau tay cứ việc cầm lấy mà lau, vừa tiện lợi, vừa đỡ tốn kém”.

17. THẾ LÀ TA ĐẸP CHUNG

Tháng 3-1960, hai cán bộ tỉnh Nghệ An (ông Nghị, Phó Trưởng Ty Văn hoá và ông Liên, Bí thư xã Nam Liên) ra Bộ Văn hoá báo cáo và nhận kế hoạch xây dựng Nhà lưu niệm Hồ Chủ tịch và nhà khách ở quê, được Bác cho gọi vào gặp.

Các ông đến thì Bác và Thứ trưởng Bộ Văn hoá Lê Liêm đang chờ. Bác ân cần hỏi thăm các cán bộ ở tỉnh và bà con trong xã, tình hình mùa màng, công tác thủy lợi, rồi nói đại ý: Nam Liên là gọi cho đẹp thế thôi, trước đây là Làng Sen, còn Nam Chung thì gọi là làng Chùa, chứ ai biết Liên, Chung gì đâu. Còn cái nhà của Bác mấy năm qua các chú sửa sang lại, có nhiều cái đúng, nhưng cũng có cái không đúng. Ví dụ như cái thêm bằng đất chứ không phải bằng xi măng. Nhắc đến bộ đồng, Bác hỏi: Nghe nói các chú đã tìm được, làm sao mà biết chắc chắn đó là bộ đồng nhà Bác? Dạ, cũng là nhờ hỏi các cụ phụ lão. Nghe ông Liên đáp, Bác hỏi tiếp: Nghe nói Nam Liên nhiều khách đến thăm phải không? Tưởng là Bác đã đi vào việc, ông Nghị “dạ” thật to, nhưng Bác đã hỏi: “Đường từ Vinh lên Nam Liên bao nhiêu cây số?”. Dạ thưa “13 cây”. Bác nhẩm tính: “Hơn 13 cây, đi xe đạp chậm lắm mất một giờ rưỡi, thì cho đi hai giờ, đi ô tô chậm lắm mất nửa giờ...; sáng đi, trưa về Vinh nghỉ. Đi xe đạp thì đi sớm một chút, trưa cũng về Vinh...”, rồi nói rõ: Đừng bày chuyện xây dựng nọ kia làm gì cho tốn kém của dân!

Đến đây thái độ của Bác rất nghiêm khắc, hỏi dồn dập: “Nghe nói các chú đang xây dựng trong kia phải không?”, “Làm đến đâu rồi?”. “Những cái sai đã sửa chưa?”; “Bây giờ làm gì nữa?”; “Ai cho tiền làm?”; “Ai chịu trách nhiệm làm?”; “Ai ký giấy cấp tiền?”; “Cấp bao nhiêu?”; “Đã tiêu hết bao nhiêu rồi?... Thứ trưởng Lê Liêm và hai cán bộ tỉnh trả lời không kịp.

Nghe báo cáo tiền được cấp hơn ba nghìn và đã tiêu hết bao nhiêu rồi, Bác bảo ông Nghị: Còn bao nhiêu trả lại Nhà nước. Thiếu đồng nào chú chịu trách nhiệm bỏ tiền túi ra mà bù nhé! Ba người nhìn nhau, im lặng. Bác trở lại thân mật, ôn tồn giảng giải: Thôi, bây giờ những vật liệu đã mua rồi, như : vôi, gạch, ngói, đá, sỏi... thời giao lại cho ngành giáo dục làm trường học và ngành y tế làm nhà hộ sinh. Việc sửa sang nhà Bác, làm nhà lưu niệm, nhà đón tiếp, dứt khoát phải đình chỉ. Các chú muốn cho quê Bác đẹp thì phải xây dựng chung, trước hết là sản xuất phải cho thật tốt, xã viên thật no đủ, đường sá thật sạch sẽ, trồng cây thật nhiều, vừa lấy gỗ, vừa có bóng mát. Các cháu ăn no, có quần áo đẹp, học cho giỏi, thế là ta đẹp chung. Còn nêu đường sá chật hẹp, các cháu ốm yếu, không được học hành, mà các

chú lo tô vàng lên nhà Bác cho đẹp, thì chẳng qua là trát tí phấn lên bộ mặt gầy gò. Việc đó không nên và nhất thiết không được làm.

Bác bảo ông Vũ Kỳ lấy ra gói hạt phượng. Bác trao cho ông Liên và dặn: Loại phượng này cành lá sum xuê, nên trồng hai bên đường để các cháu đi học hay bà con đi làm về thì có bóng mát.

18. TÂM LÒNG BÁC BAO DUNG TẤT CẢ

Bác Hồ yêu các cháu, hiểu các cháu, tin tưởng các cháu. Vì đó là tương lai của dân tộc, là những mầm non, những búp trên cành... Tình yêu đó thâm đậm tình người.

Một sự tình cờ đầy ý nghĩa – sau ngày sinh của Bác Hồ là sắp đến ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6.

7 giờ ngày 27 tháng 5.

Bác gọi chị Thu Trà đến hỏi về tình hình có một số cháu học sinh miền Nam nghịch ngợm, quấy phá mà Bác được nghe báo cáo. Việc đó là có thật.

Nhưng Bác hỏi về khía cạnh khác: Các cô, các chú dạy dỗ thế nào? Bởi lúc ba má các cháu gửi ra miền Bắc thì các cháu đều ngoan và ba má các cháu đều tin tưởng ở hậu phương.

Bác nhắc phải chú ý đến việc các cháu thiếu tình cảm gia đình, phải tìm cách bù đắp. Rồi Bác kết luận: Lỗi các cháu một phần thì lỗi của người lớn chúng ta phải là mười phần.

Quả nhiên, sau này đưa các cháu đến với sự chăm sóc của các gia đình cán bộ khác thì các cháu đỡ hẳn chuyện gầy gò, nghịch ngợm. Phần Bác cũng nhận chăm sóc một cháu trai, hai cháu gái, con đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

Bác luôn luôn coi trọng trẻ em bởi với Bác trẻ em cũng là một nhân cách, một thực thể đáng tôn trọng chứ không chỉ đáng yêu mến.

Nhớ hồi năm 1957, một hôm Bác hỏi tôi chuyện riêng tư:

- Chú Kỳ này, có bao giờ chú đánh con không?

Tôi áp úng vì quả là lúc giận quá tôi cũng có đánh các cháu.

Không dám giấu Bác, tôi thú thật:

- Thưa Bác, khi nóng giận cũng có lúc tôi đánh dọa vài cái rồi ạ.

Bác vẫn không cao giọng, nhưng nghe thấy nghiêm khắc hơn:

- Thế là đã man đấy, chú ạ.

Tôi suy ngẫm thấy rất đúng.

Bác nhìn nhận khuyết điểm, nhược điểm của con người một cách bình tĩnh như hiểu cái lẽ tự nhiên “bàn tay có ngón ngắn ngón dài vậy”. Tấm lòng Bác mở rộng, bao dung cho tất cả...

Bác không nói trẻ em hư, không nói con người hỏng, mà nhận xét có một số chậm tiến, có một số cụ thể có lúc nào đó, ở chỗ nào đó chưa tốt, chưa hay lắm, cái chưa hay, chưa tốt ấy cần được uốn nắn một cách chân tình và kịp thời.

19. HỎI ÔNG BỘ TRƯỞNG

Vào thập kỷ 60 của thế kỷ XX, tôi (Trần Ngọc Lân) phụ trách mục thơ châm “Ngược dòng 3 tốt” của báo Thương nghiệp. Tôi nhớ mãi một lần, nhân nghe chuyện mậu dịch Bắc Kạn bán cá khô mà giá đắt gấp 5 lần giá thịt lợn, nên bị ế, tôi viết ngay thành bài thơ châm:

Cá tươi đồng một một lô

Đem về ướp muối, phơi khô: năm đồng

Trong kho cá xếp chất đồng

Xuất ra rồi lại chạy vòng về kho

Cá nằm cá... khóc nhỏ to:

Vì đâu giá đắt người mua lác đâu?

Nỗi niềm đã ngộ từ lâu

Hỏi người duyệt giá cao sâu nghĩ gì?

Nghĩ gì... khi cá đò đi?

Báo phát hành được vài hôm thì bất ngờ Văn phòng Bộ Nội thương nhận được số báo có đăng bài thơ châm ấy từ Phủ Chủ tịch gửi tới! Mở ra xem thì thấy dưới câu thơ thứ 8: “Hỏi người duyệt giá cao sâu nghĩ gì”, có một nét chì đỏ đậm, kèm theo dòng chữ: “Hỏi chú Nguyễn Thanh Bình”, bên cạnh ký tên: Bác Hồ!...

Chả là hồi ấy Bộ trưởng, Bộ Nội thương là đồng chí Nguyễn Thanh Bình mà.

Tôi (Nguyễn Thành) còn nhớ như in vào một buổi sáng hè (tháng 6-1960), sau khi dự Đại hội đoàn kết chống hạn tại Ứng Hòa – Mỹ Đức xong, Bác ra cánh đồng thôn Thái Bình, xã Vạn Thắng (Ứng Hòa) thăm nông dân chống hạn.

Những năm ấy, vì hệ thống mương máng, thủy lợi chưa có là bao nên bà con nông dân rất vất vả, nắng quá thì hạn, mưa nhiều thì úng. Đời sống của hàng triệu nông dân chỉ trông chờ vào đồng ruộng, thật bấp bênh.

Hôm ấy, Bác mặc quần áo gụ, đội mũ lá cọ, chân đi dép cao su, quần xắn trên đầu gối, khăn vắt trên vai, tay chống gậy đi ra cánh đồng thăm bà con nông dân đang tát nước.

Mới 10 giờ mà trời nóng như đổ lửa, chúng tôi – những cán bộ đi theo cũng thấm mệt, mồ hôi vã như tắm tràn xuống mặt giàn giụa, tràn vào miệng mặn chát. Bác đi rất nhanh. Mặc dù đường sũng trâu, Bác vẫn thoăn thoắt đặt chân trên các gò đất cách nhau 30-40cm một cách nhẹ nhàng như một lão nông dân thực thụ. Đến đầu một con mương, đồng chí Chủ tịch tỉnh Hà Đông thấy bờ mương hẹp khó đi, vội chạy lên trước để mời Bác đi theo đường chính. Bác xua tay và rẽ vào bờ mương để đến chân ruộng bà con đang lao động giữa cánh đồng bị hạn. Tất nhiên chúng tôi phải đi sau và cố hết sức mới kịp. Đến một chỗ bờ mương bị xẻ ra chừng 1,5m để tát nước gần đây, đồng chí Chủ tịch tỉnh lại chạy lên định dắt Bác, chưa kịp thì Bác đã nhảy phắt qua hồ và rẽ sang bên kia. Những người theo sau, người thì nhảy qua được, người thì phải men xuống ruộng để qua.

Thấy Bác đến, lại còn mặc như lão nông, bà con vui mừng bỏ cả gầu đồ xô lại vây quanh Bác rất đông. Có cháu thiếu niên 14, 15 tuổi len đến bên Bác, đưa tay lên vuốt râu Bác. Bác thân mật thăm hỏi mọi người, bắt tay bà con rồi nói bằng giọng miền Bắc pha xứ Nghệ ấm áp:

- Thừa nhỏ, đã nhiều năm tôi sống với bà con hàng xóm làm nông nghiệp, tôi hiểu nỗi cơ cực của bà con khi trời hạn hán. Bây giờ chúng ta có chính quyền, bà con đã làm chủ ruộng đồng, gặp lúc thiên tai phải cùng nhau đoàn kết chống hạn, cứu lúa.

Mọi người “vâng ạ!” thật rõ và to. Sau đó Bác lên đạp guồng cùng với một bác nông dân ngoài 50 tuổi để bác nông dân guồng đỡ vất vả và được nhiều nước. Bác căn dặn chính quyền thôn xã tích cực huy động bà con biết nghề mộc xẻ gỗ để đóng guồng.

Bà con hỏi Bác đủ thứ chuyện. Bác đều trả lời thân mật, dễ hiểu. Trước khi chia tay với bà con nông dân, Bác đã đọc hai câu thơ:

“Hỡi ai bung bát cơm đây,

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”.

Mọi người xúc động đứng mãi tại nơi đã gặp Bác, vẫy chào tạm biệt.

20. NẾU CÒN SỬ DỤNG ĐƯỢC THÌ CÓ MÀ TẬN DỤNG

Năm 1960, Bác ra thăm đảo Hòn Rêu ở Quảng Ninh. Trời trở lạnh, Bác lấy tất ra đi. Máy chị bên Khu Hội phụ nữ thấy tất Bác không còn mới liền đem lại một đôi tất mới để Bác thay.

Ngay lúc ấy Bác không nói gì. Bác cúi xuống xoay chỗ tất sồn rách vào phía dưới lòng bàn chân và nói: Các cô chú xem tất Bác còn rách không? Nước mình còn nghèo, cái gì cũng vậy, nếu còn sử dụng được thì cố mà tận dụng, đừng vội vứt đi!

Một lần, khi sang Pháp đàm phán ở Hội nghị Phôngtennoblô trở về, Người ta thấy cụ Chủ tịch nước mặc một bộ quần áo ka ki đã cũ. Có người đề nghị Chủ tịch thay bộ quần áo khác, Chủ tịch đáp: Nhiều đồng bào ta nếu được bộ quần áo như thế này cũng là tốt lắm. Thế thì việc gì tôi phải thay.

21. AI THÍCH ĐI NHANH THÌ ĐỔI XE MỚI

Chiếc Pôvêđa là quà của Liên Xô tặng Bác, từ ngày về tiếp quản Thủ đô Bác vẫn dùng. Chiếc xe đã cũ, Văn phòng Trung ương xin phép được đổi cho Bác xe khác mới và tốt hơn. Thấy vậy, Bác hỏi đồng chí lái xe:

- Xe của Bác đã hỏng chưa?

Đồng chí lái xe thành thật:

- Thưa Bác xe chưa hỏng, nhưng chúng cháu muốn đổi xe mới để Bác đi nhanh và êm hơn.

Bác cười bảo:

- Thế thì chưa đổi...ai thích đi nhanh thì đổi xe mới, còn Bác thì vẫn dùng xe này vì nó chưa hỏng.

Một hôm sắp đến giờ Bác đi làm việc mà xe chưa phát máy được. Thấy Bác đứng đợi, đồng chí lái xe rất lo lắng. Đoán xe có sự cố, Bác bước lại gần ân cần bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc thì có lúc nó trục trặc, chú cứ bình tĩnh mà sửa.

Vài phút sau, xe sửa xong, đồng chí lái xe xin lỗi Bác, Bác cười độ lượng:

- Thế là xe Bác vẫn còn tốt. Lần sau chú nhớ kiểm tra trước kẻo nhờ việc của Bác.

Thế là Bác vẫn dùng chiếc xe Pôvêđa cũ kỹ cho đến ngày Bác đi xa.

22. TRỞ LẠI PÁC BÓ

Đầu năm 1961, đồng bào Pác Bó (Cao Bằng) đang vui xuân thì được tin có phái đoàn Đảng, Chính phủ về thăm quê hương cách mạng. Đồng bào ai cũng thầm ước mong trong đoàn có Bác. Thế rồi điều mong ước của đồng bào Pác Bó đã trở thành hiện thực.

Chiều ngày 19-2 năm đó, chiếc máy bay lên thẳng đưa Bác và phái đoàn đến thị xã Cao Bằng. Sáng ngày 20-2, xe ô tô đưa Bác cùng mọi người đến Đồn Chương. Đồng bào biết tin ra đón Bác. Họ còn mang cả ngựa đến để Bác và phái đoàn đi cho khỏi mệt, nhưng Bác đã từ

chối không đi ngựa mà đi bộ. Dọc đường Bác vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ với đồng bào, cùng ôn lại những năm tháng hoạt động gian khổ ở Pác Bó 20 năm trước, khi Bác mới về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Khi Bác vừa đến Pác Bó, đồng bào già trẻ gái trai chạy ùa ra vây quanh Bác. Có cụ già nắm lấy tay Bác lắc lắc. Các bà, các chị ai cũng mừng mừng tủi tủi, nhớ lại những ngày cơ cực trước Cách mạng và cảnh no ấm tự do ngày nay. Thấy mọi người kéo đến ngày một đông, Bác liền hỏi: “Bà con làm gì mà đông thế này?”. Đồng bào vui vẻ reo lên: “Đón Bác! Đón Bác! Năm mới chúc Bác mạnh khỏe sống lâu. Bác nhìn mọi người và bảo: “Tôi về thăm nhà mà sao lại đón tôi?”. Nghe Bác nói vậy, đồng bào ai cũng cảm động rung rung nước mắt. Thực vậy, Bác về thăm Pác Bó là về thăm nhà. Nhà Bác, quê hương của Bác không chỉ là nơi chôn rau cắt rốn mà nhà Bác, quê hương Bác là căn cứ địa cách mạng, là mọi nơi trên đất nước Việt Nam yêu dấu.

Sau khi gặp gỡ thân tình mọi người, Bác nói chuyện với đồng bào trong khối mít tinh. Bác đến thăm một số gia đình, cùng ăn bữa cơm thân mật với nhà một đồng bào rồi ra thăm lại hang Pác Bó năm xưa. Đứng trước cảnh non nước mây trời một vùng biên giới của tổ quốc được tự do, giải phóng, đã từng in dấu và che chở Người trong buổi đầu Cách mạng, Bác xúc động đọc mấy câu thơ:

“Hai mươi năm trước ở nơi này

Đảng vạch con đường đánh Nhật – Tây

Lãnh đạo toàn dân ra chiến đấu

Non sông gấm vóc có ngày nay”.

Hình ảnh Bác và những kỉ niệm về Người luôn sống mãi trong lòng đồng bào Pác Bó cũng như đồng bào trong cả nước.

23. “GÀ” VÙNG NÀO HỢP VỚI VÙNG ẤY

Sau Đại hội Phong trào dân tộc tự trị Tây Nguyên (1961), Ban Chấp hành của phong trào cử cụ Chủ tịch Ibi Alê – ô ra thăm miền Bắc.

Hôm cụ Ibi Alê-ô vào tiếp kiến Hồ Chủ tịch, Bác ân cần tiếp đãi và hai người thân mật trò chuyện. Cụ năm nay bao nhiêu tuổi rồi? Thưa Bác, năm nay tôi đúng 61 mùa rẫy ạ. Từ trong chiến trường ra ngoài này, cụ đi mất bao lâu? Thưa Bác, ba tháng ạ. Đi xa như thế này, cụ có thấy mệt không? Có. Nhưng nhờ các cháu thanh niên giúp đỡ nên tôi cũng đi đến nơi đúng thời gian. Bác mời cụ Ibi Alê ô ăn cam, ăn chuối, những trái cây trong vườn do Bác trồng và cũng là những thứ mà cụ thích. Cụ xúc động, rơm rớm nước mắt, không hiểu vì sao Bác Hồ lại biết rõ sở thích của mình mà chiều đến thế. Chắc chắn là Bác hiểu tâm lòng của nhân dân Tây Nguyên lắm.

Bác hỏi tình hình chiến đấu và đời sống của đồng bào trong đó. Cụ Ibi Alê ô thưa: Nhân dân các dân tộc Tây Nguyên cũng như miền Tây thiếu thốn đủ thứ. Muối chưa đủ mặn, cơm chưa đủ no, áo chưa đủ mặc. Nhưng truyền thống đoàn kết chiến đấu bất khuất bảo vệ Tổ quốc thì

không nghèo. Nhân dân Tây Nguyên không sợ gian khổ hy sinh, mà chỉ sợ mình mất cái đất làm ăn của ông cha để lại đó thôi. Bác Hồ rất vui. Cụ Ibi Alêô nói tiếp: Đồng bào Tây Nguyên còn nghèo lắm, nghèo cả cán bộ nữa, muốn xin Bác có nhiều cán bộ giỏi ạ. Bác lại cười, nhẹ nhàng hỏi: Đồng bào ta có nuôi gà không? Thưa Bác, đồng bào nuôi nhiều gà lắm. Đồng bào nuôi nhiều gà như thế là tốt. Lần này gà đẻ năm trứng, lần sau sáu, bảy trứng, mười trứng, rồi nở thành con. Chính là những con gà đẻ và nở trong ấy mới thích hợp với hoàn cảnh ở đó.

Bác lại cười... Lúc sau, cụ Ibi Alêô hiểu ra rằng không phải Bác Hồ nói chuyện nuôi gà mà là khuyên cần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người các dân tộc. Mắt cụ sáng lên, sung sướng.

24. PHONG CÁCH ỨNG XỬ THÂN TÌNH

Ngày 15-12-1961, đoàn đại biểu quân sự Trung Quốc do Nguyên soái Diệp Kiếm Anh dẫn đầu sang thăm hữu nghị nước ta. Bộ Ngoại giao và Văn phòng Bộ Quốc phòng đã lên kế hoạch đón đoàn. Đoàn đại biểu sẽ đến chào Bác ngay sau khi tới Việt Nam. Khi báo cáo vấn đề trên với Bác, Bác nói:

- Hồi trước, khi Bác đi từ Diên An về phương Nam, đồng chí Diệp Kiếm Anh đã từng là đội trưởng và Bác là Bí thư Chi bộ. Nay đồng chí ấy đến Việt Nam mà Bác lại đợi đồng chí ấy đến chào chính thức là không thân tình. Do đó, Bác quyết định là Đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ ra đón đoàn ở sân bay, khi về tới Bắc Bộ phủ đã có Bác. Bác sẽ dự cơm thân mật với đoàn đại biểu quân sự Trung Quốc, nhưng không công bố trên báo, vì như vậy sẽ không tiện về mặt lễ tân. Bởi vì lúc đó Bác là Chủ tịch nước, còn đồng chí Diệp Kiếm Anh chỉ là một trong mười nguyên soái của Trung Quốc, chưa phải là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Nhưng là chỗ thân tình từ trước nên Bác sẽ có mặt ở Bắc Bộ phủ. Bác không thể làm khác được. Đó là một cách xử trí rất tinh tế của Bác về mặt ngoại giao lại có lý, lại có tình.

25. PHÊ PHÁN CĂN BỆNH HÌNH THỨC CHỦ NGHĨA

Tôi nhớ, năm 1961 Bác Hồ có dịp về thăm quê ở Nghệ An. Trước lúc Bác về tôi (Thiếu tướng Nguyễn Văn Xoàn) được cử đi tiễn trạm. Tôi dặn các đồng chí trong Tỉnh ủy Nghệ An: Lần này Bác về thăm quê, các anh đừng làm những việc gì không cần thiết để Bác phật lòng, phương châm là tôn trọng, chu đáo nhưng phải tiết kiệm. Các đồng chí ở Tỉnh ủy Nghệ An không đồng ý, muốn làm lớn vì đã lâu Bác mới có dịp về thăm quê. Tỉnh ủy chuẩn bị sẵn một chiếc ô tô con, mui trần để đi đón Bác. Tôi bảo như vậy cũng được nhưng hình thức chiếc xe bình thường thôi. Các anh Tỉnh ủy “chơi nổi” lấy vải trắng kết xung quanh xe, rồi còn lót vải trắng trong xe...

Bác xuống sân bay Nghệ An, các đồng chí Tỉnh ủy niềm nở mời Bác lên xe đó. Bác nhìn chiếc xe rồi cười: “Mấy chú cứ ngồi chiếc xe này chứ Bác không ngồi đâu. Bác về là để cốt thăm quê hương, đồng bào chứ có là quan khách đâu mà các chú làm hình thức, tốn kém”. Nói đoạn, Bác đi đến chiếc xe đi đầu, mui trần của bảo vệ, bước lên ngồi cạnh anh tài xế. Sau phen ngỡ ngàng, anh em bảo vệ buộc phải ngồi trên chiếc xe bọc vải trắng. Dọc đường nhân dân đi đón Bác đều hướng mắt vào chiếc xe vải trắng nhưng chỉ thấy toàn cảnh vệ, chẳng

thấy Bác đâu. Ít ai ngờ được rằng chính Bác lại ngồi ở chiếc xe bình thường của cảnh vệ đi đầu.

Về đến nhà khách Tỉnh ủy, vừa trò chuyện Bác vừa nhìn ra con đường đi vào thấy có nhiều bông hoa rực rỡ nở đều trồng hai hàng ngay ngắn. Bất chợt Bác đi ra đường, dùng tay nhỏ nhẹ một cánh hoa lay ơn. Tuyệt nhiên cánh hoa nhẹ bồng, phía gốc không có một chiếc rễ nào. Gọi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đến, Bác bảo: “Đây là một việc làm thiếu chân thực và lãng phí. Tưởng các chú trồng hoa thì hay, có lợi cho môi trường. Nào ngờ vì Bác vào thăm nên các chú phải mua bông này về trồng. “Trồng” hình thức nó sẽ chết. Đây là một căn bệnh phổ biến hình thức. Đón Bác như thế này Bác không vừa lòng”. Các đồng chí trong Tỉnh ủy Nghệ An liền đồng thanh xin lỗi Bác và hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm.

26. BÁC CÓ PHẢI LÀ VUA ĐÂU

Bác Hồ là vị lãnh tụ của nhân dân, được nhân dân tin yêu, coi như ngọn cờ của toàn dân tộc. Nhưng Bác rất gần nhân dân và không cho phép mình đòi hỏi cho mình bất cứ một ngoại lệ, một đặc quyền đặc lợi gì.

Cuối năm 1961, Bác Hồ về quê hương Nghệ An thăm hỏi bà con xã Vĩnh Thành – nơi có phong trào điển hình về trồng cây. Bác đứng giữa nắng trưa nói chuyện với nhân dân khiến nhiều người bần khoản, lo lắng. Đồng chí Chủ tịch huyện thấy vậy cho tìm mượn được chiếc ô, định dương lên che nắng cho Bác. Thấy vậy Bác quay lại hỏi: Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi cất đi, Bác có phải là vua đâu?

Một lần, trong bữa ăn, đồng chí phục vụ dọn lên cho Bác một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý hiếm thường chỉ có ở khúc sông Bạch Hạc – Việt Trì. Nhìn đĩa cá biết ngay là của hiếm, Bác khen và bảo: Cá ngon quá, thế mà chú Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) lại đi vắng. Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức. Tưởng chuyện cũng sẽ qua đi, nhưng đến bữa sau, trong mâm cơm lại có món cá hôm trước. Nhìn đĩa cá, Bác hiểu ngay và tỏ ý không bằng lòng: Bác có phải là vua đâu mà phải cúng tiến!

Rồi Người kiên quyết bắt mang đi không ăn nữa. Như Bác đã từng nói, ở đời ai chẳng thích ăn ngon mặc đẹp, nhưng nếu miếng ngon đó lại đổi bằng sự mệt nhọc, phiền hà của người khác thì Bác đâu có chấp nhận.

27. BỮA ĂN TẬP THỂ

Khi đã về ở, làm việc trong Bắc Bộ Phủ, anh em cấp dưỡng vẫn nấu một nồi to, đến giờ thì Bác cùng xuống ăn với anh em những bữa cơm đạm bạc, như những ngày trong kháng chiến. Anh em giúp việc định nấu riêng cho Bác, nhưng Bác nhất định không đồng ý. Khi đi công tác, kể cả những khi đi thăm ngày Tết... bao giờ Bác cũng bảo chuẩn bị sẵn bữa ăn mang theo. Sau gần 50 năm mới có dịp về thăm quê lần đầu tiên, tháng 6-1957, trong bữa cơm tỉnh Nghệ An mời Bác có Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cùng dự. Mâm cơm chỉ có mấy món ăn đơn giản, nhưng mỗi món đều được dọn làm 2 bát. Thấy vậy, Bác liền cất bát, chỉ để mỗi món một bát. Bác bảo: “Ăn hết thì lấy thêm, không ăn hết để người khác ăn, chớ để người ta ăn thừa của mình!. Bữa cơm đó, một nửa số thức ăn vẫn còn nguyên. Riêng có món cà mắm

chỉ có một bát nhưng mọi người ăn chưa hết, Bác gấp bỏ vào bát bảo mọi người phải ăn hết để khỏi lãng phí.

Lần thứ hai Bác về thăm quê năm 1961, bữa cơm chiều Bác dặn cả Chủ tịch và Bí thư của tỉnh là Võ Thúc Đồng và Nguyễn Sĩ Quế cùng đến ăn cơm với Bác cho vui, nhưng nhớ là phải mang phần cơm của mình đến. Khi vào bàn ăn, Bác lấy ra gói cơm của Bác có độn ngô và ít thịt rim mặn. Hai cán bộ tỉnh, phần cơm do nhà ăn của tỉnh chuẩn bị được nấu bằng gạo trắng, không độn; thức ăn có cá, thịt, miến... Thấy vậy, Bác hỏi: Các chú ăn như thế này à? Ông Võ Thúc Đồng trả lời: Dạ, thưa Bác. Hôm nay Bác về thăm, cơ quan mới chuẩn bị các món ăn như thế này, còn thường ngày thì không có đâu ạ! Bữa cơm hôm đó, mọi người cùng Bác ăn hết phần cơm độn ngô trước, khi dùng sang phần cơm cơ quan tỉnh mang đến thì Bác xin thôi không ăn nữa...

28. ĐỀ BÁC THUYẾT MINH CHO

Tối thứ Bảy nào cũng vậy, trong Phủ Chủ tịch thường tổ chức chiếu phim tại phòng lớn. Tiếng là chiếu phim để phục vụ Bác, nhưng Bác bảo mọi người chung quanh, nhất là các cháu nhỏ, tới xem để cùng vui.

Tối ấy nghe tin có phim hay, mọi người kéo đến khá đông. Đúng giờ, Bác tới. Người ra hiệu cho mọi người ngừng vỗ tay, rồi ngồi vào ghế. Một số cháu nhỏ tíu tít lại ngồi quây quanh Bác.

Đồng chí thuyết minh phim trình bày tóm tắt nội dung phim: Hoàng tử lấy cóc.

Phim lồng tiếng Pháp, người thuyết minh chưa kịp xem trước nên khi thuyết minh thường không đạt ý. Bác không bằng lòng, Người bảo:

- Chú thuyết minh như vậy mất cả cái hay của phim đi. Chú để Bác thuyết minh cho.

- Bác nói rồi liền ra hiệu cho đồng chí thuyết minh đứng dậy, Người cầm lấy ống nói và ngồi vào ghế của đồng chí thuyết minh một cách bình thản. Bác theo dõi trên màn ảnh, lắng nghe đối thoại rồi thuyết minh. Đôi khi Bác giải thích thêm những ý trong khi chuyển cảnh mà người xem cảm thấy khó hiểu. Bác thuyết minh rõ ràng, song ngắn gọn súc tích. Tiếng Người ấm và khi diễn đạt tình tiết trong phim rất gợi cảm. Mọi người lúc đầu thấy Bác thuyết minh thì rất ngạc nhiên và thích thú. Ai nấy đều bị cuốn hút bởi hình ảnh trong phim và lời thuyết minh của Bác.

Bác đang xem bỗng quay lại, thấy đồng chí thuyết minh đang đứng tựa vào tường xem phim, Bác chỉ vào chiếc ghế Bác đã ngồi lúc ấy để trống mà nói:

- Chú này lạ thực, ghế để không sao không ngồi mà lại đứng xem!

Các cháu cũng như mọi người xem cùng bật cười và nhắc đồng chí thuyết minh ngồi vào ghế. Đồng chí thuyết minh đành sẽ sàng chuyển chiếc ghế vào sát tường ngồi xem. Bác lại tiếp tục công việc thuyết minh phim.

Màn ảnh chuyển từng cảnh: Cung điện huy hoàng của nhà vua. Hoàng tử bắn cung để chọn vợ. Mũi tên rơi xuống cạnh một con cóc. Cóc nói tiếng người, yêu cầu hoàng tử đưa mình về cung... Hoàng tử sống với vợ cóc, nhưng chàng rất buồn.

Rồi những bữa cơm ngon lành, nhà cửa được xếp dọn sạch sẽ gọn gàng ngăn nắp làm Hoàng tử nghi hoặc, theo dõi cóc... Cuối cùng cóc hiện nguyên hình là một cô gái đẹp trước mắt Hoàng tử. Hai vợ chồng sống cuộc đời tươi đẹp...

Đèn bật sáng. Như thường lệ, mọi người quay về phía Bác chờ đợi một lời, một ý của Người và cũng là để chào Bác sau buổi tối xem phim. Bác cũng đứng dậy vui vẻ hỏi:

- Phim có hay không?

- Dạ, hay lắm! – Mọi người gần như đồng thanh trả lời.

- Hay vì sao?

- Mọi người còn đang suy nghĩ câu trả lời thì Người đã giải thích:

- Phim hay vì nội dung tốt, câu chuyện khuyên mọi người: Muốn có lứa đôi hạnh phúc thì đừng quá lệ thuộc vào hình thức bề ngoài, phải thấy cái đẹp bên trong. Cái đẹp về phẩm giá. Các tài tử đóng khéo. Màu sắc đẹp, tình tiết hấp dẫn.

Bộ phim được Bác nói gọn lại mấy ý, ai nấy thêm sáng ra. Trong dòng người ra về có những ý trao đổi:

- Phim hay thật!

- Không có Bác thuyết minh thì mất hay!

29. ĐẠO ĐỨC NGƯỜI ĂN CƠM

Một chiến sĩ bảo vệ Bác – sau này được phong quân hàm cấp tướng – có lần nói rằng:

“Bác thường dạy quân dân ta cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư” Bác dạy phải làm gương trước. Bác dạy phải nêu cao đạo đức cách mạng. Có cán bộ nghĩ rằng “đạo đức” cách mạng là để áp dụng trong công tác thôi. Bản thân tôi, được gần Bác thấy ngay trong khi ăn cơm Bác cũng đã dạy cho chúng tôi thế nào là “đạo đức”.

Thứ nhất, Bác không bao giờ đòi hỏi là Chủ tịch nước phải được ăn thứ này, thứ kia. Kháng chiến gian khổ đã đánh là Bác sống như một người bình thường, khi lập lại hoà bình có điều kiện, Bác cũng không muốn coi mình là “vua”, có gì ngon, lạ là “cống, hiến”.

Thứ hai, món ăn của Bác rất giản dị, toàn các món dân tộc, tương, cà, cá kho... thường là chỉ 3 món, trong đó có bát canh, khá hơn là 4, 5 món thôi.

Thứ ba, Bác thường bảo chúng tôi, ăn món gì cho hết món ấy, không đung đũa vào các món khác. Gắp món ăn cũng phải cho có ý. Cắt miếng bơ cũng phải cho vuông vức. Nhớ lần đi Khu 4, đồng chí Bí thư và Chủ tịch tỉnh Quảng Bình ăn cơm với Bác, trong mâm chỉ có một bát mắm Nghệ hơi nhiều. Bác dùng bữa xong trước, ngồi bên mâm cơm. Hai cán bộ tỉnh ăn tiếp rồi buông đũa. Bác nhìn bát mắm nói:

- Hai chú xẻ bát mắm ra, cho thêm cơm vào ăn cho hết.

Hai “quan đầu tỉnh” đành phải ăn hết, vừa no, vừa mặn... Lần khác, một cán bộ ngoại giao cao cấp người Hà Tĩnh được ăn cơm với Bác, đã gắp mấy cọng rau muống cuối cùng chằm vào bát tương ăn hết. Tưởng là đã “hoàn thành” nhiệm vụ nào ngờ Bác lại nói:

- Tương Nghệ đồng bào cho Bác, ngon lắm. Cháu cho thêm ít cơm vào bát “quẹt” cho hết...

Thứ tư, có món gì ngon không bao giờ Bác ăn một mình, Bác sẻ cho người này, người kia rồi sau cùng mới đến phần mình, thường là phần ít nhất. Ăn xong thu xếp bát đũa gọn gàng để đỡ vất vả cho người phục vụ.

Thứ năm, tôi có cảm giác là đôi khi ăn cơm có những giây phút Bác cầm đôi đũa, nâng bát cơm, Bác như tư lự về điều gì đó. Tưởng như Bác nghĩ đến đồng bào, cụ già, em bé đói rách ở đâu đâu. Tưởng như Bác nhớ lại những ngày lao động ở xứ người kiếm từng mẩu bánh để ăn, để uống, để làm cách mạng... Hay là Bác lại nhớ đến những lần tù đày không có gì ăn. Thật khó hiểu mà lại càng khó hiểu, tôi lại càng thương Bác quá, thương quá. Bây giờ vào những bữa tiệc cao lương, mỹ vị, rượu bia thức ăn bày la liệt, quái lạ tôi lại nhớ đến Bác rồi... có ăn cũng chẳng thấy ngon như khi xưa ngồi vào mâm cơm đạm bạc với Bác”.

30. NGĂN NẮP VÀ TRẬT TỰ

Hồi ở Pác Bó, dù sống ở trong hang đá hay trong một lán nhỏ, Bác Hồ vẫn giữ nếp sống ngăn nắp và trật tự. Đồ đạc, tài liệu Bác sắp xếp theo thứ tự riêng, cái nào ra cái đó, không bao giờ lẫn lộn. Sách, báo, tài liệu, Bác xếp để trên các bậc. Âm chén, bút mực... cũng đều có quy định chỗ để hẳn hoi. Ai động đến là Bác biết. Bác có một chiếc máy chữ mang từ nước ngoài về, thường vẫn dùng để đánh tài liệu. Cứ sau mỗi buổi làm việc, Bác xếp máy chữ vào một túi riêng, còn tài liệu thì bỏ vào thùng sắt đậy cẩn thận. Chẳng thế mà có hôm báo động, chỉ mấy phút sau Bác đã xếp xong các thứ gọn gàng. Còn đồng chí khác thì chạy tới chạy lui, vấp cả vào nhau. Có đồng chí, thứ cần thiết thì không mang đi, thứ không cần thì lại lấy. Thấy thế, Bác nhẹ nhàng bảo:

- Gọn gàng, ngăn nắp cũng là một cách bảo mật. Khi hoạt động bí mật cũng như trong nếp sống hàng ngày của người cán bộ các chú phải thường xuyên chú ý rèn luyện.

Sau này, khi về sống ở Hà Nội, Bác vẫn giữ nếp sống gọn gàng, ngăn nắp ấy. Trên bàn làm việc của Bác dưới nhà sàn, ngày nào cũng vậy, sau giờ buổi sáng, trước lúc sang ăn cơm, Bác đều xếp tài liệu, sách vở ngay ngắn. Buổi chiều hết giờ làm việc, Bác mang tài liệu lên nhà, mỗi thứ để một nơi theo đúng chỗ quy định.

Một lần, đang lúc giữa trưa thì còi thành phố báo động có máy bay Mỹ đến. Bác bình tĩnh từ trên nhà đi xuống cầu thang. Nhìn thấy một số đồng chí bảo vệ tất tưởi chạy ra hầm, quần, áo, súng, đạn, balô không gọn gàng, Bác bảo:

- Các chú là bộ đội, phải bình tĩnh và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Lúc có giặc cũng như khi không có giặc. Muốn vậy, trong cuộc sống hàng ngày các chú phải sống ngăn nắp, trật tự và gọn gàng./.

31. GƯƠNG MẪU TÔN TRỌNG LUẬT LỆ

Hàng ngày, Bác thường căn dặn anh em cảnh vệ chúng tôi (Phan Văn Xoàn – Hoàng Hữu Kháng – Hồng Nam) phải luôn có ý thức tổ chức, kỷ luật, triệt để tôn trọng nội quy chung. Bác bảo: “Khi bàn bạc công việc gì, đã quyết định thì phải triệt để thi hành. Nếu đã tự đặt ra cho mình những việc phải làm thì cương quyết thực hiện cho bằng được”.

Một hôm chúng tôi theo Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Hôm ấy là ngày lễ, các vị sư, khách nước ngoài và nhân dân đi lễ, tham quan chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Người đừng cời dép, nhưng Bác không đồng ý. Đến thềm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài như mọi người, xong mới bước vào và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.

Trên đường từ chùa về nhà, xe đang bon bon bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Đường phố đang lúc đông người. Xe của Bác như các xe khác đều dừng lại cả. Chúng tôi lo lắng nhìn nhau. Nếu nhân dân trông thấy Bác, họ sẽ ùa ra ngã tư này thì chúng tôi không biết làm thế nào được. Nghĩ vậy, chúng tôi bàn cử một đồng chí cảnh vệ chạy đến bực yêu cầu công an giao thông bật đèn xanh mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã hiểu ý. Người ngăn lại rồi bảo chúng tôi:

- Các chú không được làm như thế. Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình. Chúng tôi vừa ân hận, vừa xúc động, hồi hộp chờ người công an giao thông bật đèn xanh để xe qua.

32. TRƯỜNG HỌC CỦA BÁC

Có lần, nhân câu chuyện kể với các bạn trẻ trong Khu Phủ Chủ tịch, Bác Hồ nói: “Các cô, các chú bây giờ đi học có trường, có bàn ghế, có thầy cô, bạn bè, sách vở, giấy bút, có giờ giấc đoàng hoàng. Tôi đến có đèn điện, thế mà học một năm không lên được một lớp là không đúng. Ngày xưa, lúc Bác đang tuổi các cô, các chú thì tất cả bàn ghế, thầy, bạn, sách vở, giấy bút chỉ có trong bàn tay này thôi”. Bác giơ bàn tay trái lên nói tiếp: “Hồi ấy Bác làm bồi tầu, làm người quét tuyết ở Anh rồi đi làm phụ bếp. Làm việc từ sáng đến tối, suốt ngày không được cầm đến tờ báo mà xem. Đến đêm mới hết việc, mới được đọc sách, đọc báo. Ban ngày muốn học chỉ có một cách là viết chữ lên mảnh da tay này. Cứ mỗi buổi sáng viết mấy chữ rồi đi cọ sần tầu, cọ thùng, đánh nồi, rửa bát, thái thịt, băm rau, vừa làm vừa nhìn vào da bàn tay mà học. Hết ngày, người thì mồ hôi đầm đìa, chữ cũng mờ đi, cuối buổi đi tắm mới xoa được chữ ấy đi. Coi như đã thuộc. Sáng mai lại ghi chữ mới”.

Sách Hồ Chí Minh, đồng chí của chúng ta gồm nhiều hồi ký của các bạn Pháp viết, Nhà xuất bản Xã hội Paris năm 1970 có trích một đoạn Bác trả lời phóng viên A.Kan (báo Nhân Đạo của Đảng Cộng sản Pháp) như sau: “Tôi không có hạnh phúc được theo học ở trường đại học. Nhưng cuộc sống đã cho tôi cơ hội học lịch sử, khoa học xã hội và ngay cả khoa học quân sự. Phải yêu cái gì? Phải ghét cái gì? Cũng như tôi, tất cả người Việt Nam cần phải yêu độc lập, lao động, Tổ quốc”.

“Tất nhiên không phải riêng tôi mà toàn thế giới đều kính trọng những nhà báo chân chính. Tôi cũng có thời gian học làm báo, cũng có thời gian tôi bỏ ngòi bút, cầm súng để chống lại kẻ thù, chống lại chủ nghĩa thực dân. Khi tôi còn ở Pháp, khi còn biết ít tiếng Pháp tôi đã là Tổng biên tập, biên tập và phát hành cả một tờ báo”.

Bác thường nói với cán bộ: “Học thêm được một thứ tiếng nước ngoài coi như có thêm một chìa khóa để mở thêm một kho tàng tri thức. Việc học là việc suốt đời”.

33. BÁC VỀ THĂM NHÀ MÁY BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Chúng tôi (Bùi Văn Thụy – An Đức Độ) còn nhớ, hôm đó là ngày 28-4-1964, một ngày đầu hè, trời rất đẹp. Cả nhà máy chúng tôi đang làm việc bình thường thì Bác đến.

Chiếc xe con đưa Bác từ từ dừng lại trước cổng nhà máy. Bác và một vài đồng chí nữa (chắc là thư ký và bảo vệ) đi vào nhà máy và xuống hẳn khu nhà ăn. Bác đến thật bất ngờ, Ban lãnh đạo nhà máy hoàn toàn không biết trước. Chỉ tới khi nghe tiếng reo hò của công nhân: “Bác đến! Bác Hồ đến...”, chúng tôi mới lục tục chạy xuống.

Lãnh đạo nhà máy lúc bấy giờ có anh Hoàng Lâm là Giám đốc, anh Trần Duy Mãi là Bí thư Đảng ủy và tôi là Phó Giám đốc. Khi chúng tôi chạy xuống đón Bác thì Bác đã đang ở trong khu nhà ăn của công nhân.

Sau này được anh chị em công nhân báo cáo lại: “Khi vào thăm nhà ăn, thấy bàn ghế lộn xộn, bừa bãi, nền nhà còn vương nhiều thức ăn thừa, Bác tỏ ý không vui. Vào thăm nhà bếp, thấy chạn đựng thức ăn xộc xệch, lưới chắn ruồi thủng lỗ chỗ, ruồi bay nhiều, bắt chợt Bác hỏi cô Oanh cấp dưỡng: “Cháu có nghe thấy tiếng gì không?”. Cô Oanh và mọi người chưa kịp hiểu Bác hỏi gì thì Bác đã nói tiếp: “Bác nghe cứ tưởng là tiếng trực thăng”. Mọi người ò lên và lúc đó mới hiểu Bác phê bình vì nhà ăn nhiều ruồi quá.

Bác quay lại căn dặn chúng tôi đại ý: Anh chị em công nhân làm việc vất vả, lãnh đạo nhà máy phải chăm lo chu đáo đến bữa ăn của công nhân, làm sao vừa ăn ngon lại hợp vệ sinh.

Từ nhà ăn đi ra sân có một đoạn đường lầy, rất trơn, thấy Bác vén quần định lội qua, anh Mãi – Bí thư Đảng ủy cầm tay Bác định dắt Bác đi tránh sang lối khác. Bác quay lại xua tay và nói: “Cứ để Bác đi, Bác có ngã vì trơn thì các cô chú mới dọn và sau này sẽ không ai ngã nữa”. Chúng tôi nhìn nhau không ai nói gì..

Khi Bác vào thăm khu nhà trẻ, nhìn thấy các cháu bé, Bác rất vui. Bác hỏi chuyện các cháu và ân cần chia kẹo cho từng cháu. Bác không quên dành một chiếc cho cô giáo dạy trẻ. Cứ

chỉ đó làm cho chúng tôi rất cảm động và nhớ mãi. Sau đó Bác căn dặn cô và Ban Giám đốc nhà máy phải chăm lo đến sức khỏe của các cháu, nhất là vệ sinh vì Bác thấy sân chơi của các cháu có nhiều gà vịt qua lại, ỉa bừa bãi.

Lúc bấy giờ, vì nhà máy mới xây dựng nên cơ sở vật chất còn nghèo, khu tập thể của nhà máy chỉ là những dãy nhà lá đơn sơ và nằm ngay trong khu sản xuất. Theo đề nghị của Bác, chúng tôi đưa Bác đi thăm khu ở của anh chị em công nhân. Khi đi ngang mấy gian nhà mà nhà máy bố trí làm cầu lạc bộ, thấy nhà cửa tuềnh toàng, bài trí luộm thuộm, nhếch nhác, nhìn tấm biển bên ngoài đề “Cầu lạc bộ Nhà máy Rạng Đông”, Bác cười và nói: “Đây là cầu lạc hậu thì đúng hơn”. Chúng tôi lại một lần nữa nhìn nhau im lặng...

34. NGƯỜI LÃNH ĐẠO CẦN NẮM VẤN ĐỀ NHƯ THẾ NÀO?

Tháng 8-1960, tôi (Song Tùng) về nước và được giao nhiệm vụ Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, đầu năm 1963 làm Phó Ban Đối ngoại Trung ương Đảng. Mỗi lần đại biểu các Đảng bạn sang trao đổi kinh nghiệm với Đảng ta thường được Bác mời vào gặp. Mỗi lần như thế, tôi có nhiệm vụ vào gặp Bác trước khi khách đến độ 30 phút để báo cáo tình hình Đảng nước đó, kết quả và cảm tưởng của vị đại biểu về những ngày gặp các vị lãnh đạo Đảng ta. Mỗi năm, thường có hàng chục đoàn sang trao đổi kinh nghiệm với Đảng ta. Do trách nhiệm được giao, suốt tám năm (1961-1969) tôi được vào báo cáo nhiều lần với Bác. Các đồng chí giúp việc Bác thường cho tôi vào trước 30 phút, chờ có thể gặp trước giờ quy định hoặc đúng giờ quy định. Nếu báo cáo xong, còn thì giờ thì Bác thường hỏi chuyện về công tác, về tình hình trong nước và dư luận nhân dân về một sự kiện gì đó mới xảy ra. Mỗi lần như vậy tôi học tập được rất nhiều. Trong câu chuyện nhỏ này, tôi chỉ viết một số vấn đề cảm thấy bổ ích cho bạn đọc. Trước hết, Bác dạy “người lãnh đạo cần phải nắm vấn đề như thế nào?”.

Đầu năm 1963, lần đầu tôi vào báo cáo, chuẩn bị để Bác gặp một vị đại biểu Đảng bạn đến chào. Bác nhìn tập tài liệu dày 30 trang tôi cầm trong tay. Bác hỏi: Chủ định gặp Bác bao nhiêu phút? Thưa Bác, 15 phút. 15 phút, chú không đọc xong tập báo cáo thì Bác còn thì giờ đâu để trao đổi? Chú gấp tài liệu lại, báo cáo trong một phút Bác nghe. Cũng may, tôi tự tay viết báo cáo nên chỉ phát biểu không đến một phút. Bác gật đầu: Chú nói ngắn như thế là được, nhiều chú giao cho cán bộ viết hộ rồi vào đọc như “thầy đọc”.

35. BÁC KHÔNG ĐẾN THĂM NHỮNG GIA ĐÌNH NHƯ GIA ĐÌNH CHÁU THÌ CÒN THĂM AI

Tết Nguyên Đán năm 1962, Bác dặn đồng chí Phan Văn Xoàn là người bảo vệ Bác từ năm 1955 đến 1969 tìm cho Bác thăm một gia đình thật sự còn nghèo túng ở Thủ đô, nhưng không được để cho địa phương và gia đình đó biết trước. Sau khi Bác đi thăm và chúc tết một số gia đình công nhân, trí thức, các đồng chí bảo vệ đưa Bác đến thăm gia đình chị Tín là gia đình nghèo ở phố Hàng Chĩnh. Chị sống cảnh góa bụa, một mình nuôi bốn con nhỏ nên đời sống rất khó khăn. Đêm 30 Tết còn phải đi gánh nước thuê để lấy tiền đóng gạo. Hôm ấy trời mưa phùn, giá lạnh, được Bác đến thăm bất ngờ, ngỡ như trong mơ, chị buông rơi đôi thùng gánh nước, ôm chầm lấy Bác, nước mắt tràn ra không nói nên lời. Bác cũng xúc động, rưng rưng khi biết năm mẹ con chị chỉ còn một lon gạo ăn Tết. Sau đó, Bác cho gọi các đồng

chỉ có trách nhiệm của Thành phố Hà Nội đến phê bình và chỉ thị phải chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân; giải quyết ngay việc làm và trợ cấp khó khăn cho gia đình chị Tín. Sau chuyến thăm đó, Bác nói với chúng tôi: “Các chú thấy kiểm tra thực tế có cái lợi là làm cho mình thấy được sự thật”.

36. NHỮNG LẦN GẶP BÁC

Đầu năm 1962, tôi (Hoàng Thị An) được về dự Hội nghị tổng kết phong trào “Trai gái Đại Phong” toàn miền Bắc tại Hà Nội. Khi toàn hội trường đứng lên đón khách thì bất ngờ tôi nhận ra Bác. Thế là tôi lại được gặp Bác. Chưa phải đợi đến mười năm sau, ngày Bác hẹn về thăm lại quê tôi mà tôi đã được gặp Bác! Đến giờ nghỉ, Bác bảo: Các cô, các chú đoàn Thanh Hóa đến Bác gặp. Anh em chúng tôi sung sướng hết chỗ nói. Khi đoàn Thanh Hoá tới, Bác nhận ngay ra tôi, Bác hỏi: Hợp tác xã cháu bây giờ làm ăn có khá không? Tôi đáp:

Thưa Bác! Khá ạ, Bác khen: Tốt!

Một niềm vui sướng bất ngờ đến nữa là, riêng đoàn Thanh Hoá được Bác mời vào nơi ở và làm việc của Người. Bác lấy kẹo chia cho mỗi chúng tôi, Bác hỏi thăm hoàn cảnh từng người. Nghe xong, Bác bảo tôi: Cháu phải cố gắng lao động tích cực để nuôi mẹ, nuôi em. Mẹ khoẻ sau này mà nhờ. Các em lớn lên, sau này nó nuôi lại.

Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Lúc ấy, tôi thấy Bác như một người ông hiền lành, giàu tình thương đang nói với tôi, một đứa cháu bé bỏng. Rồi Bác dẫn chúng tôi ra vườn của Bác ngắm hoa. Chỉ vào những bông hoa tươi thắm trong vườn, Bác bảo với chúng tôi: Đây là hoa thật cả đấy các cháu ạ. Ở quê các cháu còn nhiều người thích dùng hoa giấy lắm. Các cháu cố gắng trồng lấy hoa thật mà dùng.

Không nói ra nhưng có lẽ tất cả chúng tôi đều hiểu được Bác muốn nói điều gì qua câu ấy. Tất cả chúng tôi đều thưa với Bác: Thưa Bác! Chúng cháu sẽ trồng hoa thật ạ Bác cười. Và cũng trong khoảnh khắc ấy, tôi kịp nhận ra, nước da Bác hồng hào hơn ngày về quê tôi.

37. NGƯỜI ĐỘI VIÊN DANH DỰ CỦA ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG LÊNIN LIÊN XÔ

Năm 1962, đồng chí Hồ Trúc (Bí thư – Trưởng ban Thiếu nhi Trung ương Đoàn) dẫn đầu đoàn cán bộ phụ trách Đội thiếu niên Tiên phong Việt Nam sang tham quan ở Liên Xô.

Một lần Đoàn rất xúc động được đến dự buổi lễ kết nạp đội viên danh dự của Đội Thiếu niên Tiên phong Lênin Liên Xô.

Bước vào buổi lễ, sau phần nghi thức trang nghiêm, một em trong Ban chỉ huy liên đội long trọng đọc quyết định của Đội kết nạp đồng chí Hồ Chí Minh làm đội viên danh dự của Đội Thiếu niên Tiên phong Lênin Liên Xô.

(Theo truyền thống, Đội Thiếu niên Tiên phong Lênin Liên Xô thường kết nạp những nhân vật tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động làm đội viên danh dự của đội. Khi đồng chí Iuri

Gagarin bay vào vũ trụ, Đội Thiếu niên Tiên phong Lênin Liên Xô đã kết nạp anh làm đội viên danh dự của Đội)

Bản quyết định kết nạp đội viên cùng với khăn quàng đỏ, huy hiệu Đội được đặt trong một hộp kính trao cho Đoàn đại biểu cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Việt Nam, nhờ chuyển đến Bác Hồ kính yêu. Đồng chí Hồ Trúc thay mặt Đoàn tiếp nhận và đã nhờ sứ quán ta ở Liên Xô chuyển ngay về nước báo cáo với Bác Hồ.

(Theo báo cáo của đồng chí Lã Xuân Doãn, Ủy viên Thường vụ thành Đoàn, Trưởng ban Thiếu nhi Hải Phòng – thành viên trong Đoàn đại biểu).

Ngày 12-8-1962, Bác Hồ đã gửi thư cho đội viên Thiếu niên Tiên phong Lênin Liên Xô theo đơn vị trên. Trong thư có đoạn viết: “Bác cảm ơn những món quà quý báu: lá cờ, khăn quàng và huy hiệu của các cháu. Bác đã nhân danh các cháu chuyển cho một đội thiếu nhi khá nhất ở Hà Nội. Bác rất vui lòng nhận làm “Đội viên danh dự” của Đội các cháu”.

38. BÁC VỚI MIỀN NAM

Có lẽ những tình cảm yêu thương sâu nặng nhất Bác dành trọn cho đồng bào miền Nam. Cây vú sữa, tấm bản đồ, đó là những nơi Bác thường đối diện, trầm tư. Thỉnh thoảng Bác chỉ vật này hay vật kia và hỏi tôi, Bác còn bảo tôi kể chuyện đánh du kích ở Bạc Liêu cho Bác nghe và dặn: “Chú ra đây hãy cố gắng học tập thêm. Mai một thống nhất miền Nam còn cần nhiều cán bộ”.

Vào các dịp lễ Tết, điều đầu tiên Bác nghĩ tới là đi thăm các trường con em miền Nam. Bác bảo: “Các cháu xa nhà, xa quê. Mong người thân lắm. Để Bác đến thăm cho các cháu đỡ buồn”. Vậy là Bác đi, khi Vĩnh Phú, lúc Hải Phòng...

Hồi đi thăm Trung Quốc, Bác nghỉ lại Nam Ninh, ghé thăm Trường thiếu nhi miền Nam của ta trên đất bạn. Lúc sắp ra về, Bác bắt nhịp bài “Kết đoàn”, các cháu thiếu nhi biết, quay tròn lại, không cho Bác về, các đồng chí công an Trung Quốc lo lắng. Một em nhỏ luồn dưới chân mọi người, tiến về phía Bác, sờ dép, sờ áo và kêu lên: “Sương quá, tao sờ được áo ông già rồi”. Thế là các cháu khác bắt chước, cố xô lại để chạm được tay vào người Bác. Thấy vậy, các đồng chí cảnh vệ ngăn lại. Bác khoát tay cười: “Các cháu đánh du kích ta đó”, và xoa đầu từng cháu một. Hồi lâu các cháu bảo nhau tự động giãn ra để Bác về nghỉ.

39. QUÀ BÁC TẶNG MIỀN NAM

Năm 1962, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu dẫn đầu đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc. Bác Hồ đã tổ chức đón tiếp ngay hôm đoàn đến Hà Nội, tại vườn hoa sau Phủ Chủ tịch – nơi Người thường đọc báo vào các buổi chiều. Thấy đoàn xe chở đoàn miền Nam vừa vào khỏi công cơ quan Phủ Chủ tịch, Bác liền rảo bước ra đón. Mọi người xuống xe, quay tròn chung quanh Bác, nhưng không có một tiếng, một lời nào. Các đồng chí trong đoàn quá xúc động không kìm giữ được đã bật khóc thành tiếng. Qua phút gặp gỡ ban đầu, Bác hỏi thăm tình hình sức khỏe mọi người. Bác hỏi cặn kẽ về tình hình miền Nam. Bác đặc biệt quan tâm hỏi tỉ mỉ về đời sống, tinh thần chiến đấu của đồng

bào và lực lượng vũ trang giải phóng. Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu thay mặt Đoàn báo cáo Bác tất cả và đầy đủ để Bác nghe. Đồng chí cũng đã thưa lên Bác ước mơ, nguyện vọng của đồng bào, chiến sĩ miền Nam đang mong chờ ngày thắng lợi, nước nhà thống nhất để đón Bác vào thăm. Cuối cùng đồng chí Hiếu thay mặt đồng bào và chiến sĩ miền Nam dâng lên Bác gói quà với giọng nghẹn ngào: “Thưa Bác, đây là tấm lòng của đồng bào chiến sĩ miền Nam tặng Bác...!”, Bác cảm động ôm hôn đồng chí Hiếu. Quà của miền Nam tặng Bác là một bình cắm hoa bằng vỏ đạn pháo cỡ lớn của quân giải phóng và một cái gạt tàn thuốc lá bằng xác máy bay giặc Mỹ bị ta bắn rơi. Nhìn gói quà tặng, đồng chí Xuân Thủy quay về phía Bác nói: “Thưa Bác, Bác có quà tặng đồng bào chiến sĩ miền Nam không ạ?”. Nghe câu hỏi, tất cả mọi người nhìn đồng chí Xuân Thủy như có ý trách và nhìn Bác chờ đợi. Bác nhìn các đồng chí trong đoàn miền Nam một lượt, rồi chậm rãi nói: “Có, Bác có quà tặng đồng bào và chiến sĩ miền Nam đây!”. Nói xong, Bác dùng ngón tay trở chỉ vào trái tim của mình. Đồng chí Hiếu quá cảm động, ôm chầm lấy Bác, giọng nói đứt quãng trong tiếng nấc: “Thưa Bác... thưa Bác... thưa Bác...!”.

40. NGÀY TẾT, “NỘI VỤ” CŨNG PHẢI GỌN GÀNG

Ngày 3-2-1963, nhân dịp tết Nguyên Đán, Bác Hồ đến thăm Đại đội 129, Trung đoàn 206 bộ đội phòng không. Đơn vị lúc bấy giờ đóng quân tại Tiên Hội, Đông Anh, Hà Nội. Cán bộ, chiến sĩ đang lúi húi xây dựng vườn hoa thì Bác đến. Anh em vây xung quanh Bác. Người nhìn các chiến sĩ trẻ, âu yếm hỏi:

- Tết mỗi chú được bao nhiêu bánh chưng?

Mọi người trả lời:

- Thưa Bác, được hai chiếc ạ.

Người nhìn quanh rồi chỉ vào những cây phi lao mới trồng cạnh vườn hoa nhỏ, Người hỏi:

- Cây này có cho quả không?

- Thưa Bác không ạ.

- Thế trồng nhãn có quả ăn không?

- Thưa Bác có ạ.

Người tươi cười:

- Thế thì trồng nhãn tốt hơn. Phi lao nên trồng quanh hàng rào. Còn xà cừ trồng ngoài cổng doanh trại, tính từ cổng ngược xuôi 500 mét trồng cây nào các chú phải chăm sóc cho được cây ấy.

Sau đó, Bác đi xem nơi ăn chốn ở của đơn vị. Khen nhà bếp sạch, nhưng Người phê bình nhà ngủ chưa gọn:

- Dù là chủ nhật, dù là ngày tết, “nội vụ” cũng phải gọn gàng.

41. GẶP BÁC HỒ Ở HỒ CHỨA NƯỚC SUỐI HAI

Nét mặt Bác hơi thay đổi, Bác bảo: “Không được. Chú về bảo với tỉnh, tại sao không xây nhà nghỉ mát cho công nhân trước, mà lại lo xây nhà nghỉ mát cho lãnh đạo. Chú bảo với các Bộ không được một cơ quan nào chiếm chỗ để xây cất nhà cửa. Bác sẽ về bảo Ủy ban Kế hoạch nhà nước và Bộ Kiến trúc tới đây để quy hoạch lại toàn bộ. Tỉnh của chú rồi sẽ giàu lắm, ngoài việc hồ chứa phục vụ nông nghiệp, còn phải lợi dụng tổng hợp cảnh đẹp của hồ chứa, tất cả các hòn đảo nằm trong lòng hồ ta sẽ cho xây nhà hội họp, xung quanh xây nhà nghỉ mát, các ven đồi sẽ cho trồng các loại hoa như hoa phượng, hoa đào, hoa mai, hoa hồng, hoa đại... Ta sẽ cho quốc tế thuê để hội họp, nghỉ mát như Giơnevơ (Thụy Sĩ), tỉnh chú sẽ giàu và có nhiều ngoại tệ. Nói liền giữa đất liền với các nhà nghỉ cần phải có các loại xuồng, thuyền máy, ca nô để cho khách thuê và đi lại”. Sau đó tôi đưa Bác tới hạ lưu sông và báo cáo việc mở cống để lấy nước tưới theo yêu cầu của các hợp tác xã, Bác phấn khởi: “Chú ạ, kênh mương còn chiếm nhiều đất, phải tiết kiệm, trước mắt hai bên bờ kênh chú nên tranh thủ trồng thật nhiều cây”. Rồi Bác lên xe và vẫy chào mọi người.

42. ĐỂ BÁC GIỚI THIỆU CHO

Ngày 20-10-1964, Bác Hồ cùng Tổng thống nước Cộng hòa Mali, Môđibô Cáyta và phu nhân đến thăm Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bác nói với đồng chí thuyết minh: “Chú dẫn khách đi xem từ cổ tới kim, còn Bác, Bác xem ngược dòng lịch sử”. Khi lên gác, Bác dừng lại ở ngoài phòng số 6, nghe đồng chí Phúc kể sự kiện năm 1941 Bác Hồ về nước. Bác thông thả bước vào nói với đồng chí Phúc:

- Sao chú nói về Bác nhiều thế. Sao không nói nhiều về Đảng ta vĩ đại, nhân dân ta anh hùng?

Lúc xuống đến phòng “Chiến thắng Điện Biên Phủ”, khi nghe đồng chí Phúc giới thiệu về vị trí địa lý của Điện Biên: “đông giáp, tây giáp”... Bác nhắc:

- Khách không có nhiều thời gian đâu...

Rồi Bác hỏi:

- Chú có mặt ở Điện Biên Phủ không?

Một đồng chí khác thưa:

- Thưa Bác, đồng chí Phúc nguyên là Tiểu đoàn trưởng Pháo binh Điện Biên đấy ạ.

- Thế là rất quý... Ngoài chú, còn ai nữa? Thôi để Bác giới thiệu cho. Bác nói đúng 7 phút. Bác dứt lời, ông bà Tổng thống và các vị khách cùng đi vỗ tay nồng nhiệt, cảm động cảm ơn Hồ Chủ tịch.

43. BÁC HỒ TRÊN ĐÔI YÊN LẬP

Tết Ất Tỵ 1965, đúng dịp kỷ niệm Đảng ta tròn 35 tuổi, Bác Hồ về chúc Tết đồng bào, chiến sỹ tỉnh Quảng Ninh. Tối 30 Tết, Bác nghỉ lại ở khu Bãi Cháy, nơi sáu tháng trước máy bay Mỹ bắn phá. Đoàn cán bộ, chiến sỹ đi theo Bác được lãnh đạo tỉnh mời dự bữa cơm đón giao thừa. Chúng tôi đang ngồi tập trung ở một phòng ăn nhỏ, bỗng thấy Bác Hồ từ trên gác hai đi xuống bước vào phòng. Bác chúc Tết mọi người cùng gia đình. Bác nói lời thông cảm với những anh chị em ngày Tết phải xa nhà để đi công tác ở Quảng Ninh. Chúng tôi đứng cả dậy chúc Bác năm mới mạnh khỏe, sống lâu để lãnh đạo nhân dân ta sản xuất, chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Bác bảo nhắc nhà bếp chuẩn bị xôi nắm cho đoàn hôm sau đi đường.

Sáng mùng 1 Tết, Bác qua phà Bãi Cháy để sang thị xã Hòn Gai. Ở đầu bến phà, Bác đã thấy dấu tích còn lại của cuộc chiến đấu đánh thắng không quân Mỹ, bắt sống phi công Mỹ đầu tiên. Hơn 20.000 đồng bào, chiến sỹ Quảng Ninh đứng kín một sân trường học Hòn Gai reo mừng đón Bác. Bác nói chuyện, khen ngợi dân Quảng Ninh đã làm nên chiến thắng oanh liệt ngày 5-8-1964 và thợ mỏ Quảng Ninh đã hoàn thành vượt mức kế hoạch 200.00 tấn than.

Bác rời Hòn Gai đi chúc Tết nhân dân ở huyện Yên Hưng. Bác “xông đất” một số gia đình xã viên hợp tác xã Khe Cát. Các cụ, các cháu trong xóm chạy ra nắm tay Bác mời Bác vào nhà. Bác mừng thấy trong hoàn cảnh chiến tranh gia đình nào cũng có bánh mật, bánh chưng, chè Ba Đình và hoa đẹp. Bác chúc Tết các gia đình.

Bác ra đường, đi bộ một quãng. Bỗng Bác dừng bên một cột mốc khắc chữ: “Lộc Ninh – 1995 km”. Bác nói với anh em trong đoàn: “Tết này không biết đồng bào miền Nam ăn Tết có được yên ổn không?”.

Cả đoàn đề nghị Bác nghỉ một lát trước khi tiếp tục đi chúc Tết đồng bào, chiến sỹ. Bác đồng ý và chỉ mọi người lên ngồi nghỉ trên một đôi thông bên đường thuộc xã Yên Lập. Bác dặn: Dừng hái lộc để bảo vệ rừng.

Chúng tôi quây quần bên Bác. Bác gọi phóng viên báo Nhân Dân đến cho ngồi cạnh Bác. Trời xanh cao. Tiết xuân ấm dịu. Đi làm việc từ mờ đất, mọi người đã đói. Bác nói: “Các chú đã có gói xôi mang theo. Các chú lấy ra ăn rồi lên đường”.

Nắm xôi ngày Tết ấy trên đôi Yên Lập bùi ngon đến lạ thường.

44. THĂM NHÀ MÁY DỆT MỚI KHÁNH THÀNH

Ngày lễ Quốc tế Phụ nữ mùng 8-3-1965 còn là ngày hội của chị em phụ nữ công nhân Nhà máy dệt mùng 8 tháng 3, ngày nhà máy dệt lớn nhất nước ta lúc bấy giờ cất băng khánh thành. Vinh dự cho chị em là trong ngày vui lớn lao đó Bác Hồ đã đến thăm nhà máy. Cần nói thêm là công nhân của nhà máy toàn là nữ. Thời kỳ đó, đế quốc Mỹ liều lĩnh mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, để đảm bảo an toàn, phòng máy bay Mỹ oanh tạc, lễ khánh thành nhà máy được ấn định vào 7 giờ tối.

Khoảng một giờ trưa, chẳng có ai dẫn lối, Bác đi thẳng đến khu nhà tập thể. Vào giờ này, người nào không bận làm ca kíp ở nhà máy thì đều đang giấc ngủ trưa. Bác đi xem xét nhà ăn, nhà trẻ, khu vệ sinh, hình như khá lâu mà không ai hay. Khi người ra bể nước công cộng, mấy chị em đang giặt giũ bên bể nước thấy Bác reo âm lên: “Ôi Bác! Bác Hồ! Bác đến!”

Ngay lập tức cửa các căn nhà mở toang, mọi người cuống quýt chạy ra. Lúc này Bác đã tới đầu nhà A1, một trong mấy dãy nhà ở cao tầng mới xây dựng. Người đến mỗi lúc một đông, vòng trong vòng ngoài, ai cũng muốn được đến gần Bác, nhìn rõ Bác.

Đồng chí Bí thư chi bộ dẫn Bác lên kiểm tra tầng trên. Bác thoãn thoát bước lên cầu thang, vừa lên đến tầng hai đã nhìn thấy cảnh nhà nhà đang lúi đúi thứ ra phơi phóng lộn xộn ngoài hành lang, nơi ban công. Bác vẫy mọi người lại, phê bình: Đây là khu tập thể của một nhà máy hiện đại. Nhà máy càng hiện đại công nhân càng phải gương mẫu trong sản xuất và trong việc gìn giữ vệ sinh trong công nghiệp và vệ sinh trong sinh hoạt. Có như thế mới có đủ sức khỏe để sản xuất tốt. Bác phê bình các cô các chú đều là người lớn cả mà ở rất bẩn. Các cô, các chú có hứa với Bác chú ý gìn giữ chỗ ăn ở luôn sạch sẽ, ngăn nắp không?

Mọi người đồng thanh đáp: “Có ạ!” rõ to. Lời đáp đồng dục đó như làm voi đi sự không hài lòng do chính họ gây ra.

Trên đường dẫn Bác đến thăm các phân xưởng nhà máy sẽ làm lễ khánh thành tối hôm đó, Bác nói với đồng chí Bí thư Đảng ủy: Chắc các cô đang bận lo việc khánh thành nhà máy, lo sản xuất mà lãng quên việc chăm lo đời sống của công nhân, như thế là không được, nhất là cương vị người lãnh đạo cao một nhà máy lớn có hàng vạn công nhân nữ. Lo việc lớn nhưng không bỏ qua việc nhỏ, kể cả những nguyện vọng chính đáng của từng chị em.

45. CÂU CHUYỆN VỀ “CÂY BỤT MỘC”

Những lần đến thăm nhà sàn và ao cá Bác Hồ, nếu không được giới thiệu, chắc hẳn hầu hết mọi người sẽ ngạc nhiên trước những rễ cây lạ trời cao khỏi mặt đất, tựa như những pho tượng Phật bằng gỗ mộc, kích thước to, nhỏ, cao thấp đa dạng, lô nhô xếp liền nhau quanh sườn bờ ao bên trái ngôi nhà sàn và gần chiếc cầu nhỏ uốn cong bắc qua ao cá, tạo ra một sự kỳ thú của cảnh quan tự nhiên.

Vì tất cả bộ rễ nhô lên khỏi mặt đất có hình tựa như hình ông bụt đứng dầm chân, soi gương bóng nước nên Bác Hồ đã đặt tên loài cây này là cây bụt mộc.

Sát bên đầu phía nam chiếc cầu nhỏ bắc qua ao cá cũng có một cây bụt mộc. Vào đầu năm 1965, anh em phục vụ phát hiện ra cây bụt mộc này bị mối xông đã hỏng đến quá nửa thân, sợ cây đổ bất ngờ gây nguy hiểm vì nó mọc ngay cạnh con đường nhỏ quanh ao cá mà hàng ngày Bác và mọi người thường qua lại, các đồng chí trong cơ quan quyết định chặt bỏ cây. Khi biết được ý định đó, Bác đã nói: “Chặt bỏ một cây hỏng thì dễ dàng thôi nhưng trồng được một cây mới thì rất khó. Bởi vậy các chú hãy tìm cách chữa cho cái cây bị mối xông đi đã”. Rồi Bác chỉ cho anh em một kinh nghiệm chữa cây bị mối xông như sau: Trước hết, cạo sạch phần thân cây bị mối xông, sau đó dùng vôi, rom nhồi vào trong và cuối cùng dùng xi măng trát phía ngoài thân cây. Bác phân tích: Vôi có tác dụng chống mối và côn trùng xâm

nhập; rom tạo thành lớp mùn giúp cây phát triển bình thường; xi măng ngăn không cho nước ngấm vào thân cây thêm mục nát, đồng thời giữ cho thân cây cứng cáp. Anh em đã làm theo lời Bác và sau một thời gian, cây bụt mọc đã sống lại, không bị mối xông, phát triển tốt.

Chuyện về việc chữa cây bụt mọc qua đi tưởng như chỉ đơn giản có thể, nhưng sau này, trong buổi nói chuyện tại một hội nghị cán bộ quản lý, Bác Hồ đã kể lại câu chuyện chữa cây bụt mọc để nhắc nhở chung mọi người làm việc gì cũng phải suy xét cho kỹ, tìm phương pháp tối ưu để đạt kết quả tốt nhất, và Người kết luận rằng: “Việc quản lý, giáo dục, xem xét cán bộ cũng phải như vậy – đừng thấy cán bộ phạm khuyết điểm đã vội vã kết luận ngay và thi hành kỷ luật mà không cần suy xét gì. Đó là thói quan liêu. Trách nhiệm của người cán bộ quản lý là phải tìm ra nguyên nhân dẫn đến việc cán bộ phạm khuyết điểm. Như vậy cán bộ mới trưởng thành, cán bộ quản lý mới làm tròn trách nhiệm của người lãnh đạo”.

Cây bụt mọc mang ý nghĩa đặc biệt trên đã bị đổ do cơn bão số 3, tháng 7-1977, nay chỉ còn lại phần gốc cao tới 2 mét như bằng chứng của một kinh nghiệm quý báu mà Bác đã để lại cho chúng ta và một bài học mang giá trị thực tiễn lớn lao cho những người làm cán bộ quản lý.

46. CÂY ĐA KIÊN TRÌ

Theo lối chính, trên con đường tới nhà sàn của Bác Hồ, khách thăm quan tới ngay góc ngã ba, cạnh một khóm tre tươi tốt có một cây đa lớn nằm bên tay trái, dáng vẻ rất lạ. Cây đa này, sườn bên phải có một rễ phụ rất dài và lớn (thật ra, gồm hai rễ phụ quấn chặt vào nhau), sườn bên trái có hai rễ phụ hơi xa nhau, ngắn hơn và nhỏ hơn rễ phụ sườn bên phải. Các rễ phụ từ các cành cao đâm thẳng xuống đất, trong đó một rễ có độ nghiêng khá lớn. Vì thế, dù theo nhánh đường nhỏ nào ở hai bên sườn cây đa để ra con đường ven ao cá hướng tới ngôi nhà sàn thì khách tham quan cũng đều đi dưới một rễ đa – tức là một rễ đa vắt chéo phía trên đầu. Rễ phụ, cành và thân đa tạo thành một cái khung tựa vòm cổng. Hai nhánh đường nhỏ, mỗi nhánh đi qua một vòm cổng tự nhiên do cây đa tạo thành. Chọn đúng khoảng cách và vị trí đứng thích hợp để ngắm, khách tham quan sẽ thấy cây đa có dáng vẻ rất đẹp. Nếu không có mấy rễ phụ to, cao, kéo nghiêng xuống thì cây đa sẽ không có được dáng vẻ đẹp rất lạ ấy.

Khi làm việc tại nhà sàn, Bác Hồ thường đi lại trên con đường có cây đa nói trên. Lúc đó cây đa chưa có rễ phụ to, cao, dáng đẹp như chúng ta thấy ngày nay và không phải ngẫu nhiên mà cây đa có được những rễ cây này.

Khoảng tháng 9-1965, anh em làm vườn thấy hai rễ đa nhỏ từ trên cành buông xuống lơ lửng cách mặt đường không xa. Vì lo hai rễ phụ này lớn dần thêm và dài xuống làm vướng lối đi lại của Bác, nên anh em phục vụ định cắt bỏ rễ đó đi. Biết được ý định đó, Bác không tán thành và gợi ý: nên tìm cách kéo rễ đa xuống đất, nhưng sao cho rễ đa không vướng lối đi mà còn có thể tạo cho cây có một thế vững chắc và đẹp. Mặc dù anh em phục vụ đã hiểu được ý của Bác và không cắt bỏ hai cái rễ phụ nữa, nhưng vẫn chưa tìm được cách nào để thực hiện yêu cầu ấy.

Mấy ngày sau, Bác Hồ vẫn nhớ chuyện hai cái rễ đa và lại hỏi anh em phục vụ. Anh em thưa với Bác là chưa tìm được cách làm hợp lý và Bác đã bày cho mọi người cách làm như sau:

Chẻ đôi một cây buong, đục rỗng những mấu bên trong, sau đó cho đất xốp vào lòng cây buong, ốp rễ đa vào giữa rồi dùng dây buộc chặt cây buong đó lại. Cây buong được chôn xuống đất và phải thường xuyên tưới nước để giữ độ ẩm cho rễ đa. Rễ đa nhờ có đủ độ ẩm sẽ phát triển nhanh. Khi rễ đa chạm đất, Bác nhắc anh em phục vụ vun đất cho rễ và tiếp tục chăm sóc. Làm theo cách Bác Hồ hướng dẫn, thời gian bén đất của rễ cây sẽ ngắn hơn, đồng thời hướng được rễ theo chiều ta muốn. Những rễ đa này sau khoảng ba năm (1965-1968) thì bén đất.

Khi hoàn thành công việc kéo rễ đa xuống đất, anh em phục vụ đến báo cáo kết quả với Bác, Bác vui vẻ nói: “Các chú thấy đấy, con người hoàn toàn có khả năng chinh phục và cải tạo được thiên nhiên, tuy công việc đó rất khó khăn, đòi hỏi sự kiên trì và quyết tâm cao”.

Sau này, cây đa lại có thêm hai rễ phụ nữa (hai rễ cách xa nhau chứ không xoắn chặt làm một) do các đồng chí phục vụ kéo thêm với phương pháp kể trên. Nhớ lời Bác nói khi hoàn thành công việc, anh em phục vụ đặt tên cho cây đa này là cây đa kiên trì, bởi làm cho rễ phụ của cây đa bén đất dù nhanh cũng phải cần thời gian tính bằng mấy năm, nhưng kiên trì thực hiện lời Bác dạy nhất định sẽ thành công.

47. NHỮNG KỶ NIỆM SÂU ĐẬM NHẤT

Năm 1965, bắt đầu thời kỳ chiến tranh phá hoại của Giôn-xơn, tôi (Hoàng Thị Mễ) về công tác ở Vĩnh Linh, làm Trưởng ban kiểm tra của Đảng trong khu vực và được cử đi dự hội nghị tổng kết công tác kiểm tra toàn quốc.

Lần này, đến thăm hội nghị, Bác mặc một bộ kaki giản dị. Trông người vẫn khoẻ khoắn, nhanh nhẹn. Tôi rất mừng. Bác huấn thị cho chúng tôi nhiều điều hết sức quý báu về công tác kiểm tra, về đạo đức, phẩm chất của người cộng sản. Bác dặn đi dặn lại, đại ý: Công tác kiểm tra có quan hệ đến sinh mệnh của từng người đảng viên. Làm công tác kiểm tra tốt thì có lợi cho Đảng, có lợi cho mỗi đồng chí của ta. Bác nhắc nhở các đại biểu nữ càng phải đi sâu kiểm tra, bảo đảm quyền lợi cho đảng viên phụ nữ. Chúng tôi ghi tạc những lời Bác dạy. Làm công tác kiểm tra không được thành kiến, phải có lượng khoan hồng, đồng thời cần cứng rắn về nguyên tắc. Những lời dạy của Bác thật là quý báu cho chúng tôi và cho đất Vĩnh Linh nóng bỏng lửa đạn quân thù. Ngay từ đầu Bác đã hết sức quan tâm đến mảnh đất này, Bác rất chú ý đến các cháu thiếu nhi và chị em phụ nữ Vĩnh Linh, Bác dặn: Trong cuộc chiến đấu ác liệt này, các cháu Vĩnh Linh là những hạt giống quý, những mầm non xanh tươi, phải được giữ gìn sao cho mầm non đó cứ tươi tốt lên, dù trong hoàn cảnh khó khăn như thế nào. Bác chỉ thị: Phải sơ tán hết các cháu, không được để cháu nào bị địch giết hại ở Vĩnh Linh. Ngày tết sắp đến, Bác nhắc các tỉnh phải gói bánh chưng gửi cho các cháu. Riêng Bác, Bác hay gửi bánh kẹo cho các cháu Vĩnh Linh. Cho đến giờ các cháu vẫn nhớ và nhắc đến “Quà Bác Hồ”. Thịnh thoảng Bác lại hỏi thăm đồng bào và phụ nữ Vĩnh Linh có khoẻ mạnh không, sản xuất chiến đấu và học tập ra sao?

Năm 1968, địch buộc phải ngừng bắn, Bác chỉ thị ngay phải tiếp tế khẩn trương cho Vĩnh Linh, chủ yếu là đường, vải, thuốc. Các xe tải phải chuyên chở cho Vĩnh Linh, Cồn Cỏ và phải coi đây là một công tác rất quan trọng. Hội đó tôi là Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Vĩnh Linh, được phụ trách phân phối hàng về các xã. Tôi đã chấp hành nghiêm chỉnh lời Bác

dạy. Việc phân phối được bảo đảm công bằng, hợp lý, chú ý các cháu mồ côi, các cụ già, bà mẹ các thương binh, bệnh binh...

Nhận được quà Bác cho, đồng bào Vĩnh Linh vô cùng hồ hởi bảo nhau: chúng ta phải làm gì để tỏ lòng biết ơn Bác.

Riêng tôi, lời dạy của Bác luôn là nguồn khuyến khích, động viên lớn nhất. Nhớ lại những lời dạy bảo của Bác về phẩm chất của người đảng viên, người cán bộ phải hết lòng vì nhân dân phục vụ, lại nghĩ tới tình thương yêu của Bác đối với nhân dân Vĩnh Linh như biển cả, tôi thấy mình có thêm sức mạnh, cùng với anh chị em dân quân, du kích làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

48. ĐI THĂM MIẾU KHỔNG TỬ

Ngày 19-5-1965, nhân lúc đang thăm Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến quê hương Khổng Tử. Hai giờ chiều, trong bộ quần áo lụa Hà Đông, Bác Hồ thông thả bước vào Khổng phủ trang nghiêm, cổ kính. Bác kể cho các cán bộ cùng đi: “Cho đến năm 1937, Khổng Đức Thanh là lớp con cháu đời thứ 77. Bố Khổng Tử có ba vợ. Khổng Tử là con vợ thứ ba. Khổng Tử lấy vợ sinh con là Khổng Lý... Đời Tống, Nguyên, Thanh đều góp của, góp công sửa sang Khổng phủ, Khổng miếu... Điều đó chứng tỏ học thuyết Khổng Tử từ lâu thành hệ tư tưởng chính thống, có sức sống qua nhiều thời đại. Chúng ta không gạt bỏ tất cả mà phải chọn lọc, tiếp thu những cái tốt đẹp nhất để làm giàu cho mình, cho con cháu mình...”. Đứng dưới gốc cổ thụ ở Khổng miếu mà nghe nói chính tay Khổng Tử trồng, cách đây 2.400 năm, Bác nói, giọng trầm lắng: “Khổng Tử là người chủ trương quyền bình đẳng về của cải và sự công bằng trong đời sống. Câu “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng” mà Bác trích là từ câu của Khổng Tử: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên. Đã công bằng thì không nghèo, đã hoà mục thì không thiếu, lòng dân đã yên thì không sợ nghiêng đổ”. Rời Khổng miếu, sang Khổng Lâm, dạo bước dưới bóng cây cổ thụ, Bác Hồ lại tiếp tục nói chuyện. Bác nhắc đến chữ “nghĩa chiến” của Mạnh Tử trong sách “Khổng học đặng” chính là chiến tranh nhằm mục đích nhân nghĩa, Bác nói: “Khổng Tử thường nêu “dân vi bang bản” (dân là gốc của nước) hoặc “quốc dĩ dân vi bản” (nước lấy dân làm gốc)...”. Gần ba giờ vừa đi xem cảnh, vừa nói chuyện, đến năm giờ chiều, Bác cùng đoàn cán bộ lên xe lửa về Tế Nam. Ngồi trên tàu, nhìn nắng chiều nhạt dần trên triền núi mờ xa, Bác đọc bài thơ chữ Hán vừa làm: Thăm Khúc Phụ :

“Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ

Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa

Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ?

Lấp loáng bia xưa, chút ánh tà”.

49. CÂU CHUYỆN VỀ CHIẾC TÀU PHÁ THỦY LÔI MANG BIỆT HIỆU T5 VÀ TÂM LÒNG CỦA BÁC

Năm 1965, tôi (Phan Trọng Tuệ) làm Chính ủy kiêm Tư lệnh đường mòn Hồ Chí Minh. Một hôm anh Vũ Kỳ gặp tôi và nói:

- Anh có phim tư liệu gì mới đem vào chiếu cho Bác xem.

Tôi đưa cuộn phim về giao thông vận tải, quay từ Hà Nội vào đến Vinh cho Bác xem. Bác xem phim rất chăm chú và hỏi thăm tình hình nhân dân trong đó.

Tôi báo cáo với Bác:

- Chúng cháu muốn đảm bảo giao thông phải dựa vào dân. Nhân dân nhiều khi phá cả nhà để lát đường cho xe qua.

Bác nói:

- Nhân dân không nhà không cửa thì ở vào đâu? Các cháu học hành thế nào?

Tôi thưa với Bác:

- Các cháu vẫn được học. Học dưới hầm. Giao thông vẫn có những chuyến xe đặc biệt chở dụng cụ học tập và sách vở cho học sinh.

Nghe tôi nói thế, Bác mới yên tâm và khen:

- Thế là tốt. Nếu chú có gặp các đồng chí trong đó, cho Bác gửi lời thăm đồng bào.

Bác vừa nói chuyện vừa suy trầm tư, vẻ mặt Bác rất xúc động.

Tôi vào khu IV truyền đạt lời thăm hỏi của Bác cho các đồng chí trong đó, các đồng chí rất xúc động.

Bộ phim mang vào chiếu cho Bác xem có cảnh phá thủy lôi bằng kích thích. Cho ca nô chạy nhanh qua bãi thủy lôi. Thủy thủ lái ca nô mặc áo bảo vệ kèm phao bơi. Bác xem và hỏi:

- Mặc như thế kia thì cử động thế nào được?

Tôi báo cáo với Bác:

- Ca nô chạy nhanh, thủy lôi sẽ nổ, thủy thủ phải mặc như thế để đảm bảo an toàn.

Bác nghe xong, suy nghĩ một lát rồi nói:

- Các chú đó thật dũng cảm. Nhưng chú thử nghĩ xem có phương pháp nào điều khiển ca nô chạy tự động qua bãi thủy lôi, chứ làm thế này nguy hiểm cho tính mạng của các chiến sĩ.

Tôi suy nghĩ rất nhiều về gợi ý của Bác. Sau đó tôi cho họp Hội đồng kỹ thuật, báo cáo lại ý kiến của Bác. Mọi người đều rất tán thành và đề nghị thiết kế tàu không người lái, điều khiển từ xa.

Sau đó một loại tàu mới có biệt hiệu là T5 ra đời, có người điều khiển từ xa để phá hủy thủy lôi. Đó là do bao công sức đóng góp của các anh em làm công tác kỹ thuật sáng chế.

Khi chiếc tàu này mới được chế tạo, chúng tôi cho mang lên Hồ Tây chạy thử. Lần chạy thử đó có mời đồng chí Tố Hữu đến xem. Nhờ chiếc tàu đó mà chúng tôi đã phá được rất nhiều thủy lôi, đảm bảo giao thông đường thủy thông suốt, lại không nguy hiểm đến tính mạng cho các chiến sĩ.

Lời phát biểu của Bác đã tác động đến anh em kỹ thuật, giúp họ suy nghĩ, phát huy sáng kiến và chế tạo ra chiếc tàu mang biệt hiệu T5.

Ngồi xem phim với Bác, Bác hỏi nhiều điều mà chúng tôi không lường hết được. Bác quan tâm đến mọi vấn đề. Bác muốn biết hết tất cả mọi việc.

Bác quan tâm đến công việc chung, nhưng cũng không quên những việc nhỏ, làm cho tôi rất cảm động. Tôi đưa phim vào chiếu cho Bác xem. Sau đó Bác cho phép tôi mang vợ con vào thăm Bác. Tôi còn nhớ khi đó là đầu năm 1967.

Bác hỏi tôi:

- Chú đi vào trong kia bằng phương tiện gì?

Tôi báo cáo với Bác:

- Cháu đi bằng ô tô. Đoạn nào không đi được bằng ô tô thì đi xe đạp.

Bác nghe, rồi nói:

- Đi bằng ô tô hay đi bằng xe đạp cũng phải thật chú ý và cảnh giác vì máy bay Mỹ có thể bắn phá bất ngờ.

Trên đây là một số kỷ niệm về Bác mà tôi còn ghi nhớ. Những kỷ niệm này sẽ mãi mãi không bao giờ phai mờ trong ký ức của tôi.

50. BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI THỦ ĐÔ

Năm 1958, khi hàng ngàn thiếu nhi Thủ đô đang chuẩn bị đón Tết Trung thu ở Câu lạc bộ thiếu nhi thì được tin Bác Hồ đến thăm. Tất cả mọi người dường như muốn đổ dồn về phía lễ đài để mong được gần Bác hơn, trong số đó có một bà mẹ người nước ngoài cũng đang cố gắng đưa con mình đến gần lễ đài để được gần Bác. Lúc đó Bác rất vui, Bác căn dặn các cháu phải chăm học, chăm làm để trở thành con ngoan, trò giỏi. Cũng trong năm này, Bác đã đến thăm Đại hội Thanh niên Thủ đô. Khi Bác tới, mọi người cùng đứng dậy hô to “Bác Hồ

muôn năm!”. Bác ra hiệu cho mọi người ngồi xuống và nói: “Làm tốt thì Bác muôn năm, làm không tốt thì Bác muốn năm”. Mọi người đều cười vui vẻ và cảm thấy Bác như người Ông, người Cha ở nhà vậy.

Tháng 6-1959, tại Công viên Bách thảo, thiếu nhi Hà Nội tổ chức cắm trại và liên hoan văn nghệ chào đón Tổng thống Xucácno sang thăm Việt Nam. Bác và Tổng thống Xucácno đã ở lại tham gia các hoạt động của thiếu nhi hơn một tiếng đồng hồ.

Năm 1960, Bác đã bảo thư ký đón các cháu thiếu nhi vào Phủ Chủ tịch để cùng Bác đón gia đình ông luật sư người Anh Lôdoby Bác đã tặng quà từng người và còn dặn, nhớ để dành quà Tết của Bác cho người thân ở nhà.

Năm 1961, Bác quyết định để thiếu nhi Hà Nội tổ chức triển lãm tại Phủ Chủ tịch trong suốt 10 ngày liền. Ngày nào Bác cũng dành thời gian để xem các cháu biểu diễn văn nghệ.

Năm 1965, trong buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, cháu Phương (8 tuổi) ngâm bài thơ “Cháu nhớ Bác Hồ” của nhà thơ Thanh Hải. Bài thơ nói về tình cảm của thiếu nhi miền Nam với Bác Hồ. Bác chăm chú lắng nghe. Đến câu “Bác ơi nhớ mấy cho cùng. Ngoài xa Bác có thấu lòng cháu không?” thì thấy Bác lấy khăn lau nước mắt và gật đầu nói: “ Có nhớ... có nhớ...”.

51. NHỮNG VỊ KHÁCH TÍ HON

Có một lần, vào dịp sinh nhật Bác Hồ, vừa mới sáng sớm, đồng chí Kỳ – thư ký cùng các con mình và con đồng chí Cận – người nấu ăn cho Bác, mang hoa vào để chúc thọ Bác. Thấy các cháu đến, Bác Hồ rất vui, nhưng vì đang làm dở công việc nên Bác bảo đồng chí Kỳ đưa các cháu xuống nhà lấy nước và bánh kẹo mời các cháu, làm việc xong Bác sẽ xuống gặp và vui với các cháu. Đồng chí Kỳ dẫn các “vị khách tí hon” xuống nhà nhưng nghĩ đây là con mình và con anh Cận nên không mời các cháu vào phòng mà để các cháu chơi tha thẩn ngoài vườn. Một lúc sau, Bác xuống, nhìn thấy thế, Bác tỏ ý không bằng lòng, Người hỏi đồng chí thư ký: “Sao chú không lấy bánh kẹo, rót nước mời các cháu?”. Đồng chí Kỳ thưa với Bác: “Thưa Bác, đây là con cháu trong nhà nên xin Bác cứ để các cháu chơi ở sân, không cần phải tiếp bánh kẹo gì Bác ạ”. Biết đồng chí thư ký nghĩ chưa đúng, Bác ôn tồn nói, có ý phê bình: “Các cháu là con của các chú, nhưng là khách của Bác. Bác đang bận, thì chú phải tiếp giúp Bác”. Lời Bác nói nhẹ nhàng nhưng thật thấm thía. Hiểu được ý nghĩa lớn lao trong câu Bác nói và thấy khuyết điểm của mình chưa làm đúng ý Bác, nên đồng chí liền mời các “vị khách tí hon” vào phòng, lấy bánh kẹo và pha nước tiếp các cháu như những khách người lớn đến gặp Bác.

Những đồng chí được sống và làm việc cùng Bác, luôn thấy rõ Bác chu đáo với mọi người, từ em bé đến cụ già. Đặc biệt đối với các cháu thiếu nhi, Bác Hồ không những yêu thương, quý mến mà còn rất tôn trọng. Ở dưới nhà sàn, Bác cho làm thêm những bệ xi măng, trên có lát ván như những chiếc ghế để khi các cháu vào gặp Bác có chỗ ngồi. Bác còn đặt bệ cá vàng cạnh nhà để tiếp các “vị khách tí hon”.

52. MỆNH MÔNG QUÁ

Bác Hồ của chúng ta là Chủ tịch nước, nhưng trong cuộc sống hàng ngày Bác không coi nhẹ các việc nhỏ. Bác thương yêu đồng bào cả nước, kiều bào ở nước ngoài, các dân tộc anh em bị áp bức. Một em bé da đen bị đói, một người con gái ở nước Pháp bị án tử hình đều làm Bác xúc động.

Bác không bằng lòng khi thấy nhiều cán bộ “ra vẻ hăng hái”, “kiên trung”, thấy bạn bè, đồng đội, đồng bào có lầm lỗi, chưa phân tích đầy đủ nguyên nhân khách quan, chủ quan, mức độ đã “vơ đũa cả nắm”, “đánh một đòn chết tươi”. Thường là, nếu cán bộ, đồng bào có điều gì không phải Bác lại nhận lỗi ấy về mình, “mong được lượng thứ”.

Năm 1960, trong một cuộc họp cán bộ, có đồng chí “lên án” gay gắt “bệnh lười biếng”, “công thần”, đòi phải “xử lý”... Bàn cãi hồi lâu, sắp hết giờ họp, Bác “xin được phát biểu”. Bác nói đại ý:

Bê cũng là nước, giọt nước cũng là nước. Trong Đảng hàng ngày là giọt nước hay là bê. Nếu nói lười biếng, công thần cũng là tư tưởng tư sản thì mệnh mông quá.

53. NHÀ BÁC KHÔNG CÓ THỎ ĐÂU !

Đồng chí Vũ Kỳ, người đã nhiều năm đã giúp việc cho Bác Hồ kể lại:

Một lần, các cháu thiếu nhi vào Phủ Chủ tịch ríu rít quanh Bác. Một em hỏi:

- Thưa Bác, chúng cháu muốn xem nhà Bác Hồ ạ.

Bác cười tươi:

- Đây không phải là nhà Bác, đây chỉ là nơi làm việc của Bác thôi. Để Bác dẫn các cháu đi xem vườn hoa nhé!

Một cháu chạy vội bị vấp ngã, cô giáo chạy lại đỡ cháu:

- Nín đi! Nín ngoan, cô yêu, rồi cô cho đi xem con thỏ của Bác Hồ nuôi.

Bác ngắt một bông hoa, đến gần cháu bé đỡ:

- Cháu ngoan, Bác cho cháu bông hoa nhỏ, chứ nhà Bác không có thỏ đâu!

Cháu bé nín khóc, cầm hoa, một tay nắm ngón tay Bác để Bác dắt đi. Sau đó, Bác nói riêng với cô giáo:

- Đối với các cháu, dù còn nhỏ, cũng nên nói sự thật, làm gương tốt và tạo thói quen tốt cho các cháu.

54. MỘT CHUYẾN THĂM, BA BÀI HỌC

Sau hơn một tuần diễn ra trận chiến bảo vệ kho xăng Đức Giang, ngày 29-6-1966, Bác Hồ đến thăm một Đại đội thuộc Đoàn Thông tin Sông Điện, bộ đội phòng không đóng ở chùa Trầm (Hoài Đức). Cuộc đi thăm không báo trước. Khi chiếc xe con dừng lại ở lưng chừng dốc, một chiến sĩ nhận ra Bác reo to lên. Bác giơ tay ra hiệu không được làm ồn ào rồi bảo chiến sĩ đó đưa Bác vào đơn vị.

Với đôi dép cao su giản dị, Bác đi rất nhanh lên sườn đồi, bộ quần áo bà ba nâu bay trong gió. Sau khi dừng lại xem câu lạc bộ, Bác nhanh nhẹn đi xuống nhà bếp. Thấy đồng chí Hào, Tổ trưởng anh nuôi đang bê một nồi cơm to từ trên bếp lò xuống, Bác vui vẻ hỏi:

- Mỗi bữa chú ăn được mấy bát?

- Thưa Bác, cháu ăn được ba bát ạ.

- Chú ăn được như vậy là tốt – Nói xong, Bác mở hộp thuốc lá lấy ra một điếu đưa cho Hào.

- Bác biểu chú, chú hút đi.

Rồi Bác lấy một điếu khác ra để hút. Thấy Bác có ý tìm đóm để châm lửa, Hào vội rút bao diêm trong túi ra định bật diêm cho Bác, Bác liền ngăn lại:

- Chú để dành diêm mà nhóm bếp. Cả bếp lò đang hồng thế kia tha hồ cho Bác cháu ta châm thuốc.

Chỉ một que diêm mà Bác đã cho chúng tôi bài học sâu sắc về tinh thần tiết kiệm.

Ở bếp bước ra, Bác hỏi cán bộ Đại đội:

- Các chú có trồng rau không?

- Thưa Bác, chúng cháu chỉ trồng được rau muống dưới chân núi thôi ạ. Còn trên sườn đồi này nhiều sỏi, trồng không lên.

Bác kể lại kinh nghiệm hồi ở chiến khu và bảo:

Các chú xúc hết đá đi, xới đất, xuống ao bốc bùn đổ lên, rau sẽ xanh tốt. Có trồng có ăn, đỡ phần cung cấp của nhân dân.

Từ đó, trên vách đá men theo con đường trong đơn vị, các vườn rau đua nhau mọc lên xanh tốt. Đơn vị không chỉ tự túc rau ăn mà còn bán cho đơn vị bạn và nhân dân nữa.

Bài học thứ ba Bác dạy cho chúng tôi là con đường mòn và công tác dân vận. Khi đơn vị chưa đóng ở chùa Trầm, bà con trong vùng vẫn đi làm đồng theo con đường mòn qua núi. Từ

ngày đơn vị đến, anh em đã tự động rào lại, cấm người qua lại. Thăm qua mấy nơi, Bác bảo tập hợp bộ đội lại để Bác nói chuyện, Bác căn dặn:

- Muốn làm tốt nhiệm vụ, các chú phải đoàn kết nội bộ tốt, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân địa phương, chỉ có dựa vào nhân dân, đoàn kết với nhân dân mới bảo vệ được mình, che mắt địch và đánh thắng được chúng.

Chợt Bác chỉ tay ra phía đường cái và hỏi:

- Thế các chú cấm con đường này thì nhân dân đi lối nào?

- Thưa Bác, đi vòng theo các bờ ruộng ngoài kia ạ.

Bác nghiêm mặt:

- Như vậy là không được. Các chú cấm đường để bảo mật, phòng gian là đúng, nhưng phải đắp đường khác cho dân đi chứ. Có như vậy mới đúng là quân dân đoàn kết.

Bác dặn đơn vị phải làm ngay, đắp đường cho to, trồng cây hai bên và khi nào làm xong báo cáo cho Bác biết. Ngay hôm sau, đơn vị bắt tay vào làm đường, làm cả trưa hè nắng lửa, đốt đuốc làm cả đêm. Con đường hoàn thành trước hạn định. Các cụ trong làng đem cây ra trồng hai bên. Con đường quân dân đoàn kết ấy được đặt tên là “Đường Quyết Thắng” – Con đường mang ý Bác, lòng dân, con đường đi của chúng tôi: vì nhân dân phục vụ.

55. HAI LẦN GẶP BÁC

Trung thu năm 1966, Thành đoàn tổ chức cho Câu lạc bộ thiếu nhi biểu diễn tại Nhà hát thành phố, có báo cáo mời Bác Hồ đến vui với các cháu.

Sắp đến giờ mở màn, mọi người nóng lòng mong Bác đến. Tôi (Lê Bùi) đang khẩn trương chuẩn bị phía trong sân khấu, thỉnh thoảng lại khẽ hé ri đô nhìn ra các hàng ghế đầu xem Bác tới chưa, nhưng chỗ Bác vẫn để trống mà phía sau đã ngòai đầy ắp ba tầng nhà hát.

Chợt có tiếng reo to: “Bác Hồ! Bác Hồ!”. Tôi quay lại đã thấy Bác đứng sau cánh gà trong bộ quần áo lụa giản dị, tay cầm chiếc quạt giấy nhẹ nhàng quạt cho mấy cháu đứng bên. Bác hỏi:

- Hôm nay các cháu biểu diễn gì?

- Dạ thưa Bác, hôm nay chúng cháu biểu diễn ca múa nhạc ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Thế có tiết mục văn nghệ dân tộc không?

- Thưa Bác, có ạ.

Các cháu ríu rít quanh Bác, còn tôi, vì hồi hộp quá không biết nên thưa với Bác điều gì. Bác đi thăm các đồng chí phục vụ nhà hát rồi xuống xem biểu diễn. Tối biểu diễn hôm đó thành công tốt đẹp, vui, sôi nổi hơn bao giờ hết.

Một lần khác, tôi dẫn gần 100 cháu và cán bộ phụ trách vào biểu diễn phục vụ khách tại Phủ Chủ tịch.

Khi các cháu vừa hoá trang và chuẩn bị xong thì Bác và một số đồng chí từ nhà sàn đi tới trên con đường xoài mát rượi. Các cháu ùa ra đón Bác, còn tôi và mấy cán bộ đội chỉ đứng ngậy ra nhìn Bác và đàn cháu nhỏ. Cháu nào cũng muốn chen vào để được gần Bác, để được Bác cầm tay, xoa đầu và hỏi han. Bác và các cháu đi dần về phía sân khấu nơi Bác sẽ tiếp khách.

Chợt Bác hỏi:

- Hôm nay các cháu làm gì mà đánh phấn, má hồng thế này? Thế không đánh phấn thì có biểu diễn được không? – Bác hỏi tiếp.

Các em đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác, có ạ.

Cán bộ phụ trách chúng tôi lúc ấy đều hiểu ý Bác: Không nên quá cầu nệ hình thức son phấn đối với tuổi thơ trong những buổi sinh hoạt thế này.

Cuối buổi biểu diễn, Bác cùng khách gọi các cháu đến để chia kẹo và chụp ảnh cùng Bác.

56. THÁU HIỆU PHONG TỤC CỦA MỘT DÂN TỘC

Có một lần, đoàn đại biểu phụ nữ Mỹ sang thăm nước ta theo lời mời của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đoàn đến vào đúng dịp lễ Nôen. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ chuẩn bị chiêu đãi đoàn tại khách sạn Thống Nhất. Trước đó, các đồng chí phụ trách Hội đã đến báo cáo với Bác chương trình hoạt động của đoàn và dự kiến một buổi để Bác tiếp. Sau khi nghe báo cáo, Bác hỏi đồng chí phụ trách:

- Các cô định tổ chức chiêu đãi đoàn thế nào?

Đồng chí phụ trách báo cáo với Bác là sẽ chiêu đãi đoàn những món ăn dân tộc của Việt Nam. Ngoài ra trong phòng còn đặt một cây thông Nôen như phong tục của người Mỹ trong ngày lễ này. Nghe xong Bác cười và bảo:

- Các cô tiếp đoàn bằng những món ăn dân tộc như thế là tốt, nhưng theo Bác biết ở Mỹ ăn mừng lễ Nôen bao giờ cũng có món thịt gà tây được đặt nguyên cả con. Các cô nên làm thêm món đó.

Biết được chi tiết đó, các đồng chí phụ trách đã cho chuẩn bị đúng như vậy. Trong buổi chiều đã, tất cả các thành viên trong đoàn phụ nữ Mỹ rất ngạc nhiên và cảm động. Trong khi Chính phủ Mỹ đang gây biết bao tội ác đối với dân tộc Việt Nam mà đoàn lại được những người phụ nữ Việt Nam tiếp đón hết sức ân cần, chu đáo.

Thì ra phong tục trên đây Bác Hồ biết trong thời gian Người sống và làm việc ở nước Mỹ cách đây hơn 50 năm. Vậy mà đến bây giờ Bác vẫn còn nhớ rất kỹ. Đúng là Bác Hồ không những yêu thương, quý trọng người dân lao động mà còn thấu hiểu cả phong tục, tập quán của cả những dân tộc các nước mà Bác đã đi qua.

57. CHÁU TẬP ĐÀN MỘT TAY CÓ KHÓ LẮM KHÔNG?

Cả hội trường như lắng xuống khi âm thanh của cây đàn ghi ta trong lòng người nghệ sĩ một tay cất lên. Âm thanh cuối cùng của bản nhạc chưa kịp tan ra, hàng tràng vỗ tay đã vang dội, tiếng vỗ tay đòi phải diễn lại một lần nữa... Màn sân khấu chưa kịp đóng lại, khán giả đã ùa lên. Các đồng chí của đoàn nghệ thuật quân đội Liên Xô quây quanh người nghệ sĩ với cây đàn. Có người đưa cả hai tay nắm chặt bàn tay còn lại của người nghệ sĩ lắc lắc, nước mắt rung rung. Đó là tiết mục của nghệ sĩ thương binh Vân Hoàng, đoàn ca múa Tổng cục Chính trị.

Ngày hôm sau, Vân Hoàng được lên gặp Bác tại Phủ Chủ tịch. Nấn nắn cánh tay còn lại của Vân Hoàng đang lặng đi vì xúc động, Bác dẫn anh ngồi xuống ghế và hỏi thăm gia đình, quê hương và cuộc đời của anh: “Hôm qua cháu đàn, các đồng chí Liên Xô hoan nghênh lắm. Hôm nay Bác gọi cháu đến hỏi chuyện. Cháu về với Bác hôm nay như về thăm gia đình, không phải bỏ ngõ gì cả”. Và ân cần, nhân hậu như một người cha, Bác hỏi: “Cháu bị thương từ bao giờ? Cháu tập đàn một tay có khó lắm không?”. Cả buổi sáng Bác chăm chú ngồi nghe Vân Hoàng kể chuyện, chuyện đời anh, chuyện gia đình, làng xóm và nghe kể quá trình khổ luyện của người nghệ sĩ thương binh. Một bàn tay với năm ngón, vừa bấm phím đàn, vừa gảy đàn bằng ngón tay út thay thế cho cả một bàn tay đã mất... Bác nghe và hỏi anh rất tỉ mỉ, lúc đầu tập thế nào, tập rung, tập luyện lấy ra sao và vì sao lại kiên trì được như thế. Nghe đến những cảnh khổ mà Hoàng phải chịu, mắt Bác đượm buồn. Bác còn mời Vân Hoàng ăn cơm và hỏi: “Bây giờ cháu đàn còn khó khăn gì không?”. “Thưa Bác, do cháu phải gảy trên cần đàn nên tiếng không vang được, cháu mong ước có một máy tăng âm”. Bác gật đầu và bảo chiều Vân Hoàng đến đàn cho Bác nghe. Bác muốn nghe riêng những bài mà anh sẽ biểu diễn tối nay trong tiệc thết đoàn nghệ thuật quân đội Liên Xô. Chiều hôm đó Vân Hoàng nhận được một bộ tăng âm mới.

58. BÁC MONG CÓ NHIỀU “CÓC” HƠN NỮA

Tết năm 1967 (Đinh Mùi), Bác đến thăm quân chủng Phòng không không quân. Cùng đi với Bác còn có đồng chí Nguyễn Lương Bằng và Thượng tướng Văn Tiến Dũng. Cây gậy trúc trước kia thường dùng để đi rừng, bây giờ theo tay Bác đến thăm bộ đội Phòng không không quân, một quân chủng vừa mới thành lập, nhưng ngay từ những trận đầu ra quân đánh trả “không lực Hoa Kỳ” đã chiến thắng vẻ vang.

Đang trong không khí ngày Tết, lại vừa thắng lợi giòn giã xong, nay được Bác đến thăm ai nấy đều rất vui mừng, phấn khởi. Bác thân mật hỏi:

- Buổi họp mặt hôm nay có mấy đồng chí là anh hùng quân đội?

- Thưa Bác, có năm đồng chí ạ – Đồng chí Chính ủy Quân chủng báo cáo với Bác.

Bác gật đầu rồi hỏi:

- Đồng chí nào hạ nhiều máy bay Mỹ nhất?

- Thưa Bác, đồng chí Nguyễn Văn Cốc đã bắn rơi chín chiếc.

Bác liền gọi:

- Chú Cốc lên đây! – Và Bác tươi cười nói vui – Năm nay Bác mong muốn có nhiều “Cốc” hơn nữa!

Cả hội trường rộn lên tiếng cười vui vẻ.

Anh hùng lái máy bay Nguyễn Văn Cốc bước lên đứng cạnh Bác. Bác thân thiết ôm hôn Cốc giữa tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Bác quay xuống hàng quân, nói:

- Thế còn các cháu gái đâu? Cử một cháu gái, một bác sĩ, một y tá, một chiến sĩ nuôi quân lên đây Bác bắt tay.

Cả hội trường nhìn nhau hồi hộp. Những tràng pháo tay lại nổi lên giòn giã. Tất cả cùng sung sướng khi thấy các chiến sĩ vừa được cử lên được Bác bắt tay, ân cần hỏi han. Bác kéo tất cả các chiến sĩ đó đứng quây quần quanh Bác. Mái tóc bạc phơ, chòm râu như tuyết của Bác nổi lên giữa những mái đầu xanh và cành đào lớn tươi nở sao mà đẹp vậy! Bác giới thiệu Thượng tướng Văn Tiên Dũng nói chuyện trước bộ đội. Sau đó, Bác tươi cười căn dặn mọi người:

- Các cô, các chú bộ đội phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu để nó dờ quẻ là mình đập lại được ngay!...

Đến lúc ra về, một lần nữa Bác lại nắm tay anh hùng Nguyễn Văn Cốc giơ lên nói:

- Năm mới, chúc các cô các chú lập được nhiều chiến công mới, có nhiều “Cốc” hơn nữa.

59. BÁC ĐẾN

Hôm đó là ngày 30-5-1967, chúng tôi đang chuẩn bị công việc buổi sáng như thường lệ thì có thông báo mời các trưởng ban lên phòng họp của Viện có việc đột xuất.

Khoảng 30 phút sau, từ phòng họp, đồng chí Trưởng ban chạy về, báo cho chúng tôi một tin vui:

- Bác sắp về!

Cả Viện Quân y 7 rộn rã hẳn lên. Chúng tôi, mỗi người lao vào một việc để chuẩn bị đón Bác. Tim tôi đập dồn dập. Mỗi khi nghe tiếng ô tô chạy ngoài đường là chúng tôi đổ xô ra cửa, chỉ sợ Bác đến lúc nào không biết.

Một đoàn xe con dừng bánh. Chúng tôi chạy ủa ra cửa, mặc dù đã được nhắc trước là ai ở buồng nào thì ngồi tại buồng đó, Bác sẽ lần lượt đến thăm. Ai cũng muốn được nhìn thấy Bác đầu tiên. Sau khi báo cáo tình hình, đồng chí Viện trưởng mời Bác vào phòng trực tra thuốc phòng và mặc áo choàng, Bác cười:

- Các chú định cho Bác làm bác sĩ hay sao?

- Thưa Bác, để phòng bệnh ạ.

- Xin chấp hành.

Vừa nói Bác vừa mặc áo choàng, đội mũ, đeo mạng bịt miệng theo sự hướng dẫn của đồng chí Viện trưởng. Các cán bộ đi theo Bác đều làm theo Bác.

Bác đi lên cầu thang gác ban Nội 2. Cán bộ, nhân viên và thương, bệnh binh chúng tôi đứng dưới cầu thang khá đông, nhiều anh em tỏ ý muốn Bác bỏ mũ và khẩu trang để được nhìn thấy rõ Bác. Đang đi lên cầu thang, khi biết nguyện vọng của anh em, Bác tươi cười quay lại:

- Bác không phải là bác sĩ. Bác không muốn là bác sĩ giả. Nhưng đồng chí Viện trưởng bảo để phòng bệnh thì Bác phải chấp hành. Các cháu hỏi bác sĩ đây có đồng ý cho Bác bỏ mũ và bịt miệng ra không?

Bác vừa nói xong, bác sĩ Viện trưởng thưa với Bác là có thể được vì khu vực này không phải là khu lây. Bác sĩ Viện trưởng vừa đỡ lấy chiếc mũ và cởi chiếc khẩu trang của Bác ra, chúng tôi đứng dưới cầu thang vỗ tay vang dội, sung sướng đến chảy nước mắt. Tôi lách vào đứng thật gần Bác để được nhìn rõ Bác.

Một đồng chí thương binh giơ tay hô: “Hò Chủ tịch muôn năm”. Bác khoát tay ra hiệu không được hô. Bác bảo:

- Ở đây là bệnh viện, phải giữ yên tĩnh để các cô, các chú đang mệt nghỉ ngơi.

Bác vào thăm một buồng nữ bệnh nhân của ban Nội 1. Chị Huệ, một thương binh miền Nam tập kết, trông thấy Bác chị reo lên: “Bác”, rồi òa lên khóc. Bác bước đến bên cạnh chị và hỏi:

- Tại sao cháu lại khóc? Bác đến thăm, cháu phải vui chứ!

Chị Huệ nghẹn ngào:

- Thừa Bác, khi đi tập kết, ba, má, đồng bào miền Nam dặn cháu: Ra miền Bắc thưa với Bác Hồ... nói đến đây chị lại khóc nức lên không sao nói được nữa. Bác cảm động cầm tay chị Huệ một lúc lâu. Mọi người đứng xung quanh cũng xúc động lặng đi. Một lát sau, chị Huệ lau nước mắt nhìn Bác, thưa tiếp.

- Thừa Bác, hôm nay được gặp Bác cháu mừng quá, cháu khóc đấy ạ!

- À, thế là mừng quá cũng khóc.

Mọi người đứng xung quanh cùng cười...

Bác đi thăm các cơ sở điều trị của thương binh, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh. Sau đó Bác ra sân, đứng lên bậc của một chiếc xe con nói chuyện với anh chị em chúng tôi. Sau khi nói về tình hình nhiệm vụ, Bác dặn anh em thương binh, bệnh binh phải yên tâm tin tưởng vào thầy thuốc thì chữa bệnh mới chóng khỏi, phải đoàn kết với cán bộ, nhân viên của bệnh viện. Đối với cán bộ, nhân viên, Bác dặn phải đoàn kết chặt chẽ giữa cán bộ chính trị với cán bộ chuyên môn, phải hết lòng hết sức chữa cho bệnh nhân, phải coi người bệnh như những người ruột thịt, thân thiết nhất của mình.

Bác nói xong, từng tràng vỗ tay nổi lên vang dậy. Xe đã nổ máy nhưng không ai muốn rời Bác. Bác khoa tay và hỏi:

- Bác vừa nói như vậy, các cháu có thực hiện được không?

- Có ạ!

- Các cháu có nghe lời Bác không?

- Có ạ!

- Nghe lời Bác thì đứng tránh xa cho xe Bác đi.

Chúng tôi lại vỗ tay ran lên...

Giữa tiếng vỗ tay, chiếc xe ô tô con sơn màu sữa từ từ chuyển bánh. Ánh nắng rực rỡ của một buổi sáng tháng 5 đan vào chùm phượng vĩ nở đỏ rực đung đưa theo gió. Bác tiếp tục đi thăm thành phố mới được giải phóng.

60. TÁM LÒNG BÁC HỒ VỚI CHIẾN SĨ PHÒNG KHÔNG

Mùa hè năm 1967, trời Hà Nội rất nóng, Bác nói với đồng chí thư ký riêng Vũ Kỳ: “Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử tìm hiểu xem thế nào, về cho Bác biết”. Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5, ụ cát sơ sài, nếu địch bắn vào thì rất nguy hiểm. Trời nắng chói, đứng một lúc mà hoa hết cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi: “Các đồng chí có nước ngọt uống không?”. “Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước

ngọt!”. “Dưới hội trường thấy có nước ngọt cơ mà!”. “Đây là dành cho các “ông bà” đến họp mới được uống, còn bọn tôi lấy đâu ra!”. Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác, Bác gọi điện ngay cho đồng chí Tổng Tham mưu trưởng: “Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để bảo đảm an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!”. Sau đó, Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu. Lương của Bác cao nhất nước, nhưng hàng tháng cũng chỉ đủ chi tiêu. Mọi chi phí cho sinh hoạt của Bác, từ cái chổi lông gà đều ghi vào lương cả. Tiền tiết kiệm của Bác do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết bài nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, Văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác. Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo: “Thưa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền lớn, tương đương với 60 lạng vàng)”. Bác bảo: “Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng Tham mưu và nói đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống, không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo!”.

Về sau Bộ Tư lệnh Phòng không không quân báo cáo lại cho Văn phòng Phủ Chủ tịch biết: Số tiền của Bác đủ mua nước uống cho bộ đội Phòng không không quân được một tuần.

61. KIÊN TRÌ CHỐNG LẠI TUỔI GIÀ VÀ BỆNH TẬT

Sang đến năm 1967, Bác Hồ đã già và yếu đi nhiều. Nhưng ngày ba bữa, Bác vẫn tự mình từ nhà sàn đi bộ đến nhà ăn. Một phần không muốn phiền anh em phục vụ, phần nữa Bác muốn đặt ra cho mình một kỷ luật, buộc mình phải vận động, rèn luyện chống lại cái suy yếu của tuổi già. Các đồng chí phục vụ Bác rất áy náy. Phần thương Bác vất vả, ngày nắng còn ngày mưa; phần lo Bác già yếu, chẳng may vấp ngã, nếu có chuyện gì thì ảnh hưởng lớn đến công việc của đất nước, của Đảng.

Ngày đó, con đường quanh ao cá chưa được tôn tạo như hiện nay. Sau những trận mưa to, đường đi còn ngập nước. Nhưng đến giờ ăn, dù đang còn mưa Bác vẫn xắn quần quá đầu gối, cầm ô, cùng đồng chí bảo vệ lội nước đi sang nhà ăn. Nhìn ống chân Bác gầy, nổi gân xanh, anh em thương Bác trào nước mắt nhưng không sao thuyết phục được Bác cho phép dọn cơm lên nhà sàn. Bác nói: “Các chú muốn chỉ một người vất vả hay muốn cho nhiều người cũng phải vất vả vì Bác?”. Có hôm, buổi sớm Bác vừa thay quần áo xong, đến bữa, gặp trời mưa, Bác không muốn các đồng chí phục vụ phải giặt nhiều, Bác cởi quần dài, gấp lại, cấp nách, sang đến nơi Bác mới mặc vào. Bác không muốn làm phiền ai. Tuy vậy, các đồng chí phục vụ Bác vẫn cố gắng tìm mọi cách để có thể thay đổi được tình hình ấy. Một hôm, Bác mời chị Trần Thị Lý, nữ anh hùng Quảng Nam vào ăn cơm với Bác. Hôm đó, ngày 3-7-1967, trời mưa rất to. Đồng chí Vũ Kỳ cho dọn cơm ngay bên dưới nhà sàn để Bác ăn cùng chị Lý. Thương chị Lý thương tật, đau yếu, đường mưa trơn đi lại khó khăn, lần đầu tiên bữa đó Bác Hồ đồng ý ở lại ăn cơm dưới nhà sàn. Hôm sau, các đồng chí phục vụ lại dọn cơm dưới nhà sàn mời Bác ăn, coi như đã là một tiền lệ và không thỉnh thị Bác. Nhưng Bác cho gọi đồng chí Vũ Kỳ đến và phê bình: “Các chú muốn để Bác hư thân đi có phải không?”. Ý Bác đã rõ ràng. Bác muốn mỗi ngày ba bữa, mỗi bữa ăn, đi vòng quanh hồ một lần như một kỷ luật bắt buộc phải rèn luyện đối với mình. Làm Chủ tịch nước rồi, trở thành lãnh tụ kính yêu của cả

giai cấp và dân tộc rồi, Bác Hồ vẫn không ngừng rèn luyện. Vì vậy, ở vị trí càng cao, càng nổi tiếng, tinh hoa, phẩm chất, đạo đức của Bác càng sáng, càng trong.

62. NHỮNG TẤM HUÂN CHƯƠNG CAO QUÝ

Quốc hội khoá II, kỳ họp thứ 6, đúng vào dịp chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 73 ngày sinh của Bác kính yêu. Trong kỳ họp này, các đại biểu đã nhất trí đề nghị Quốc hội trao tặng Bác Hồ Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta. Biết tin ấy, Bác Hồ rất cảm động. Bác nói: “Tôi vừa nhận được một tin tức làm tôi rất cảm động và sung sướng. Đó là tin Quốc hội có ý định tặng cho tôi Huân chương Sao vàng, Huân chương cao quý nhất của nước ta. Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội. Nhưng tôi xin Quốc hội cho phép tôi chưa nhận Huân chương ấy. Vì sao? Vì Huân chương là để thưởng người có công huân, nhưng tôi tự xét chưa có công huân xứng đáng với sự tặng thưởng cao quý của Quốc hội”. Bác nhắc đến đồng bào miền Nam đang sống khổ cực dưới chế độ dã man của đế quốc Mỹ và tay sai, đang anh dũng kiên quyết đấu tranh xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc” và xứng đáng được tặng huân chương cao quý nhất, vì những lẽ đó, Bác đề nghị với Quốc hội: “Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hoà bình thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng”. Năm 1967, Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô quyết định tặng Bác Huân chương Lênin – Huân chương cao quý của Nhà nước Xôviết – nhưng Bác cũng từ chối, hẹn đến ngày đất nước Việt Nam thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà. Nhưng đến ngày vui đại thắng ấy đã không có Bác. Và cho đến lúc đi xa, trên ngực Bác vẫn không một tấm huy chương.

63. BÁC NHỚ CÁC CHÁU

Tháng chạp năm 1968, các dũng sĩ thiếu niên miền Nam đang học ở Tả Ngạn thì có mấy chú đưa xe ô tô đến đón về Hà Nội. Luyện, Thu, Nét, Phở, Mên, Hoà... chưa hiểu có chuyện gì. Về Thủ đô hôm trước thì năm giờ chiều ngày hôm sau có xe đến đón đi.

Vào đến sân Phủ Chủ tịch mới biết là được gặp Bác Hồ.

Vừa bước chân xuống xe, đã nhìn thấy Bác Hồ và Bác Tôn ngồi ở một cái ghế gỗ dài kê trước cửa nhà, tất cả chạy ào tới chào Bác.

Bác cháu trò chuyện với nhau. Sau đó hai Bác bảo:

- Thôi, các cháu vào ăn cơm với hai Bác!

Bữa cơm chẳng có thịt cá gì nhiều nhưng rất ấm cúng. Các dũng sĩ thiếu niên được ngồi ăn cùng Bác Hồ và Bác Tôn. Nét, người nhỏ quá, cái đầu chỉ lấp ló cạnh bàn được Bác gấp thức ăn cho luôn.

Vừa ăn, Bác cháu vừa nói chuyện rất vui. Ăn xong, hai Bác cho mỗi cháu một bông hồng, một quả táo, một quả lê và ba quyển sách “Người tốt việc tốt”. Sau đó, Bác Hồ bảo:

- Các cháu lại cả đây hôn hai Bác rồi ra về.

Các dũng sĩ hôn hai Bác xong, Bác Hồ lại dặn:

- Các cháu về trường cố gắng học tập cho giỏi.

Tất cả đều rất cảm động. Đoàn Văn Luyện lên tiếng thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu cứ tưởng hai Bác gọi các cháu về có việc cần.

Bác Hồ cười hiền từ và bảo:

- Hai Bác nhớ các cháu cho nên gọi các cháu về để hai Bác gặp hỏi chuyện.

Nghe Bác nói, Luyện và các bạn cảm động, muốn trào nước mắt. Hai Bác tuổi đã cao, trăm nghìn công việc, vậy mà hai Bác vẫn nhớ đến các cháu miền Nam. Luyện nghĩ: “Mình được ở ngoài Bắc mà hai Bác còn lo và thương như vậy, các bạn còn ở trong Nam, hai Bác còn lo và thương biết chừng nào!...”

64. GIỜ NÀY MIỀN NAM ĐANG NỔ SÚNG

Tết Mậu Thân năm 1968 đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Tết năm ấy, do điều kiện sức khỏe, Bác Hồ đi nghỉ và chữa bệnh ở nước ngoài. Tuy ở xa Tổ quốc, nhưng Bác luôn luôn theo dõi sát những thành tích và thắng lợi của đồng bào, chiến sĩ cả nước, nhất là những tin chiến thắng chiến trường miền Nam.

Tối hôm 30 Tết, Bác cùng đồng chí giúp việc ngồi trong một căn phòng vắng, tĩnh mịch thức để theo dõi tin tức trên đài và đón giao thừa. Khi ở Đài Tiếng nói Việt Nam tiếng pháo nổ vang tiễn năm Đinh Mùi và đón mừng năm Mậu Thân vừa dứt thì lời Thơ chúc Tết của Bác được truyền đi khắp mọi miền của Tổ quốc:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

Thắng trận tin vui khắp nước nhà

Nam – Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Bác Hồ ngồi yên lặng đón giao thừa. Tiếng Bác đầu năm phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam hoà vào tiếng nhạc hùng tráng như một nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với đồng bào chiến sĩ cả nước:

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Ánh mắt Bác lộ rõ niềm vui. Bỗng từ căn phòng nhỏ tĩnh mịch giữa lúc giao thừa thiêng liêng ấy, lời Bác nói một cách khe khẽ nhưng nghe rất rõ: “Giờ này miền Nam đang nổ súng”.

Thì ra trong lúc này, không phải Bác Hồ chỉ ngồi để nghe pháo nổ, đón giao thừa, mừng năm mới, mà chính lúc ấy lòng Bác đang hướng về Tổ quốc, hướng tới đồng bào, chiến sĩ đang chiến đấu hy sinh ngoài mặt trận.

Sáng sớm hôm mùng một Tết Mậu Thân, Bác nhận được tin “cả miền Nam đều nổ súng”. Kẻ thù hung ác của dân tộc lại bị một đòn đau bất ngờ, choáng váng. Bác Hồ vui trong niềm vui chiến thắng của chiến sĩ, đồng bào cả nước.

65. BIÊN CẢ DO CÁI GÌ TẠO NÊN?

Năm 1968, các ông Hà Huy Giáp, Lê Xuân Đồng, Phan Hiền được Bác Hồ mời đến trao đổi về việc biên soạn lại sách “Người tốt – Việc tốt”.

Bác chỉ chõng tài liệu cao gần nửa mét trên bàn và cho biết đó là những bài báo và báo cáo viết về hơn bốn nghìn người được Bác thưởng huy hiệu trong mấy năm qua. Bác đã sắp xếp lại thành 18 tập. Nếu kể cả tập thứ 19 đang làm dở dang thì số người được Bác khen đã lên tới năm nghìn.

Những tập tài liệu đều đóng bìa vở học sinh, giấy nền bên trong là giấy báo cũ. Những bài báo và báo cáo về Người tốt – Việc tốt được cắt dán cẩn thận trên giấy báo. Bài nào cũng mang bút tích của Bác bằng mực đỏ hoặc bút chì đỏ, ghi rõ tặng một hay mấy huy hiệu.

Bác nói đùa:

- Như thế là đã thành Bách khoa toàn thư rồi đấy. Từ đó, các chú chọn ra những tấm gương nào cần viết lại trước và viết cho thật tốt, để mọi người có ý thức làm theo, và làm hơn thế.

Bác trao cho ông Giáp mấy tờ giấy đánh máy ghi rõ mỗi ngành, mỗi giới, mỗi địa phương có bao nhiêu người được khen thưởng. Bác phê bình một số cán bộ lãnh đạo mãi làm công tác sự vụ hơn là để tâm sức xây dựng con người mới..., cho nên không chịu theo dõi việc làm hàng ngày của quần chúng nhân dân... và hỏi:

- Hình như các chú cũng chưa coi trọng những việc nhỏ như thế?

Không đợi trả lời, Bác nói tiếp:

- Các chú có biết biển cả do cái gì tạo nên không? Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông, rồi thành biển. Một pho tượng hay một lâu đài cũng phải có cái nền mới đứng vững được. Nhưng người ta dễ nhìn thấy pho tượng và lâu đài mà không chú ý đến cái nền. Như thế thì chỉ thấy ngọn mà quên mất cái gốc.

Ngừng một lúc, Bác nói tiếp:

- Bác chỉ muốn nhắc nhở các chú một điều: Chớ bỏ qua những việc mà các chú tưởng là tầm thường. Nếu cứ ngồi kể lại những gương Người tốt – Việc tốt thì kể mãi cũng chẳng hết được. Tất cả những việc làm như vậy đều nói lên tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Chúng ta đánh giặc và xây dựng mỹ tục của nhân dân ta. Chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng thành tích nổi bật của một số cá nhân anh hùng...

66. TỤC LỆ TỐT ĐẸP

Bác Hồ giản dị trong cả cách nói, cách viết. Một số người sinh ngoại có những lời văn cầu kỳ khó hiểu, Bác nhắc nhở, phê bình ngay.

Có lần Bác đọc bài bình luận về một trận đánh thắng ở chiến trường miền Nam. Bài bình luận viết: Đây là chiến thắng long trời lở đất.

Bác cầm bút khoanh tròn trên mấy chữ “long trời lở đất” rồi phê vào bên: Thế thì Bác cháu ta ở đâu?

Ngày 1-2-1969, đồng chí Nguyễn Văn Tạo, Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp được mời lên gặp Bác để thông qua bài viết về Tết trồng cây. Trong bài có câu: Tết trồng cây đã thành một mỹ tục của toàn dân ta.

Bác đồng ý với nội dung, nhưng sửa lại: Đã thành một tục lệ tốt đẹp của nhân dân ta.

Một lần khác, Bác tới xem triển lãm hàng gốm sứ do trường Cao đẳng Mỹ thuật công nghiệp trưng bày. Bác khen hàng đẹp và hỏi: Có phải nhập nguyên liệu của nước ngoài không?

Đồng chí Nguyễn Khang thưa: Thưa Bác, đại bộ phận là ở trong nước ạ.

Bác cười bảo: Sao chú không nói là phần lớn nguyên liệu mà lại nói là đại bộ phận?

Bác thường căn dặn: Tiếng nói, chữ viết của dân tộc ta rất giàu, rất đẹp, nếu thiếu thật mới đi mượn của nước ngoài, các chú cần chú ý.

67. BÁC TẶNG QUÀ

Vào một ngày đầu năm 1969, Bác Hồ thân mật tiếp đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đan Mạch sang thăm hữu nghị nước ta. Chúng tôi, những phóng viên tin và ảnh được cử lên Phủ Chủ tịch phục vụ cuộc tiếp khách quốc tế của Bác.

Nhà khách Phủ Chủ tịch lộng lẫy, nhưng Bác tiếp khách quý thật giản dị, đơn sơ mà thân mật, ấm cúng vô cùng. Cái không khí gia đình lần chiếm cả căn phòng to rộng, trang nghiêm.

Thân mật tiếp chuyện những người bạn Đan Mạch thân thiết, Bác cười luôn và nói vui nhiều lần.

Bác mời thuốc lá đồng chí Chủ tịch Đảng Cộng sản Đan Mạch Conút Giétxpoxon và các đồng chí trong đoàn. Xong, Bác quay lại phía tôi đang ngồi ngay sau Bác và Bác cũng cho tôi một điếu. Thật là hạnh phúc bất ngờ đối với tôi. Ôi, vô cùng cảm động và xiết bao vui sướng. Cầm điếu thuốc trong tay, tuy không hút nhưng cảm thấy khói thuốc tỏa hương bay thơm ngát quanh mình, như hơi thở ấm áp, yêu thương của Bác truyền vào tâm hồn dịu ngọt.

68. BÀI BÁO “NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN”

Ngày 25-1-1969, Bác cho mời đồng chí phụ trách Tuyên huấn của Đảng đến giao nhiệm vụ chuẩn bị bài viết Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Bác nói rõ mục đích, nội dung và nhấn mạnh yêu cầu quan trọng của bài báo.

Ngày 28-1-1969, Bác sửa lại bài viết rồi cho đánh máy thành nhiều bản gửi đến từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đề nghị tham gia ý kiến. Đây hẳn cũng không phải là một việc ngẫu nhiên. Dưới hình thức tham gia một bài viết trong dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, mỗi đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị sẽ có trong tay một tài liệu mà câu đầu tiên là: Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Chiều 30-1, Bác cùng Văn phòng đọc lại từng ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị bổ sung vào bản thảo rồi cho đưa đi đánh máy. Bác dặn đánh máy xong gửi cho Bác một bản. Ngày 1-2, 15h30, đồng chí phụ trách Tuyên huấn sang gặp Bác, xin bản thảo chính thức để kịp gửi đăng báo. Cầm bản thảo cuối cùng do Bác tự tay đánh máy, đồng chí phụ trách Tuyên huấn đề nghị với Bác xin sửa lại đầu đề: Đưa về “nâng cao đạo đức cách mạng” lên trước, chuyển về “quét sạch chủ nghĩa cá nhân” ra phía sau với lý do cán bộ đảng viên ta nói chung là tốt, ưu điểm là cơ bản. Bác quay sang hỏi đồng chí cán bộ Văn phòng: “Ý kiến chú thế nào?”. Đồng chí cán bộ Văn phòng cũng nhất trí. Bác Hồ im lặng suy nghĩ, cuối cùng Bác nói: “Ý kiến của các chú Bác thấy cũng có lý. Nhưng Bác còn phân vân điều này: Gia đình các chú tiết kiệm mua sắm được bộ bàn ghế, giường tủ mới. Vậy trước khi kê vào phòng, các chú có quét dọn nhà cửa sạch sẽ hay cứ để rác rưởi bừa thiu mà khiêng bàn ghế, giường tủ vào?”. Anh em đang lúng túng chưa biết trả lời thế nào thì Bác đã nói: “Vì cả hai chú đã đề nghị, là đa số, Bác đồng ý nhượng bộ, đổi lại tên đầu bài là Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Nhưng ở trong bài thì dứt khoát phải đề nguyên ý của Bác: Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Ý tứ ấy của Bác, cho mãi đến hôm nay càng thấy vô cùng sâu sắc.

69. CÂU CHUYỆN BÁC ĐI THĂM RỪNG CÚC PHƯƠNG

Mỗi lần đi công tác, Bác thường bảo nắm com ở nhà mang đi ăn. Trên đường, tính toán đến giờ ăn com Bác cháu dừng lại một chỗ nào giữa đường ăn với nhau. Đến nơi, Bác nói với địa phương đã ăn com rồi. Bác thích thế, đỡ phiền bữa com, mất thì giờ của anh chị em. Bác nói: “Người ta dọn ra một bữa sang, có khi Bác chẳng ăn đâu, nhưng rồi để lại cái tiếng: Đây, Bác Hồ đến thăm cũng làm bữa com sang, cũng điều người này, người khác từ giao tế sang, chuẩn bị cả buổi, thế là tự Bác, Bác bao che cho cái việc xôi thịt. Không, như thế thì nắm com mang theo ăn cho tiện, ăn no rồi đến làm việc”.

Tháng 2-1969, Bác muốn đi thăm rừng quốc gia Cúc Phương. Một số đồng chí lãnh đạo giới thiệu ở đó có nhiều cái hay. Anh em mới xin: Thôi, chuyến này đi thăm rừng quốc gia Cúc Phương, Bác đi máy bay lên thẳng cho đỡ mệt. Bác không chịu: “Các chú cho hề là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước thì đi đâu muốn dùng phương tiện gì thì dùng à? Không phải thế đâu. Để Bác khoẻ lên, Bác đi ô tô đến thăm rừng Cúc Phương. Không như thế thì thôi. Máy bay lên thẳng để khi nào có người của chúng ta bị tai nạn hoặc bị đau nặng ở vùng hẻo lánh khó chạy chữa thì dùng đôn về nơi trung tâm có bệnh viện lớn. Hoặc lúc nào nước sông lên to, mùa bão cần đi hộ đê thì lấy máy bay lên thẳng mà dùng. Chứ không phải bất kỳ đi đâu, Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước cứ dùng máy bay lên thẳng mà đi”. Và vì thế nên việc đi thăm rừng Cúc Phương cuối cùng không thực hiện được. Nhưng thà thế chứ Bác không muốn dùng máy bay lên thẳng.

70. THẾ CÁC CHÚ CÓ BIẾT VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG XÂY DỰNG Ở CHỖ NÀO THÌ TỐT NHẤT KHÔNG?

Trong buổi Bác dự phê duyệt quy hoạch thành phố Hà Nội, đồng chí Bí thư Thành ủy Hà Nội đã đề nghị Bác cho chuyển Thủ đô sang phía Vĩnh Yên, vì ở Hà Nội hiện nay khí hậu rất nóng. Đồng chí Bí thư Thành ủy dứt lời, Bác cười và bảo:

- Từ xa xưa tổ tiên mình xây dựng Kinh đô bên này sông Hồng là có ý cả. Bây giờ đồng bào miền Nam vẫn hàng ngày hàng giờ gian khổ chiến đấu mà trái tim vẫn hướng về Thủ đô Hà Nội, nếu mình dời Thủ đô đi nơi khác thì đồng bào sẽ nghĩ thế nào? Thôi thì bây giờ chú cứ sang bên ấy, còn Bác ở lại bên này nhé.

Nghe vậy mọi người cười ồ mà thật thán thía. Một đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương đề nghị xin chuyển Văn phòng Trung ương về vị trí trường Anbe Sarô cũ vì ở đó vườn rộng hơn, vị trí đẹp hơn. Nghe thế Bác bảo ngay: Văn phòng Trung ương như thế đẹp rồi! Im lặng một lúc Bác quay lại hỏi mọi người:

- Thế các chú có biết Văn phòng Trung ương xây dựng chỗ nào thì tốt nhất không?

Thấy mọi người nhìn nhau, Bác chỉ tay vào ngực mình và nói tiếp:

- Xây ở trong này, trong lòng nhân dân là tốt nhất!

71. CÂU HÁT VÍ DẠM

Chiều ngày 18-5-1969, các diễn viên Đoàn văn công Quân khu 4 vào Phủ Chủ tịch biểu diễn để mừng thọ Bác 79 tuổi. Sau một số tiết mục, đến lượt chị Mai Tư hát dặm đò đưa: “Nước sông Lam biết khi mô cho cạn cũng như tinh thần cách mạng của dân ta...”. Bác hỏi mấy đồng chí ngồi xung quanh: “Có hay không các chú?”. “Thưa Bác hay ạ!”. Bác hỏi chị Mai Tư: “Trong ta chừ còn dẹt vãi nữa không?”. “Dạ thưa Bác, có ạ!”. “ Rứa cháu có biết hát phường vải không?”. “Dạ thưa Bác, có ạ!”. Bác bảo Mai Tư hát một câu mà các cụ ngày xưa hay hát, Mai Tư thưa với Bác: “Dạ, chúng cháu hát điệu phường vải nhưng không biết lời cũ ạ!”. Bác bảo: “Thì cháu lấy câu ni để hát nhé: “Khuyên ai chớ lấy học trò”. Cháu tiếp đi...”. “Dạ, thưa Bác, có phải dài lưng tốn vải ăn no lại nằm không ạ!”. “Giờ cháu tiếp câu nữa đi”.

Mai Tư lúng túng không biết, Bác nhắc: “Lung dài có võng đôn cong; áo dài đã có lụa hồng vua ban”. Mai Tư hát câu Bác vừa nhắc theo điệu hát ví Nghệ An.

Đến lượt Minh Huệ, chị đứng dậy thưa: “Thưa Bác, bây giờ cháu xin hát điệu ru em, dân ca miền Trung theo lời cũ ạ! Rồi chị cất giọng “A ờ ơ... Ru em em ngủ cho muôi”, Bác sửa lại: “Ru tam tam théc cho muôi”. Minh Huệ hát tiếp: “Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu; Mua cau chợ Sỏi, mua trâu chợ Dinh”. Bác cười và nói: “Mua cau Cam Phổ chứ không phải chợ Sỏi”. Thế mới biết Bác Hồ đã từng đi năm châu bốn biển mấy chục năm trời mà vẫn không quên từng tên làng, ngõ xóm, từng câu hát ví dặm của quê nhà.

72. CHAI MẬT ONG DO BÁC TẶNG

Thường tối thứ bảy, Bác ra xem phim ngắn khoảng gần một tiếng tại Phủ Chủ tịch, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng xem với Bác. Buồng chiếu phim có anh em ở đơn vị bộ đội bảo vệ, anh em bảo vệ và phục vụ Bác. Thỉnh thoảng anh Vũ Kỳ lại tổ chức buổi hát hoặc ngâm thơ phục vụ Bác.

Tối ngày 31-5-1969 tại Phủ Chủ tịch, Bác và đông đủ các lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới dự buổi ca múa nhạc nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi. Buổi tối hôm đó đã được ghi lại trên những thước phim, ảnh Bác ngồi giữa các cháu như ông tiên ngồi giữa bầy cháu nhỏ. Lúc ra về, dọc đường Bác hỏi đồng chí Vũ Kỳ: Dưới hàng ghế có cụ nào ngồi đấy. Đồng chí Vũ Kỳ trả lời: Dạ, đó là cụ thân sinh của bác sĩ Mẫn. Bác nói:

- Sao không giới thiệu cho mình để mình bắt tay.

Vài ngày sau đồng bào Tây Bắc gửi về biếu Bác một chai mật ong, Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ: Chai mật ong này để biếu ông cụ chú Mẫn.

Tôi (Lê Văn Mẫn) đưa về và kể cho bố tôi, bố tôi cảm động chảy nước mắt và giữ gìn chai mật ong cho tới lúc chết (hai năm sau đó)...

73. BÁC RẤT YÊU QUÝ CÁC CHÁU MIỀN NAM

Nắng tháng sáu rực rỡ. Những ngày tháng sáu năm 1969, Hà Nội từng bừng đón tin vui: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam thành lập. Phái đoàn Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam chúng tôi được nâng lên thành Đoàn đại diện đặc biệt của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tại Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Trụ sở của Đoàn những ngày này tập nập đại biểu trong nước và nước ngoài đến chúc mừng.

Sáng 12 tháng sáu, chúng tôi vô cùng xúc động và phấn khởi được đón Bác Hồ đến chúc mừng bước trưởng thành của cách mạng Việt Nam.

Chúng tôi quây quần bên Bác, người Cha già yêu thương vô hạn. Bác ân cần hỏi thăm sức khoẻ anh chị em trong đoàn chúng tôi, hỏi han hoàn cảnh công tác, gia đình mỗi cán bộ, nhân viên, không thiếu một ai.

Bác nhờ Đoàn chuyển lời thăm hỏi thân ái của Người đến các vị trong Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và trong Hội đồng cố vấn Chính phủ. Bác cũng nhờ Đoàn chúng tôi chuyển lời khen ngợi đồng bào và bộ đội, các cụ phụ lão, chị em phụ nữ, các cháu thanh niên và nhi đồng miền Nam đã luôn luôn đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, thắng lợi vẻ vang.

Bác lại đem kẹo chia cho các cháu và tất cả chúng tôi như lần đầu tiên Bác đến thăm Phái đoàn.

Một kỷ niệm thiêng liêng, sâu sắc nữa lại đến với tôi (Nguyễn Khánh Phương). Ngày 14 tháng sáu, anh Nguyễn Phú Soại và tôi nhận được tin Bác cho biết muốn gặp chúng tôi. Tôi vừa mừng, vừa lo.

Đúng bảy giờ, chúng tôi vào nhà Bác. Bác tiếp chúng tôi ngay tại nhà như những người thân trong gia đình. Tôi ngồi cạnh Bác và quạt cho Bác như con gái về thăm ba.

Bác thân mật nói: Hôm nay, Bác muốn gặp cô và chú để hỏi về tình hình các cháu học sinh miền Nam, Bác được báo cáo có một số cháu tiến bộ chậm.

Chúng tôi báo cáo với Bác về những cố gắng của Bộ Giáo dục, của thầy giáo, cô giáo các trường nhận dạy con em miền Nam và những cố gắng của Phái đoàn của chúng tôi về công tác này.

Không những Bác biết rõ tình hình ăn học của các cháu mà còn nêu cho chúng tôi tên những cháu ngoan và một số cháu chưa ngoan.

Bác dặn chúng tôi, đại ý: Nếu để tình hình này kéo dài thì ba má và gia đình các cháu đang chiến đấu ở miền Nam sẽ kém yên tâm. Bác nhắc nhở chúng tôi là những người thay mặt cho cha mẹ các cháu phải đặc biệt quan tâm chăm sóc, giáo dục các cháu ngày càng tiến bộ. Bác động viên chúng tôi phải cố gắng và quyết tâm. Bác nêu rõ trách nhiệm phải nuôi dạy cho các cháu tiến bộ nhiều vì bản chất các cháu rất tốt, các cháu đều là mầm non của đất nước. Việc dạy dỗ, nuôi dưỡng đòi hỏi phải có lòng thật sự thương yêu các cháu...

Được ngồi bên Bác, nghe những lời chỉ bảo của Bác, tôi càng nhớ đồng bào miền Nam da diết.

Khi ra về, qua vườn nhà Bác, tôi nhìn thấy cây vú sữa đồng bào miền Nam gửi tặng Bác và Bác ngày ngày tự tay vun xới đã lớn lên, cao quá mái nhà đơn sơ của Bác. Tôi nhìn cây vú sữa mà nghĩ đến người Ông trồng cây cho con cháu ăn quả đời đời. Bác đã kêu gọi nhân dân miền Bắc trồng cây cho đất nước xanh tươi và Bác cũng không quên nhắc mọi người: “Chúng ta phải trồng cây cho đồng bào miền Nam nữa”. Bác nhắc: “Trồng cây nào tốt cây ấy”. Có những loại cây, Bác tự tay trồng và chăm bón cho đến khi ra hoa kết quả, rồi Bác lấy giống gửi tặng các địa phương để “nhân lên”. Bác dặn các cụ già và các tỉnh chú ý “nhân giống cho miền Nam, trồng nhiều cây miền Nam trong vườn kết nghĩa”. Bác luôn nghĩ đến việc ươm hạt giống cách mạng cho miền Nam. Miền Nam trân trọng những hạt mầm của Bác.

Tình cảm của Bác đối với đồng bào miền Nam sâu rộng hơn biển Đông. Tình yêu thương của Người đối với thanh niên, thiếu niên, nhi đồng Thành đồng mênh mông bát ngát. Giữa tháng 7-1969, trong buổi gặp mặt thân mật với chị phóng viên Cuba, Mácta Rôhát, Bác đã nói: “Ở miền Nam, những thanh niên dưới 25 tuổi không biết được thế nào là hai chữ “tự do”. Có thể nói rằng ở miền Nam, mỗi người, mỗi gia đình có một nỗi đau khổ riêng, và nếu mỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình gộp lại thì đó là nỗi đau khổ của tôi”.

74. CHIẾC RỄ ĐA TRÒN

Một buổi sớm, như thường lệ Bác tập thể dục rồi đi dạo trong vườn. Đến một gốc đa, Bác chợt thấy một chiếc rễ đa nhỏ và dài ngoằn ngoèo trên mặt cỏ. Đêm qua trời mưa bão chắc nó bị đánh rớt xuống. Bác đứng tần ngần một lát rồi quay lại bảo đồng chí phục vụ đi theo:

- Đùng vớt nó đi. Chú đem cuộn nó lại và giâm cho nó mọc tiếp.

Đồng chí phục vụ vâng lời, xới đám đất nhỏ và chôn chân nó xuống, nhưng Bác bảo:

- Không, chú nên làm thế này.

Bác vừa nói vừa cuộn chiếc rễ thành một vòng tròn. Đồng chí phục vụ làm theo sự hướng dẫn của Bác: cuộn tròn chiếc rễ lại và buộc cho nó tựa vào hai cái cọc...

Đồng chí phục vụ thắc mắc hỏi Bác:

- Thưa Bác, làm thế này để làm gì ạ?

Bác khẽ cười, gật gật đầu:

- Rồi chú khắc biết.

Ít lâu sau, chiếc rễ đa đã bám rễ và phát triển rất tốt. Và có một sự kỳ thú là đoàn thiếu nhi nào vào thăm vườn Bác, không ai bảo ai, bạn nào cũng thích chơi chui qua chui lại chiếc rễ đa mọc thành hình tròn xinh xẻo kia.

Lúc bấy giờ ai nấy mới chợt nhớ đến lời của Bác: “Rồi chú khắc biết”. Thì ra Bác của chúng ta chẳng những rất yêu các cháu thiếu nhi mà cũng rất hiểu thiếu nhi.

75. MIỀN NAM Ở TRONG TRÁI TIM TÔI

Suốt đời mình, Hồ Chủ tịch kiên quyết đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc, thống nhất của Tổ quốc. Đối với miền Nam, tình cảm của Bác vô cùng thấm thiết. Bác nói: “Miền Nam ở trong trái tim tôi”, “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Chưa giải phóng được miền Nam, Bác tự coi là nhiệm vụ làm chưa tròn, cho nên Người đã nói với Quốc hội khi Quốc hội có ý định trao huân chương Sao Vàng cho Người: “Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi huân chương cao quý đó”.

Những năm miền Nam chiến đấu chống Mỹ ác liệt, Bác đã có ý định vào miền Nam “để thăm đồng chí, đồng bào” và yêu cầu tổ chức để Bác đi. Bác nêu vấn đề một cách rất kiên quyết. Thấy Bác tuổi đã cao, sức khỏe không còn được như trước, các đồng chí Bộ Chính trị đề nghị xin cố gắng cùng toàn dân đánh Mỹ mau thắng rồi mời Bác vào. Bác nói: “Tôi muốn vào là vào lúc này, chứ thắng rồi mới vào thì nói làm gì?”

Lâu lâu Bác lại nhắc lại vấn đề và hỏi việc chuẩn bị đến đâu rồi. Thấy Bác rất quyết tâm, các đồng chí phụ trách đành phải báo cáo đường đi rất khó khăn, vất vả, Bác đi không được. Bác nói: “Nếu không có đường nào khác thì tổ chức cho tôi đi bộ. Các chú đi được thì tôi đi được. Đi mỗi ngày một ít. Chưa chắc thua các chú đâu”.

Trong những năm cuối, tuy yếu mệt nhưng Bác vẫn tập đi bộ, tập leo dốc và nhiều khi leo những dốc khá cao. Các đồng chí đều can ngăn, nhưng Bác cứ leo. Bác muốn xem sức mình hiện nay thế nào và vẫn quyết rèn luyện để thực hiện ý định “vào miền Nam với đồng bào, đồng chí”.

Từ năm 1968 trở đi, Bác yếu nhiều hơn. Bác yêu cầu: hễ có đồng chí miền Nam nào ra thì phải cho Bác biết và đưa vào gặp Bác. Vì vậy, rất nhiều cán bộ, chiến sĩ miền Nam ra Bắc đã được vào thăm Bác, đặc biệt là các chị và các cháu. Mỗi lần gặp, Bác đều hỏi tình hình rất tỉ mỉ và Bác rất vui...

76. BỎ THUỐC LÁ

Hút thuốc lá là thú vui duy nhất của Bác như Bác thường nói. Nhưng từ khi bị bệnh, theo lời khuyên của Hội đồng thầy thuốc, Bác có kế hoạch quyết tâm bỏ dần. Bác nói:

- Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ nay đã thành thói quen, bây giờ bỏ thì tốt nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tật xấu này.

Rồi Bác tự đề ra chương trình bỏ thuốc dần dần. Lúc đầu là giảm số lượng điếu hút trong ngày. Khi thêm hút thuốc Bác làm một việc gì đó để thu hút sự chú ý, tập trung. Tuổi đã già phải làm như vậy thật quá vất vả. Tập một thói quen, bỏ một thói quen không dễ chút nào. Phải có một nghị lực phi thường mới làm được. Bác bảo đồng chí giúp việc để cho Bác một vỏ lọ Pênixilin ở nơi làm việc và phòng nghỉ. Hút chừng nửa điếu Bác dụi đi để vào lọ đó. Sau hút lại nửa điếu để dành. Anh em can bảo thuốc lá hút dở không có lợi, Bác bảo: “Nhưng hút để có cữ”. Với cách làm đó, Bác đã giảm từ cả bao xuống còn ba, bốn điếu một ngày. Cứ như vậy Bác hút thưa dần.

Đầu tháng 3-1968, nhân khi bị cảm ho nhẹ, Bác tự quyết định bỏ hẳn. Mấy ngày sau, trong một tuần lễ anh em vẫn để gói thuốc trên bàn làm việc của Bác, nhưng Bác không dùng.

Một tháng sau, khi tiếp đồng chí Vũ Quang, lúc ấy là Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Bác nói: Bác bỏ thuốc lá rồi, chú về vận động thanh niên đừng hút thuốc lá. Sau này Bác có bài thơ Vô đề:

“Thuốc kiêng rượu cũ đã ba năm,

Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần.

Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,

Một năm là cả bốn mùa Xuân”.

77. BÀI HỌC VỀ SỰ TIẾT KIỆM

Trước kia, Thông tấn xã Việt Nam hàng ngày đều đưa bản tin lên cho Bác xem. Khi in một mặt, Bác phê bình là lãng phí giấy. Sau đây Thông tấn xã in hai mặt bằng rônêô, nhờ nhoẹt khó đọc hơn nhưng Bác vẫn đọc. Sang năm 1969, sức khoẻ Bác yếu và mắt giảm thị lực, Thông tấn xã lại gửi bản tin in một mặt để Bác đọc cho tiện. Khi xem xong, những tin cần thiết Bác giữ lại, còn Người chuyển bản tin cho Văn phòng Phủ Chủ tịch cắt làm phong bì tiết kiệm hoặc dùng làm giấy viết. Ngày 10-5-1969, Bác đã viết lại toàn bộ đoạn mở đầu bản Di chúc lịch sử bằng mực xanh vào mặt sau tờ tin Tham khảo đặc biệt ra ngày 3-5-1969. Từ giữa năm 1969, sức khoẻ Bác yếu đi nhiều nên Bộ Chính trị đề nghị: Khi bàn những việc quan trọng của Đảng, Nhà nước thì Bác mới chủ trì, còn những việc khác thì cứ bàn rồi báo cáo lại sau, Bác cũng đồng ý như vậy. Tháng 7, Bộ Chính trị họp ra nghị quyết về việc tổ chức 4 ngày lễ lớn của năm: ngày thành lập Đảng, ngày Quốc khánh, ngày sinh Lênin và ngày sinh của Bác. Sau khi báo Nhân Dân đăng tin nghị quyết này, Bác đọc xong liền cho mời mọi người đến để góp ý kiến: “Bác chỉ đồng ý 3/4 nghị quyết. Bác không đồng ý đưa ngày 19-5 là ngày kỷ niệm lớn trong năm sau. Hiện nay, các cháu thanh thiếu niên đã sắp bước vào năm học mới, giấy mực, tiền bạc dùng để tuyên truyền về ngày sinh nhật của Bác thì các chú nên dành để in sách giáo khoa và mua dụng cụ học tập cho các cháu, khỏi lãng phí”.

78. TRÊN GIƯỜNG BỆNH

Đầu năm 1969, một chị cán bộ trong Nam ra thăm miền Bắc. Như bất cứ đồng bào miền Nam nào khác, khi tới thủ đô, chị mong ngày mong đêm được sớm thấy Bác Hồ. Một hôm, thật hết sức bất ngờ, chị được Trung ương gọi vào Phủ Chủ tịch gặp Bác!

Cùng tiếp khách với Bác hôm ấy có cả Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Gặp Bác, điều đầu tiên chị thưa với Bác là:

- Chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không nề hy sinh gian khổ đánh Mỹ đến một trăm năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều là Bác trăm tuổi.

Chị đã nói ra cái điều mà mọi người hằng nghĩ, nhưng không ai dám và muốn nhắc đến. Một cái gì thoáng qua nhanh, rất nhanh, trên vầng trán, đôi mắt, đôi môi và chòm râu bạc của Bác. Bác quay lại hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay Bác bảy mươi mấy rồi, chú?

- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín.

Bác mỉm cười, mắt ánh lên hóm hỉnh:

- Thì thì còn đến hai mươi mốt năm nữa Bác mới trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ năm, mười năm, hai mươi năm chứ có bao giờ Bác nói hai mươi mốt năm đâu. Nếu hai mươi năm nữa mà ta thắng Mỹ thì Bác cũng còn một năm để vào thăm các cụ, các cô, các chú, các cháu miền Nam...

Thấy Bác nói vui như vậy, chị cán bộ miền Nam thấy vững lòng. Chị thầm tin rằng, rồi đây đánh Mỹ xong, thế nào Bác cũng sẽ vô thăm đồng bào miền Nam, để đồng bào miền Nam thoải lòng mong ước.

Trước ngày mùng 2-9-1969, Nha khí tượng phát đi một thông báo khô khan như thường lệ: “Con bão số 3...”

Tối hôm mùng một, không thấy Bác dự lễ mừng Quốc khánh, người dân thủ đô cảm thấy lo lắng. Chưa có thông báo chính thức thế nào về sức khỏe của Bác, nhưng nhân dân cũng biết Bác mệt nhiều.

Không biết tin ở đâu phát ra mà ở thủ đô từng nhóm người tụ tập đều truyền cho nhau nghe tin Bác mệt, và kể lại cho nhau nghe câu chuyện sau đây:

“Trên giường bệnh, Bác hỏi:

- Trong Nam mấy hôm nay đánh thế nào?

- Thưa Bác, anh em trong ấy đang đánh tốt lắm.

- Quốc khánh năm nay có đốt pháo hoa cho đồng bào vui không?”...

79. MÓN QUÀ CỦA MADOLEN RIPHÔ

Chị Madolen Riphô – nhà báo Pháp đã từng sang Việt Nam nhiều lần và cũng nhiều lần may mắn được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kể một chuyện nhỏ về Bác Hồ như sau:

Trước đây, có lần Bác Hồ nói với tôi rằng: “Con gái ạ, nếu con muốn làm Bác vui lòng thì hôm nào đấy hãy gửi cho Bác những đĩa hát mà ngày xưa Môrixo Sovaliê thường hát hồi Bác ở Pari, lúc con còn chưa ra đời ấy”.

Tôi đã tìm kiếm được những đĩa hát ấy, khi người ta cho phát hành lại tất cả những gì Sovaliê biểu diễn trước đây, nhân dịp ông 80 tuổi.

Tôi lưỡng lự khi gửi món quà khác thường này... Giả sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quên rồi thì sao? Liệu Người có cho vật gửi đi này là thất lễ không?

Tôi hỏi ý kiến một trong những đại biểu của nước Việt Nam đi dự hội nghị Pari, người ấy trả lời: “Chị cũng biết rồi đấy, Bác không bao giờ quên một điều gì cả đâu. Hãy cứ gửi cho

Người những bài hát này đi. Chúng sẽ làm cho Bác nhớ lại thời thanh niên của mình và nhớ tới những người dân lao động Pari mà Bác vô cùng quý mến”.

Thế là tuần vừa rồi, hai ngày sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tôi nhận được một bức thư viết từ ba tuần trước của Têô Rôncô, phóng viên báo chúng tôi tại Hà Nội. Bức thư có đoạn: “Bác Hồ đã nhận được số đĩa hát. Người nghe các đĩa ấy một cách thích thú. Người rất hài lòng”.

Có lẽ khó mà diễn tả được nỗi xúc động của Madolen Riphô khi biết Bác Hồ đã vui lòng đến thế nào khi nhận được món quà nhỏ của chị gửi từ nước Pháp xa xôi.

(Thành Vinh – sưu tầm)